

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org,

Website: www.budaedu.org

This book is for free distribution, it is not to be sold.

This book is for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẮN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Thích Giác Nghiên *chuyên ngữ*



**VIỆC LỚN NHẤT
CỦA ĐỜI NGƯỜI**



**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
PL. 2555 – DL. 2011**

VIỆC LỚN NHẤT CỦA ĐỜI NGƯỜI

MỤC LỤC



PHẦN I: VIỆC LỚN NHẤT CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI 9

I – Duyên khởi.....	9
II – Lời nói đầu.....	11
III – Hồ hấp ngừng thần thức vẫn chưa rời khỏi cơ thể con người.....	16
IV–Thuyết minh thần thức lúc nào rời khỏi cơ thể con người	21
V – Thần thức khi lìa khỏi thể xác đi về chỗ nào?	23
VI – Những điều mà người bệnh cần nên biết	26
VII – Những điều gia đình người bệnh cần biết.....	32
VIII – Những điều cần biết ở nhà tang lễ.....	42
IX – Nếu hỏa táng thì sau bảy ngày hãy cử hành.....	49
X – Di chúc dặn dò cháu con	49
XI – Nhân của tự lực và duyên của tha lực	51
XII – Kết luận.....	55

PHẦN II: PHÚT CUỐI CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI 61

I – Khi bệnh nặng	61
II – Khi lâm chung.....	64
III – Lâm chung sau một ngày.....	67
IV – Các việc cầu siêu tiến cho vong linh.....	69

V – Lời kết.....	71
Phụ lục 1 : Người chết xả báo tướng.....	72
Phụ lục 2 : Năm loại tướng chết.....	73
Phụ lục 3 : Phán đoán đã chết thật chưa.....	73
PHẦN III – BA ĐIỀU CỐT YẾU KHI LÂM CHUNG.....	74
I – Thiện xảo khai đạo võ về an ủi khiến sinh lòng chính tín	76
II – Mọi người thay phiên nhau niệm Phật để giữ gìn tịnh niệm cho người sắp chết.....	81
III – Ngăn cấm không được di chuyển khóc than để đề phòng việc không hay xảy ra.....	86
PHẦN IV – TẠI SAO LẠI LÀM CÁC PHẬT SỰ?	90
I – Tại sao lại làm các Phật sự?	91
II – Mời người xuất gia làm các Phật sự thì được lợi ích gì?	93
III – Người khi chuẩn bị lâm chung thì chúng ta nên làm như thế nào?.....	94
1 – Tùy nặng.....	95
2 – Tùy tập.....	95
3 – Tùy niệm.....	95
IV – Vong linh là cái gì ?.....	98
V – Ai nên làm Phật sự, cúng bái tụng kinh?	101
VI – Tụng kinh để làm gì?.....	106
VI – Bái sám để làm gì?.....	109
VII – Cúng Diệm Khẩu để làm gì?.....	112

VIII – Việc cúng bái siêu độ giữa người và quỷ.....	114
PHẦN IV NGHỆ THUẬT CỦA VIỆC CHẾT.....	118
1 – Các sự việc cần chú ý khi lâm chung	118
2 – Xử lý một cách thích đáng khi lâm chung.....	119
3 – Các hạng mục khi trợ niệm	119
4 – Làm sao để cho vong linh được lợi ích	121
5 – Phương pháp dùng cát kim quang minh.....	121
5.1- Cách dùng cát cho người chôn.....	121
5.2- Cách dùng cát cho người hỏa táng.....	122
6 – Phương pháp dùng áo vãng sinh	122
7 – Phù chú để ở ngực	123
8 – Làm thất thất lai tuần như thế nào?	124
9 – Làm sao để giúp cho vong linh được lợi ích	124
10 – Chú thích	125
PHẦN V : KIẾN THỨC CƠ BẢN KHI TRỢ NIỆM.....	127
1 – Những điều nên biết về cách trợ niệm sinh tây	127
2 – Ý nghĩa và quy tắc khi trợ niệm	134
3 – Tham khảo pháp ngữ để khi thị khi trợ niệm	142
4 – Các hạng mục cần bàn giao khi lâm chung	145
5 –Thông cáo cho mọi người biết, khi đoàn trợ niệm đang làm việc	147
6 – Gia thuộc cần biết khi trợ niệm lúc lâm chung	149
7 – Nên biết khi trợ niệm.....	152
7.1 – Thiết bị trợ niệm.....	152
7.2 – Bắt đầu trợ niệm	153

7.3 – Số người niệm Phật	153
7.4 – Pháp ngữ khai thị.....	153
7.5 – Dự phòng chướng ngại.....	154
7.6 – Những điều cấm kỵ.	154
7.7 – Sau khi trợ niệm	156
PHỤ LỤC.	157
- Ba loại người nhất định vãng sinh	157
- Bảy điều đáng tiếc.....	157
- Sinh sang Tây Phương được mười loại thù thắng.....	159
- Liên Trì đại sư khuyên người niệm Phật.....	160
- Chín thứ thù thắng khi người niệm Phật.....	162
- Bảy loại bất tịnh quán	163
- Người phát năm loại tâm nhất định vãng sinh	165
- Chín phương pháp quán tưởng bất tịnh	166
- Quán xương trắng	168
- Ngài Liên Trì đại sư nói	169
1 – Niệm Phật thắng hơn trì chú vãng sinh	169
2 – Niệm Phật thắng hơn các chú khác	169
3 – Niệm Phật thắng hơn tất cả các công đức khác.	170
4 – Phổ khuyên tu trì.	170

PHẦN I

VIỆC LỚN NHẤT CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI

I – DUYÊN KHỞI

Mỗi chúng ta đều ngộ nhận rằng, khi người bệnh ngừng hô hấp thì tức là chết, việc ngộ nhận đó khiến cho người bệnh phải chịu sự đau đớn về thể xác lẫn tâm thức rất là lớn. Kỳ thực sau khi người bệnh ngừng hô hấp, thì *linh hồn* của họ (trong Phật học gọi là *Thần Thức*) vẫn chưa ra ngoài thể xác, mà vẫn còn tri giác ở trong trạng thái hôn mê, đó là những giây phút đau đớn, hoảng loạn, mờ mịt, bất tỉnh của người bệnh. Vì đó mà kẻ hèn này xin mạo muội dịch quyển sách này mong giới thiệu với các bạn đọc, để có những kiến thức nhận biết *trước* và *sau* khi lâm chung của người bệnh. Nhân đây kẻ hèn cũng xin kêu gọi tất cả mọi người, mọi giới trong xã hội nên chú trọng “*Việc lớn nhất cuối*

cùng của đời người”, tất cả chúng ta đều nên suy nghĩ, vì người bệnh trước khi lâm chung mà làm những việc có ích cho họ, khiến họ ra đi được thanh thản nhẹ nhàng, linh hồn họ được đi về những cảnh giới tốt lành. Vì trong lúc lâm chung đó, trước mắt người chết là con đường giải thoát, hay nghiệp duyên ràng buộc, thăng lên hay đọa xuống của người chết, đều dựa vào sự trợ duyên của mỗi chúng ta. Vì thế tất cả mọi người hãy nên thận trọng!

*Phật ở đâu xa Phật ở lòng
Cõi lòng thanh tịnh tự hư không
Mùi hương phảng phất sen thơm ngát
Át cả bùn nhơ chôn bụi hồng.*

II – LỜI NÓI ĐẦU

Mỗi con người chúng ta được cấu tạo là do hai phần **thể xác** và **linh hồn** hòa hợp mà thành. Linh hồn thì bất sinh bất diệt, thể xác thì do vật chất hòa hợp cấu tạo mà thành, cũng ví như phòng ốc, xe cộ vậy. Mọi vật đều trải qua bốn định luật, **thành - trụ - hoại - không**, cơ thể con người chúng ta thì có **sinh - già - ốm - chết**, linh hồn sau khi rời khỏi cơ thể thì hơi nóng cũng dần dần ra đi, mệnh căn đoạn sạch, đó mới gọi là chết. Thực tế chết là cái thân thể chết, linh hồn không chết. Nhưng khi người bệnh không còn hô hấp, nhịp mạch ngừng hẳn thì linh hồn của họ cũng không phải lúc nào cũng rời khỏi thể xác ngay. Vậy khi người bệnh dứt hơi thở thì lúc nào linh hồn của họ rời khỏi thể xác? Nhanh nhất thì ngay lập tức đi liền, chậm nhất thì có thể kéo dài từ một đến hai ngày. Trên thực tế số linh hồn đi ra nhanh nhất hay chậm nhất rất ít, rất hiếm, còn nếu nói về mức độ phổ thông của người chết, thì đại thể từ mười đến mười hai giờ sau, linh hồn sẽ lìa xa ra ngoài thể xác. Lại nói sau khi ngừng hô hấp trải qua một số ngày

thường có các trường hợp xảy ra người chết sống lại, nguyên nhân đại thể có hai phần chính:

Một là linh hồn của người đó vẫn chưa rời khỏi thể xác.

Hai là linh hồn đã đi ra ngoài thể xác rồi, nhưng vì tham luyến lại quay trở lại.

Những điều nói ở trên đều là sự thật, vì vậy đối với việc lâm chung của đời người, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận. Mọi người chúng ta đều ngộ nhận rằng, khi người bệnh ngừng hô hấp, hay mạch đập dừng hẳn tức là người chết, liền coi người đó như một cái xác chết, một cái tử thi hôi thối đáng ghê sợ, mà họ không biết rằng vì việc nhìn nhận sai lệch của mình khiến cho người chết phải chịu đau đớn rất lớn. Do đó mà quyền sách này cung cấp cho tất cả chúng ta những kiến thức cơ bản để xử lý đối đãi với người chết, đồng thời cũng kêu gọi mọi người mọi giới trong xã hội, nên coi trọng người bệnh trước và sau khi lâm chung. Linh hồn của chúng ta thì bất diệt, người nhà nên chú trọng đến linh hồn của người chết khi lâm chung. Làm cách nào để khiến cho linh hồn người mất không phải chịu sự thống khổ? Làm cách nào để cho linh hồn của họ an tĩnh? Linh hồn của họ cần chúng ta

giúp đỡ cái gì? Nên hướng dẫn linh hồn của họ đi về chỗ nào? Làm như thế nào thì có lợi cho vong linh người mất? Làm những việc gì thì có hại cho vong linh? Rất nhiều vấn đề cần phải cân trọng. Trong chúng ta có rất nhiều người có trí tuệ siêu việt, nhưng đối với việc lớn cuối cùng của một đời người thì luôn bảo thủ và cho rằng: *Khi hệ hô hấp ngừng hẳn, thì gọi là chết, đó là đoạn diệt, chỉ là cái xác không hơn không kém, vô tri vô giác*. Do quan niệm như thế, cho nên coi điều đó là đương nhiên. Sau đó thì thân nhân của họ tính xem làm sao để tổ chức lễ tang cho thật to, thật long trọng, thật hoành tráng, mà họ không biết rằng đó chỉ là cái hư vô, mộng huyễn không có thật, không có ích cho vong linh. Mà chúng ta lại quên đi, không chú trọng, hay coi thường những điều cần nên giúp đỡ một cách thiết thực cho linh hồn người mất. Nhận thức sai lầm dẫn đến hành động, cử chỉ, việc làm sai lầm, khiến cho người mất phải chịu thống khổ đau thương một cách oan uổng. Khi còn sống thì mờ mờ mịt mịt, bất giác bất tri, vậy đó có phải là có trí không?

Người bệnh khi hô hấp và mạch đập tuy là dừng hẳn, nhưng Linh Hồn (*hay còn gọi là Thần Thức*) vẫn chưa lìa khỏi thể xác, không những họ vẫn còn tri giác

(*sự nhận biết*) ở trong trạng thái hôn mê, tâm thức của họ vẫn có sự cảm thọ, cảm nhận những tác động ở bên ngoài đến với họ, cũng ví như con Rùa sống bị lột mai, đau đớn biết nhường nào. Do đó khi linh hồn của người chết chưa rời khỏi cơ thể, nên đặc biệt chăm sóc một cách nhẹ nhàng ân cần, nên nói những lời nói từ tốn khuyên nhủ đầy lòng từ bi, bác ái. Nơi người chết nằm phải tạo thành một nơi mà mọi người ở xung quanh tràn đầy không khí bình tĩnh và an ninh, do đó mà không được lập tức chuyển động hay tìm kiếm, lay chuyển người chết, không được kêu gào khóc lóc bi ai, không khiến cho Linh Hồn của người bệnh bị kích động, mà dẫn tới đau đớn khổ đau càng thêm lớn. Đồng thời cũng cần phải nghĩ tới vấn đề Linh Hồn của họ đi về chỗ nào? Tái sinh về đâu? Hay bỏ mặc cho Linh Hồn họ tùy theo nghiệp lực Thiện – Ác lúc sinh thời mà phải chịu quả khổ lưu chuyển thăng trầm? Hay là hướng dẫn Linh Hồn của họ ra ngoài ba cõi (*Dục giới – Sắc giới – Vô Sắc giới*) chứng đắc được quả Niết Bàn giải thoát an lạc tự tại? Những điều quan trọng như thế, mà tất cả mọi người chúng ta đều coi nhẹ không chú trọng. Chúng ta không biết khi Linh Hồn chưa rời khỏi thể xác, không biết nhẹ nhàng chăm sóc

yêu thương, an ủi động viên sự đau khổ của người chết, không biết bày đặt sắp xếp, an bài việc dẫn đạo, tụng kinh cứu độ, không biết trước khi làm lễ nhập liệm, phải tăng cường xem xét, việc nên làm thì lại không làm, việc không nên làm mà lại làm, đó là điên đảo không có trí tuệ vậy. Đối với các vấn đề của người chết, thì chỉ nói một câu cửa miệng che lấp, đó là không biết cho xong chuyện, không làm hết bổn phận của người thân, cũng chẳng làm tròn đạo hiếu, chỉ mong làm cho nhanh chóng cho xong việc, dẫn đến tâm hồn mình càng thêm sai lầm. Vậy chẳng đáng chua xót lắm ư? Quyển sách này là những lời lẽ khẩn thiết chí thành kêu gọi mọi người trong xã hội hãy biết rằng: “**Chết**” là việc lớn cuối cùng của một đời người, chỉ có nương theo Phật Pháp mới có được những nhận thức hiểu biết một cách chuẩn xác, để làm lợi ích triệt để cho người Chết. Nếu mọi người chúng ta còn ngờ vực thì hãy thân cận gần gũi những bậc Thầy chuyên đi giảng thuyết Phật Pháp, chúng ta không những có thể dứt tan sự hoài nghi của mình, mà còn có thể tăng thêm sự hiểu biết, lòng tin ngày càng thêm kiên cố. Cho nên những việc có quan hệ đến sự lợi hay hại của người bệnh khi chết, làm sao chúng ta có thể không thận trọng được ư?

III – HÔ HẤP NGỪNG, THẦN THỨC VẪN CHƯA RỜI KHỎI CƠ THỂ CON NGƯỜI.

Người bệnh sau khi dứt hẳn hơi thở, Linh Hồn của họ vẫn chưa rời khỏi thể xác, thì người đó vẫn còn tri giác, nhận biết các tác động bên ngoài xảy ra xung quanh họ. Trải qua một quãng thời gian, sau khi cơ thể của họ lạnh hết, Linh Hồn ra đi gồm “*Thọ - Noãn - Thức*”, khi cả ba thứ này đều rời khỏi cơ thể, mới gọi là chết. Sau khi dứt hẳn sự hô hấp, Linh Hồn của họ chưa rời khỏi cơ thể, thì đó là quãng thời gian rất là đau khổ của họ. Nhiều lúc người chết nghĩ đến những việc làm, những tình cảm, những việc buồn, những việc chưa làm xong hay chưa kịp dặn dò hay nhắc nhở người ở lại khi họ còn sinh thời mà cảm thấy lưu luyến, ứ đọng. Cũng có người vì tham luyến việc tình ái ở thế gian, hay thương con nhớ cháu, tiền tài của cải danh vọng mà khó có thể cắt đứt rời bỏ đi được. Hay cũng có người “*Tâm nguyện chưa xong*”, tuy đã lìa khỏi thế gian, mà vẫn bị thương khổ não. Lại cũng có người “*Oan khuất chưa thanh minh được*” mà không chịu nhắm mắt ra đi, những lúc đó sự buồn phiền, khổ đau giao nhau, lòng người mất khó mà dứt bỏ. Nếu chúng ta lại còn chuyển động, va chạm sờ mó, thay quần áo,

tắm rửa v.v..., hay Linh Hồn người mất nghe thấy tiếng khóc thương kêu gào kể lể của chúng ta, thì đó không phải khiến cho Linh Hồn của người mất chưa ra đi, chịu sự kích thích rất là lớn sao? Chúng ta là những người còn sống, sao nỡ nhẫn tâm mà làm thương hại đến người thân của mình hay sao? Tất cả là vì chúng ta không biết, tự cho rằng người bệnh khi dứt hơi thở là chết, là một cái xác, là cái thân ma, giống như khúc gỗ, cục đất, như vật vô tri vô giác không hơn không kém. Từ việc nhận biết sai lầm của gia đình người thân, con cháu họ hàng dẫn đến việc làm sai lầm, do đó mỗi người chúng ta ai ai cũng phải biết.

Vì đại đa số chúng ta đều sao sai lầm như vậy, nên khi người chết vừa tắt hơi thở, chúng ta liền lập tức khóc lóc kêu gào vật vã, đập bới vằn lay, hay nắm lấy tay chân, vuốt ve người bệnh mà kêu gọi, hoặc liền chuyển động, khênh ra chỗ khác, kéo tay kéo chân, vuốt cho thân hình ngay thẳng, sợ đợi chút nữa thì không duỗi ra được. Hay nhân khi cơ thể chưa lạnh vội vàng tắm rửa thay đổi xiêm y quần áo, hoặc tiêm thuốc trợ tim, hay dùng chất chống thối, hoặc vừa mới chết xong liền đưa vào nhà lạnh, kho lạnh, hay là ướp đá sinh học, hay có khi ngay lập tức chuyển đến nhà tang

lẽ. Lại có người sáng vừa chết xong chiều vì một lý do gì đưa đi hỏa táng hay chôn cho xong chuyện. Những việc làm tàn nhẫn như vậy, đối với người chết, khi mà Linh Hồn của họ chưa rời khỏi cơ thể, thì đó là những hành động tàn nhẫn thảm độc ngược đãi, khiến cho người chết chịu sự đau đớn cùng tột. Những hành động, cử chỉ, việc làm của chúng ta dù cố ý hay vô tình đã hại người chết không ít, khiến cho người chết vì đau khổ mà bị đọa lạc vào các cảnh giới xấu. Cứ tưởng rằng những biểu hiện khóc lóc kêu gào, hay làm các việc không đúng như nói ở trên, là biểu hiện cho mọi người biết mình rất yêu thương đau xót quý mến người mới chết kia, nhưng không biết rằng “**Ái đó mà là Hại đó**”, yêu đó mà chính là hại vậy. Ôi, đó chẳng phải là những việc làm rất đáng sợ lắm ư!

Chúng ta đâu có biết rằng khi mà Linh Hồn của người chết vẫn chưa rời khỏi thể xác, thì họ vẫn cảm nhận được sự đau khổ, giống như chúng ta không có khác. Người bình thường như chúng ta còn có thể kêu đau, kêu cứu, lại có thể kháng cự chống đỡ, nhưng người bệnh khi đã ngừng hô hấp, Linh Hồn của họ chưa ra khỏi cơ thể, trong khoảng thời gian đó, nếu chúng ta chỉ nhìn nhận đó là một cái tử thi vô tri vô

giác, một cái xác không hồn, thì khiến cho người chết nằm đó phải chịu sự đau đớn thống khổ vô cùng, mà miệng thì không kêu được. Nhân vì chúng ta không hiểu được những kiến thức cơ bản của con người trước lúc sắp kề cận cái chết, hay sau khi nhịp tim ngừng đập, hơi thở dứt hẳn, khiến cho người chết phải chịu bi thảm đớn đau, chúng ta sao lại không xót xa về những việc làm của mình gây ra. Người chết lúc đó nhân vì phải chịu sự đau khổ một cách cùng tột, mà không chửi rủa kêu cứu được, tâm sinh sân hận con cháu quyến thuộc. Vì tâm người chết sinh lòng sân hận khiến cho Linh Hồn của họ phải đọa vào trong ba đường ác (***Địa ngục – Ngã Quỷ - Súc Sinh***). Chúng ta là những người con hiền cháu thảo sao lại không nên không biết ư?

Hỡi tất cả mọi người! Khi người bệnh vừa dứt hơi thở, trước khi Linh Hồn của họ chưa lìa khỏi cơ thể, trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai tiếng đồng hồ, thì nơi người bệnh nằm hay trong phòng thất, không gian nơi đó phải giữ gìn hết sức trật tự, thanh tịnh, sạch sẽ, trang nghiêm, không được làm bất cứ một việc gì như đã nói ở trên, làm thương hại đến thân thể và tâm thức của người bệnh, phải giữ gìn làm sao cho Linh Hồn của họ cảm thấy sự tĩnh

lặng và an toàn. Tư thế nằm của người bệnh cứ để cho họ tự nhiên, không được chuyển động hay vằn xoay theo ý của mình, vì chúng ta nghĩ rằng nếu không chỉnh nắn tức thì thì đợi khi cơ thể cứng rồi khó mà duỗi ra được. Không sao đâu, chỉ cần sau thời gian quy định từ mười đến mười hai tiếng, nếu cơ thể có cứng ra chúng ta chỉ cần dùng khăn mặt nóng đắp vào những khớp gối tay chân một lúc sau các khớp liền mềm lại, chúng ta có thể duỗi ra được. Cũng trong thời gian này không được sờ mó xem nóng lạnh ở chỗ nào, cũng không cho ruồi muỗi côn trùng bám vào, trong phòng người chết không được lời nói to nhỏ thủ thỉ hay khóc thút thít bi ai. Nên lợi dụng trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai tiếng, làm những việc có lợi để cứu độ Linh Hồn người mất, hướng dẫn chỉ đạo Linh Hồn người mất đi theo con đường sáng lạn phía trước, vãng sinh về cảnh Thánh, đời đời kiếp kiếp vĩnh hưởng mọi thứ khoái lạc thù thắng vi diệu. Đó chính là trách nhiệm duy nhất của người thân họ hàng thân bằng quyến thuộc và cũng là con đường hiếu hạnh duy nhất của con cái, muốn báo đáp thâm ân sinh thành dưỡng dục của đấng đã sinh dưỡng ra mình.

IV–THUYẾT MINH THẦN THỨC LÚC NÀO RỜI KHỎI CƠ THỂ CON NGƯỜI.

Việc linh hồn của người mới chết lìa khỏi thể xác của họ nhanh hay chậm, đều tùy thuộc vào những hành vi, phẩm chất, đức hạnh của người chết khi còn sinh thời, nó có một mối quan hệ trực tiếp mật thiết với nhau. Đơn giản mà nói, nếu người nào khi còn sống mà làm những việc cực thiện hay cực ác (*phạm tội ngũ nghịch: giết cha – giết mẹ - giết A La Hán – phá hòa hợp Tăng – làm thân Phật chảy máu*), hay những người được vãng sinh về nước Phật A Di Đà, những cảnh Thánh ở các cõi nước khác, thì những người này khi vừa tắt hơi thở lập tức Linh Hồn của họ lìa khỏi thể xác chuyển sinh tức thì, còn đại đa số những người bình thường Linh Hồn của họ ra đi rất chậm. Ví dụ như những người trung với quốc gia, hiếu dưỡng cha mẹ, nhân từ không sát sinh, lợi nhân tế thế, cứu giúp người nghèo khó, tất cả những con người này là chính nhân quân tử, lòng dạ thẳng ngay, bởi những nhân duyên đó liền ngay trực tiếp sinh về các đường lành như cõi trời, cõi người, vì đó mà Linh Hồn của họ ra đi lìa khỏi thể xác rất nhanh. Lại có những người: Gian hiểm thâm độc – Cùng hung cực ác – Ngũ nghịch bất hiếu – Sát

nghiệp thâm trọng, những hạng người này nhân vì tà khí ác kiến, vô tình đã tạo cho mình một nhân duyên đi xuống con đường trầm luân khổ ải, sau khi chết đi thì ngay lập tức Linh Hồn sinh vào ba đường ác đạo (**Địa ngục – Ngã quỷ - Súc sinh**), vì thế mà Linh Hồn của họ ra đi đầu thai vào cảnh ác chịu nghiệp khổ đau cũng rất là nhanh. Người một lòng niệm Phật, mong Phật tiếp dẫn vãng sinh về nước Tây Phương Cực Lạc Thế giới của Phật A Di Đà, hay người tu thiền định chứng quả vô sinh, ra ngoài ba cõi, trong đó có người biết ngày giờ ra đi (*vãng sinh*), thân không bệnh khổ, an tường niệm Phật mà đi, hoặc là nhập định mà đi, thì những người này đương nhiên là đi vào cảnh thánh tốt đẹp rất nhanh. Những người bình thường, không phải là cực thiện hay cực ác, thì Linh Hồn ra đi đầu thai rất chậm, và thời gian ra đi nhanh hay chậm của mỗi người đều khác nhau, thường là trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai giờ. Từ lúc bắt đầu chết đến trước lúc đầu thai chịu quả báo ở thân sau (*kiếp sau*), trong khoảng thời gian chờ đợi đó Linh Hồn người chết gọi là Thân Trung Âm. Cũng có người từ một ngày đến hai ngày liền đi đầu thai, cũng có người từ một tuần đến hai tuần liền đi đầu thai, người chậm nhất thì cũng

chỉ đến ngày bốn mươi chín, quyết định phải đi đầu thai sang một thân sau, một kiếp mới, chịu mọi quả báo khổ vui. Nói chung, chỗ nào mà Linh Hồn ra đi cuối cùng thì chỗ đó cũng là chỗ lạnh cuối cùng, nhưng điều tối kỵ là chúng ta không được dò thử, sờ thăm xem chỗ nào nóng hay lạnh. Tùy theo phong tục và tình hình chung của các địa phương, cũng như thời tiết nóng hay lạnh mà thời gian đó có thể kéo dài hay rút ngắn lại một chút cũng đều được cả.

V – THẦN THỨC KHI LÀ KHỎI THỂ XÁC ĐI VỀ CHỖ NÀO?

Không gian vô cùng gọi là “Vũ”, Thời gian vô tận gọi là “Trụ”. Trong khoảng thời gian và không gian vô lượng vô biên vô cùng vô tận của “Vũ Trụ” như vậy, thì tất cả các Linh Hồn họ đều cảm nhận được, tiếp xúc được các cảnh giới cũng nhiều vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Nói chung, có thể phân làm mười loại cảnh giới, bậc thánh có bốn, bậc phàm phu có sáu. Mười loại cảnh giới này do tâm thức của chúng ta tạo thành, như người mê kẻ ngộ, người ô nhiễm kẻ thanh tịnh không đồng đều, nên có người là Thánh Nhân, có kẻ là Phàm Phu, có người thì giải thoát, có kẻ thì bị

nghiệp báo trói buộc. Bởi nghiệp lực Thiện Ác của chúng ta không giống nhau mà hình thành ra sáu cõi phàm, hay sáu nẻo luân hồi xoay chuyển vào ra không có kỳ hạn, do đó mà nói hết thầy “**Pháp giới duy tâm tạo**”. Chỗ này cũng đủ nói rằng làm bậc thánh nhân hay người phàm phu, hoặc hưởng thú vui giải thoát tự tại, hay chịu khổ đau bị nghiệp chướng ràng buộc cùng đều do tâm tạo tác, tâm làm chúa tể, bởi thế mới nói “**Hết thầy đều do tâm tạo**”. Thế mới biết Tâm của chúng ta quan trọng biết chừng nào! Nhưng ở cõi đời Mạt Pháp này, nếu mà chỉ nhờ vào tự lực của mình mà giải thoát chúng ngộ sinh vào cảnh thánh, thì hàng vạn người tu hành khó mà có được một người. Chúng sinh đời nay ngu si mê nhiễm, hư vọng đảo điên, nghiệp trọng phúc khinh, chướng thâm tuệ thiếu, làm sao mà không phải chịu luân hồi luân chuyển sinh tử trong ba cõi ư? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì lòng thương xót lân mẫn hết thầy chúng sinh trong đời mạt pháp, nên Ngài đã đặc biệt chỉ bày ra muôn ngàn phương tiện, trong đó giới thiệu cho chúng ta một phương pháp rất đơn giản và ổn định, đó là “**Pháp môn Niệm Phật**”. Ngài nói ở cõi Tây Phương có đức Phật hiệu là A Di Đà, đức Phật đó có hoằng nguyện rộng sâu, bất luận là

kẻ trí người ngu, người lành kẻ ác và hết thảy chúng sinh, chỉ cần hồi đầu hướng thiện, lòng tin chân thành, nguyện về thống thiết, thành khẩn chí thành xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật (*Nam mô còn có âm là Na mô, còn có nghĩa là quy mệnh – đĩnh lễ*), một lòng một ý cầu sinh sang Cực Lạc thế giới. Sau khi mệnh chung, Đức Phật A Di Đà và các thánh chúng liền đến tiếp dẫn, chỉ cần trong một niệm, thời gian trong khoảnh khắc (*sát na*) liền được sinh sang cõi nước kia, trong đài hoa sen mà hóa sinh, sống lâu vô lượng, mãi mãi xa lìa không còn phải chịu quả khổ sinh tử lưu chuyển, hưởng mọi thú vui vi diệu thù thắng trang nghiêm. Vì thế trước và sau khi lâm chung, người thân chúng ta phải làm các phương pháp cứu độ, trong lúc người bệnh ở những giây phút yếu ớt, hơi thở đứt quãng, chúng ta không được di động, không được khóc lóc, kêu than. Mọi người trong nhà, bạn bè quyến thuộc nên đứng trang nghiêm không được nói chuyện thì thầm ở trong phòng bệnh, giữ cho tâm hồn của người bệnh được thanh tịnh bình tĩnh tự tại. Đồng thời tất cả mọi người đồng thanh xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, chỉ đường tiếp dẫn Linh Hồn người bệnh, nghe danh hiệu Phật sinh tâm vui vẻ hoan hỷ, tâm của

người bệnh liền tùy theo tiếng niệm Phật của chúng ta niệm mà niệm theo. Lúc đó tâm liền khai thông, cảnh thánh mở bày ngay trước mắt, mà tự cảm thấy an toàn, một lòng mong cầu sinh về Cực Lạc Thế Giới.

VI – NHỮNG ĐIỀU MÀ NGƯỜI BỆNH CẦN NÊN BIẾT.

Hết thấy trăm hoa vạn tượng ở thế gian, đều do nhân duyên mà sinh ra, huyễn hóa mà có. Đó là nhân duyên hòa hợp hư vọng gọi là *sinh*, Nhân duyên ly tán hư vọng gọi là *diệt*. Duyên tụ hợp lại thì cái Huyễn¹ sẽ có, nhân duyên phân tán chia lìa thì Huyễn sẽ trở thành không. Cho nên từ đời xưa cho tới đời nay, hết thấy các sự việc, sự vật đều giống như trăng ở dưới nước, hoa ở trong gương kính, như mộng huyễn bào ảnh, như ánh điện quang vụt lên rồi tắt. Lại cũng giống như đám khói đám mây bay trước mắt, cho nên thân người ví như bọt nước, không được bền chắc, như huyễn như hóa, sinh già ốm chết, khổ không vô thường. Đó là con đường, là quỹ đạo sinh diệt biến dị tất nhiên của mỗi con người. Thân thể chúng ta không trụ yên, mà từng

¹ Huyễn : là hư vô mộng ảo không có thật.

khoảnh khắc từng sát na từng giây từng phút luôn biến chuyển sinh diệt. Cho nên chuyến du lịch của đời người sẽ đến trạm dừng xe cuối cùng, không ai có phương pháp nào có thể kéo dài ra được. Thế giới này cũng ví như Khách Sạn, Bến Xe, chúng ta chỉ là khách đến tạm dừng một chút mà thôi. Sống mấy mươi năm trên cuộc đời này cũng chỉ vì danh lợi - dục vọng, được mát - cùng² thông, bi hoan - ly hợp, tăng³ hội - ái biệt, thiên tai nhân họa, sinh hoạt bức bách, phiền não ưu lo, đi phu đi lính, lao tâm khổ tứ, thế mà vẫn ở trong cuộc đời này mà chịu đựng. Lại còn đời đời kiếp kiếp bỏ thân thụ thân, nhân quả luân chuyển, trường kiếp phiêu lưu, ra vào bốn loài, trầm luân năm cõi. Ở trong mộng sinh tử vụn cái khổ giao nhau, khiến cho tâm khổ đau cùng cực, mà thọ lấy cái thân giả dối này, sao lại không hay không biết? Nên nhớ rằng hết thảy các pháp ở trên thế gian đều là sinh diệt vô thường, đều là mộng huyễn không thực. Lại nhớ ba đường ác, cái khổ thì dễ vào mà lại khó ra, đường người thì độc ác ứ trước, cõi trời thì hưởng phúc nhanh hết, lại nghiệp quả trôi dãn, thành rồi khó mà quay đầu trốn chạy. Nếu còn trầm

² Cùng : là tận cùng, cùng cực.

³ Tăng : oán tăng hội khổ, người mà mình ghét thì xuất ngày phải gặp người ta.

luân ở trong ba cõi, thì phải oan uổng chịu luân hồi sinh tử không có hạn kỳ. Cho nên phải nhanh chóng hồi đầu, đem hết thầy việc nhà và các việc bên ngoài tất cả đều phải bỏ xuống, đứng ra bên ngoài, không khởi lòng trối buộc luyến tiếc. Rồi lại một lòng một dạ xưng niệm danh hiệu đức A Di Đà Phật cầu sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc Thế giới, mỗi niệm mỗi niệm không được đứt đoạn tạm ngừng, đến khi mệnh chung ắt sẽ cảm được đức Phật A Di Đà cùng chư thánh chúng phóng tay tiếp dẫn, trong một giây móng tay liền được sinh về cõi nước thanh tịnh thù thắng Tây Phương y chính trang nghiêm. Từ đó trở đi siêu phàm nhập thánh, thần thông tự tại, thọ mệnh vô lượng, ra ngoài ba cõi, liễu sinh thoát tử, đó mới chính là người có đại trí tuệ vậy.

Nếu thọ mệnh chưa hết, thì nhờ công đức niệm Phật sẽ được tiêu tai diệt họa, hưởng phúc dài lâu. Nếu tự biết mình bệnh nặng khó qua, phải dặn dò con cháu, nếu có người đến chào hỏi thăm nom đều phải mời người đó vì người bệnh mà niệm Phật, không được ngồi rồi nói chuyện phù phiếm thế gian. Công đức của việc niệm Phật khó có thể nghĩ bàn, trong kinh có nói “Niệm một câu A Di Đà Phật thì có thể trừ được nhiều

kiếp tội nặng sinh tử”. Niệm một câu A Di Đà Phật trên thì thấu đến cõi trời Hữu Đỉnh, dưới thì tận đến ngục Phong Luân, hết thấy chúng sinh nhiều như vi trần ở khắp cõi nước đều được hưởng sự lợi ích của việc Bồ Thí pháp Nam Mô A Di Đà Phật. Cho nên niệm Phật có thể siêu tiến được các vong linh quỷ thần, lại cứu độ được cả thân trung âm (*Linh Hồn*). Nên khi bệnh nặng, nhìn thấy các oan hồn quỷ mỵ đến quấy rối xâm nhiễu, hoặc hiện ra các cảnh đẹp để dụ dỗ mê hoặc, lúc đó nhớ là không để ý đến các thứ đó làm gì, mà chỉ nhớ vững tâm thành khẩn niệm Phật Di Đà, thì các oan hồn tà ma quỷ mỵ nghe thấy tiếng niệm Phật liền siêu thăng thoát khổ, vui vẻ mà đi, nhân đó mà các oan gia nghiệp kết đều được tiêu trừ, tự bản thân mình lại rất thuận lợi dễ dàng vãng sinh về cõi Cực Lạc thế giới.

Người niệm Phật chúng ta đều nương vào đại bi nguyện lực của Phật A Di Đà đến nhiếp thụ. Chỉ cần chúng ta một lòng chí thành xưng niệm danh hiệu Phật, thì ở cõi Tây Phương trong ao thất bảo liền sinh ra một đóa hoa sen ghi rõ họ tên của chúng ta, sau khi mãn kiếp Sa Bà chúng ta sẽ thác sinh vào trong đóa hoa sen đó. Nếu ở cõi này chúng ta chuyên cần tinh tiến niệm Phật không gián đoạn, không giải đãi, thì hoa sen ở cõi

nước kia phóng ra sắc báu bốn màu tươi nhuận hồng thắm, mỗi ngày mỗi ngày hoa càng huy hoàng rực rỡ trang nghiêm, và ngược lại giải đãi lười biếng hoa sẽ héo úa tàn rụi v.v... Cõi Cực Lạc thế giới thanh tịnh trang nghiêm thù thắng vi diệu, lầu các đường đi đều bằng bảy thứ báu cấu tạo thành, mọi thứ vi diệu trân bảo thanh nhã hương thơm dị thường, nước báu ở trong ao bát đức lại có thể trừ bỏ được tâm cấu uế tạp dơ. Trống trời không đánh mà kêu, nhạc trời hòa tấu những khúc du dương giải thoát; thời tiết không nóng không lạnh điều hòa mát mẻ; đồ ăn thức uống, quần áo y phục nghĩ là có liền bày ra trước mắt; các loài chim thú trên quý dị kỳ kêu hát ra những âm thanh hòa nhã, ở trong những âm thanh đó diễn nói các pháp khổ không vô thường vô ngã; gió hiu hiu thổi làm lay động các hàng cây, những lớp lưới giăng, tất cả đều diễn ra vi diệu pháp âm khiến cho sáu căn thanh tịnh không có phiền não, tập khí trần lao của mỗi chúng ta đều không phát khởi, trí tuệ tinh tiến, hiểu sâu được thực tướng, thần thông tự tại, thọ mệnh vô lượng, không có các khổ, chỉ hưởng toàn vui.

Những người bình thường sau khi chết đi, đều nhờ vào người thân con cháu làm các Phật sự siêu độ

cứu bạt. Hoặc cũng có người thiết lập đàn tràng to lớn, mà không biết rằng khi còn sinh thời cần tự lực mình tu học Phật Pháp giải thoát cho mình, sau khi mệnh chung sinh vào cảnh thánh có phải dễ không? Sau khi chết đi lại mong nhờ vào sự cúng bái siêu độ của người thân, được lợi ích từ việc này thì quả thật là ít. Thậm chí gia đình quyền thuộc, trai gái cháu con kiên thành cung thỉnh các bậc cao tăng thạc đức về làm Phật sự, lại lễ bái sám hối cầu Phật gia bị, làm tất cả các công đức được chia làm bảy phần, người mất chỉ được hưởng một, còn lại sáu phần quy về người sống (*bao gồm con cháu của họ và người xuất gia đi cầu siêu độ cho người mất*). Bảy phần công đức mà người chết chỉ được hưởng có một phần, còn lại là dành cho người sống, cho nên chúng ta sao không trước lúc lâm chung, vì bản thân mình mà làm một chút công đức, khiến cho thân tâm mình sinh lòng hoan hỷ, lòng vui vẻ, sinh tâm kiên thành, tâm sám hối, tâm niệm Phật. Lại phải biết rằng bản thân mình nương nhờ vào uy lực của Tam Bảo gia hộ được sự lợi ích lớn, khiến cho bản thân càng được nhanh chóng dễ dàng cứu tế bạt độ. Tốt nhất là khi chúng ta còn khỏe mạnh, thì tự bản thân mình phát tâm tu học Phật pháp, gieo trồng phúc

đức thiện căn, niệm kinh lễ sám, trai giới niệm Phật, hiểu được ý nghĩa chân thực của đời sống nhân sinh, vũ trụ vạn vật, phát đại nguyện, lập đại chí, tu thánh đạo, chứng thánh quả.

Trợ niệm lúc lâm chung đương nhiên là việc cốt yếu và rất quan trọng, cho nên chúng ta mỗi người hãy chuẩn bị cho mình một cái chíp hay một cái đĩa niệm Phật, đến khi mắc bệnh thì bật lên thanh tịnh yên tĩnh lắng nghe và niệm theo, hoặc niệm thầm trong miệng hay niệm trong tâm cũng đều được cả. Tai chúng ta luôn luôn nghe tiếng niệm Phật, vừa làm cho tinh thần tỉnh táo lại có thể tịnh hóa thân tâm, tăng thượng tịnh duyên, trưởng dưỡng thai sen, nhập vào thức điền, hun làm giống đạo; đến khi lâm chung lại là phương tiện dễ dàng cho việc trợ niệm, giúp thành việc lớn vãng sinh của đời người. Đó chính là người bạn tốt không thể thiếu của người bệnh vậy.

VII – NHỮNG ĐIỀU GIA ĐÌNH NGƯỜI BỆNH CẦN BIẾT.

Nếu biết rằng bệnh nặng không giảm, khi thuốc thang không còn có công hiệu nữa, thì người thân quyến thuộc nên thỉnh mời các bậc thiện hữu tri thức

đến vì bệnh nhân mà khai đạo điểm ngộ, hướng người bệnh đến con đường giải thoát mà nói với người bệnh rằng: “Con người ta sống ở trên cuộc đời này, đều là khổ, không, vô thường, vô ngã, duy chỉ có cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là thanh tịnh, trang nghiêm tối thượng không đâu sánh bằng. Giàu sang phú quý ở cõi nhân gian, nhưng chỉ cần chuyển mắt liền biến thành không, Tây Phương nước Phật sung sướng vô cùng. Mọi người chúng tôi đều vì ông (*bà, bố, mẹ, v.v...*) đối trước đức Phật, thiết lễ cúng dàng, tụng kinh sám hối, bố thí phóng sinh, niệm Phật gia bị để làm tăng trưởng phúc đức của ông”. Khi chúng ta nói như vậy xong, khiến cho người bệnh tâm sinh vui vẻ khát ngưỡng mong cầu, trong lòng cảm nhận được sự an toàn, mà tâm có chỗ để quay về. Sau đó nên khuyên người bệnh buông bỏ tất cả, chuyên tâm chú ý mọi người vì mình mà niệm Phật, hay bật chíp hay băng đĩa niệm Phật, khiến cho người bệnh tĩnh lặng nghe theo, niệm danh hiệu Phật, như con nhớ mẹ, một lòng quy mệnh Phật A Di Đà, lòng tin chân tịnh, nguyện sinh thiết tha, thành khẩn chí thành niệm danh hiệu Phật, đó là những tư lương (*vốn, điều kiện*) quan trọng để cầu sang Tây Phương, vãng sinh Cực Lạc Thế Giới.

Quyển thuộc bạn bè phải có lòng chí thành trợ niệm, cầu lòng từ bi oai lực của Phật gia hộ cho bệnh nhân. Nếu thọ mệnh chưa hết, thì bệnh tình sẽ chuyển sang tốt, tiêu tai diên thọ; nếu thọ mệnh đã hết, thì mong Phật tiếp dẫn, quyết sinh Tây Phương. Lại có trường hợp người bệnh vì nghiệp chướng nặng nề ghét tiếng niệm Phật, chúng ta liền vì người bệnh tụng mấy quyển kinh Địa Tạng, hay niệm danh hiệu của ngài – **Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**, liền có thể tiêu trừ nghiệp chướng, hoan hỷ niệm Phật.

Quyển thuộc người thân tuyệt đối không được nhìn chăm chăm vào mặt vào mắt bệnh nhân, để tránh bệnh nhân sinh tình ái luyến. Khi người thân niệm Phật thì tiếng niệm Phật không được có âm khốc lóc bi thương, để miễn cho bệnh nhân khởi tâm quyến luyến nhớ nhung mà mất đi chính niệm. Người thân quyến thuộc nhất thiết không được khốc lóc kêu gào, khiến cho sợi dây tình ái càng buộc thêm chặt, phiền não đau khổ, thậm chí có thể khiến cho người bệnh bị kích thích cao độ mà sinh lòng sân hận, từ việc sân hận mà phải đọa vào trong ba đường ác. Đó chẳng phải là **“Yêu đó mà chính là hại đó”**, làm mất đi việc lớn vãng sinh Tây Phương của người thân mình hay sao?

Người bệnh trước và sau khi lâm chung, nếu chúng ta có ăn uống rượu thịt, hành hạ tội riêng thì không được đến gần người bệnh, nếu không sẽ làm cho người bệnh dễ dàng mất đi chính niệm, có thể đọa vào đường ác.

Nếu người bệnh khi hô hấp đã dứt, mà Linh Hồn vẫn chưa rời khỏi thể xác, tuy ở trong trạng thái hôn mê không tỉnh táo, họ vẫn còn tri giác, vẫn có thể biết được các sự việc diễn ra xung quanh. Cho nên các bệnh viện của nhà nước hay tư nhân, cần phải đề cao tinh thần nhân đạo, tôn trọng sự trang nghiêm của người bệnh. Đối với tất cả mọi việc xử lý khi người bệnh ngừng hô hấp cần phải có thái độ cẩn thận và cung kính nhẹ nhàng, nghe theo lời yêu cầu của gia đình bệnh nhân, mà để cho yên tĩnh bất động trong khoảng thời gian từ mười đến mười hai tiếng, đồng thời cung cấp máy lạnh và đá sinh học, khiến cho nhiệt độ ở trong phòng bệnh được giảm xuống. Đồng thời cũng không được một chút va chạm hay di động nhỏ đối với người bệnh, thậm chí người bệnh nằm ở bất cứ trạng thái như thế nào cũng cứ để cho tự nhiên, không được sửa sang hay chỉnh chu gì cả. Sau khi qua khoảng thời gian từ mười đến mười hai tiếng, thì có thể dùng khăn

mặt nhúng nước nóng đắp lên các khớp, chỉ cần một lúc các khớp liền mềm như khi còn sống.

Trong phòng người bệnh phải trang nghiêm thanh tịnh, tuyệt đối im lặng, không được nói chuyện rì rầm to nhỏ. Nếu mà khi người bệnh ngừng thở, người nhà không kịp mời người đến vì người chết kia khai đạo, thì trong lúc đợi người thiện hữu đến chỉ bảo, người nhà liền đến bên tai người chết lớn tiếng nói những lời khai đạo như đã trình bày ở đoạn trên, tâm người mất liền nhận biết được, khiến cho họ biết chỗ đi về, biết chỗ nương dựa. Người thân và các bạn đồng tu cần phải chia làm nhiều tốp để thay nhau niệm Phật, đầu tiên thì niệm sáu chữ khoảng ba mươi phút về sau chỉ có niệm bốn chữ thôi, cần phải niệm rõ ràng rành mạch từng chữ từng câu. Tốt nhất là niệm theo nhịp niệm ở trong chíp niệm Phật hay băng đĩa niệm Phật cũng đều được cả, trong lòng sinh tâm khát ngưỡng mong cầu Đức Phật lân mẫn nhiếp độ, phóng tay tiếp dẫn. Tiếng niệm Phật không được gián đoạn, để cho Linh Hồn của người mất, tai nghe được từng câu từng chữ phân minh rõ ràng, lại có thể cảm ứng được nguyện lực của Phật Di Đà mà theo Phật vãng sinh về nước Cực Lạc. Nhưng ở bệnh viện niệm

Phật thì không được làm phiền đến người bệnh khác xung quanh.

Niệm (*suy nghĩ*) then chốt quan trọng cuối cùng của người bệnh trước lúc lâm chung có liên quan đến sự đọa lạc vào trong ác đạo hay sinh về các cảnh giới tốt lành. Niệm Thiện cuối cùng sẽ tái sinh vào các cảnh giới tốt lành, niệm ác cuối cùng sẽ sinh vào các đường ác, niệm cầu sinh về cõi tịnh độ cuối cùng liền sinh về Thánh cảnh.

Tâm luôn nhớ nghĩ đến Phật thì đấy gọi là “**Tâm Lực**”, nguyện lực của Phật thì gọi là “**Phật Lực**”, cảm ứng đạo giao là “**Pháp Lực**”. Ba loại Lực không thể nghĩ bàn đó mà dung hợp ở câu A Di Đà Phật, thì tự nhiên trong tâm của người niệm Phật hiện lên tướng đưa tay tiếp dẫn của Phật Di Đà, cho nên niệm cuối cùng của người trước lúc lâm chung mà nhớ đến Phật thì đó gọi là “**Tâm niệm Phật**”, ngay lập tức Linh Hồn của người mất theo Phật vãng sinh về cõi Tây Phương. Vì thế người nhà và các bạn đồng tu khi ngồi trợ niệm chỉ mong cho niệm cuối cùng của người bệnh là danh hiệu Phật, một niệm liền được vãng sinh. Bởi thế giờ đó, phút đó, giây đó là khoảng khắc then chốt, cốt yếu, thù thắng diệu dụng nhất.

Sau khi mất từ mười đến mười hai tiếng đồng hồ, không cần biết là được vãng sinh Tây Phương hay không, chúng ta vẫn phải liên tục trợ niệm. Nếu người đó đã được vãng sinh, thì nhờ công đức của việc trợ niệm, giúp cho Linh Hồn của người mất được sinh sang Liên Phẩm cao hơn. Nếu người chết mất đi chính niệm không được vãng sinh, thì Linh Hồn của người chết trong vòng bảy ngày hay đến bốn mươi chín ngày, phiêu trầm hoang hốt không có an định, cô đơn đau khổ không có chỗ để quay về dựa dẫm nấu nướng. Cho nên trong vòng bốn mươi chín ngày, Linh Hồn (*Thân Trung Ám*) người chết luôn luôn mong mỗi người thân quyến thuộc ở trên dương gian vì họ mà tạo phúc, làm các công đức để cứu bạt cho họ khỏi phải khổ nạn. Vì thế những người trợ niệm phải thay phiên nhau niệm Phật, khiến cho Linh Hồn người mất nghe thấy tiếng niệm Phật mà thoát được kiếp ưu khổ, cũng ví như con người chúng ta khi đói khát một cách cùng cực khó lòng mà chịu nổi tiếp, may thay lúc đó gặp được thức ăn nước uống cam lộ. Một mặt tiếp tục trợ niệm, một mặt cung thỉnh các bậc cao tăng đại đức vì người mất mà làm các Phật sự, lại phải cấp tốc siêu tiến bạt độ, vì vong linh rộng làm các việc phúc đức tiêu trừ nghiệp chướng, được sinh tịnh độ.

Nếu người chết khi còn sinh thời không có học Phật, hay căn bản không tin Phật, nhưng nếu cứ lấy cái sự khôn khéo khổ sở của Thân Trung Âm (Linh Hồn) mà nói thì trong khoảng thời gian ở thân Trung Âm họ rất cần sự trợ giúp cứu độ của chúng ta, những người còn sống. Cho nên trong vòng bốn mươi chín ngày, chúng ta nên vì họ mà làm các Phật sự, siêu tiên cứu độ, bố thí làm phúc, thì hiệu quả rất là thù thắng nhiệm màu. Quyết định nghiệp báo tốt hay xấu ở đời sau, thì trong khoảng thời gian quá độ của thân Trung Âm cũng chưa được biểu hiện một cách rõ ràng, vì thế những người quyền thuộc của họ hãy vì họ mà rộng làm các việc thiện lành, tu các công đức, dùng cái tâm thành kính vì người mất mà hồi hướng phát nguyện. Mục đích là chuyển biến các định nghiệp phải đọa lạc nơi ác đạo, hoặc sinh nơi biên địa được sinh vào cảnh Thánh, vãng sinh tịnh độ nước Phật, mãi mãi hưởng mọi thứ thù thắng diệu lạc.

Sau khi mệnh chung, gia quyến nên trong vòng bốn mươi chín ngày, vì người mất mà làm các việc công đức như bố thí – phóng sinh – cứu tế người khôn khéo – cúng dàng Tam Bảo – lễ bái – sám hối – tụng kinh – niệm Phật, cầu Phật gia hộ cho tội chướng của

người mất được tiêu trừ, xa đường ác đạo sinh về nước Phật. Trai gái quyến thuộc cháu con phải hội tụ hai thứ: một là có lòng hiếu hạnh nhớ nghĩ ân thâm, hai là công đức niệm Phật, nếu hai thứ này đều chí thiết thành khẩn thì sẽ có cảm ứng, có công hiệu, khiến cho người mất được cứu độ.

Vong Linh lên hay xuống, khổ hay vui, trách nhiệm hoàn toàn dựa vào người thân chúng ta. Tốt nhất là bỏ đi những thứ lãng phí không có ý nghĩa, mà hướng đến làm các việc công đức có ý nghĩa lợi người, như cứu trợ người nghèo, ấn tống kinh sách, tạo tượng đức chuông v.v.... Cho nên không được vội vàng nhập liệm, cũng chẳng vội vàng an táng, cũng chẳng nên làm tang ma linh đình cỗ bàn rượu thịt, tụ tập ăn uống, nói là chia buồn mà vẫn tỏ tâm xót đĩa, lại còn nghi thức rườm rà phức tạp, lại cũng chẳng cần bày biện tang phòng hoành tráng cho người đến xem, chỉ cốt yếu làm những việc lợi ích cho vong linh như nói ở trên. Trong vòng bốn mươi chín ngày những người thân trong gia đình nên ăn chay niệm Phật, không được ăn ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, riềng, kiệu), không được sát sinh. Các đồ cúng tế trong tang gia nên dùng đồ chay, làm nhiều việc có đức, để giúp

vong linh tiêu trừ nghiệp chướng, nhanh chóng vãng sinh thanh tịnh Phật quốc. Những việc làm công đức của gia đình không những tự gia quyến sẽ được phúc báo vô lượng, mà còn cảm ứng được chư Thiện Thần thường thường ủng hộ.

Việc siêu tiến vong linh nên lấy việc niệm Phật làm chủ yếu, người thân quyến thuộc đều nên tham gia niệm Phật. Niệm Phật độ cho vong linh là việc làm công đức dễ nhất, phương tiện nhất, kinh tế nhất, thực sự có ý nghĩa nhất, mà lại công đức lớn nhất. Duy chỉ có người tham gia niệm Phật thì không được uống rượu ăn thịt và các thứ ngũ tân.

Hiện nay ở các chùa chiền tự viện đều có phát hành chíp hay băng đĩa niệm Phật, chúng ta có thể chọn một loại thích hợp, sau đó nghe theo tiếng niệm Phật mà niệm theo. Nếu muốn làm lợi ích cho vong linh, thì chỉ có cách rộng làm các việc phúc đức, vì vong linh mà tiêu trừ nghiệp chướng, phân ban trợ niệm danh hiệu Phật không được gián đoạn, cầu mong Phật đón rước vãng sinh Tịnh Độ. Trong nhà có người mất chúng ta tuyệt đối không được đốt các thứ vàng mã (*như chấn chiếu, giường nằm, phòng ốc, tử tạng, v.v...*), nếu làm như vậy là những hành động ngu muội,

là chúng ta mong cầu cho vong linh đọa vào “*Âm gian quý đạo*”, vì thế cho nên việc làm đó cần phải trừ bỏ cấm ngăn.

VIII – NHỮNG ĐIỀU CẦN NÊN BIẾT Ở NHÀ TANG LỄ.

Linh Hồn sau khi rời khỏi thể xác, trừ những người đại thiện hay kẻ cực ác và những người vãng sinh về cánh Thánh không phải trải qua giai đoạn thân Trung Âm, phần lớn những người bình thường đều phải có giai đoạn làm thân Trung Âm. Bây giờ tôi xin thuyết minh một số tình hình, thỉnh thoảng có những trường hợp người chết đi rồi sau đó sống lại để cho chúng ta cùng tham khảo.

Thân Trung Âm không có chỗ đi về nương náu, lại không có chỗ ở nhất định, phiêu lưu trôi dạt không nhất định, trong tình huống “*Đã chết chưa tái sinh*” này, có người vì chấp trước luôn cho rằng cái thân hôi thối giả tạm kia là chính bản thân mình, là đối tượng để cho mình thụ sinh, nếu cơ thể chưa có hủy hoại, thì có khả năng hồi dương mà sống lại. Lại có một loại, như người tự nhiên bạo bệnh mà chết, nhưng thọ mệnh của người đó chưa hết, lý ra là không phải chết, nội trong

bảy ngày lại từ cõi chết trở về, nếu như cơ thể chưa hoại, thì có cơ hội để mà phục sinh. Lại có một loại là do phán đoán sai lầm, người bệnh vẫn còn ở trong trạng thái hôn mê, Linh Hồn vẫn chưa lìa khỏi thể xác, mà người thân lại coi như đã chết, như một xác chết vô hồn không hơn không kém. Có trường hợp lại lập tức đưa vào phòng ướp lạnh, hay ngay khi dứt hơi thở, liền bị di chuyển đưa vào nhà tang lễ để chuẩn bị lễ tang, thật là oan uổng cho họ. Có người chỉ sau lúc đó bệnh tình dần dần chuyển tốt, mà mọi người không biết lại cho rằng đó chết đi sống lại vậy. Liên quan đến sự thực của việc chết đi sống lại thì cũng không phải là ít, ở bệnh viện, nhà tang lễ ở các nơi đều có phát hiện các trường hợp chết đi sống lại, do đó việc lớn lắm chung cuối cùng của một đời người, chúng ta đặc biệt phải hết sức thận trọng.

Sau khi người bệnh dứt hẳn hơi thở, đến lúc làm lễ nhập liệm, trong khoảng thời gian này, người thân gia đình cần phải chú ý trông nom giữ gìn cơ thể người chết từng giờ từng phút. Bất luận là Linh Hồn người mất đã hay chưa đi khỏi cơ thể, chúng ta đều nên coi Linh Hồn của người chết đó vẫn chưa rời khỏi cơ thể, họ vẫn còn ở trong tình trạng hôn mê bất tỉnh,

vì vậy cần phải có người ở bên cạnh chăm sóc trông nom. Đối với tất cả quá trình xử lý các việc của người chết như tắm rửa, mặc quần áo, hóa trang v.v..., đến khi làm lễ nhập liệm, người thân đều phải giám sát. Tóm lại từ lúc tắt hơi thở đến khi làm lễ nhập liệm, người thân không được lìa xa người chết, đó là tất yếu, là nguyên tắc, phải một lòng chân chính không có sợ hãi, tức trực ở bên mới là hiếu đạo, đó cũng chính là đạo lý của trời đất vậy. Nhưng trong thời đại công nghiệp hiện đại hóa này, sự thực có rất nhiều khó khăn, cho nên tôi muốn các nhân sỹ, các tổ chức đoàn thể trong xã hội, hãy ngồi với nhau để tọa đàm, tìm ra biện pháp để cải tiến, khắc phục các trở ngại. Do đó mới biết tất cả các việc ở trên đời đều do con người làm nhân tố chủ yếu, là chủ nhân của mọi việc mọi sự. Nỡ nào một xã hội công nghiệp hiện đại lại đem cha mẹ chết vẫn còn chưa lạnh, lại đem vào nhà lạnh hay nhà tang lễ để bài bỏ mọi việc ư?

Các đô thị lớn ở trên thế giới đều có bố trí nhà tổ chức tang lễ và dịch vụ tổ chức tang lễ từ A đến Z, vì thế mà người nhà không nên tuyệt đối tin tưởng hay dựa vào các việc bố trí của nhà tang lễ, cẩn thận kẻ nhờ người chết bị ngược đãi. Một số gia đình chỉ cần

đem người thân đã chết giao cho người tổ chức tang lễ của nhà tang lễ là cảm thấy nhẹ nhàng, như trút đi được một cái gì đó, mà không nhìn tới có khả năng người chết phải chịu thảm độc. Người thân quyền thuộc và bạn bè đến viếng chỉ nhìn thấy nhang án huy hoàng trang nghiêm rực rỡ, khói hương nghi ngút, người chết thì áo quần mũ mào chỉnh tề, đầu tóc bóng mượt, mặt mày sáng sủa, môi thắm má hồng, mà không chú ý đến chân tướng của mọi việc từ lúc tắt hơi thở cho đến khi làm lễ nhập liệm. Nếu thuận với tình và lý, lại hợp với hiếu đạo, thì nguyên tắc chung là tất cả các quá trình xử lý người chết chúng ta đều phải giám sát trông nom, để miễn cho người chết phải chịu thảm độc. “Trông nom bên cạnh, để ý mọi việc cho đến khi nhập liệm”, đó là truyền thống văn hóa đạo đức của dân tộc ta, đó cũng là luân thường hiếu đạo của mỗi chúng ta. Nếu người nhà của người chết lại nghe hay sợ hãi, mời những người của nhà tang lễ đến nhà thay mình làm các việc như tắm rửa, thay quần áo, hay khiêng người chết cho vào quan tài, mặt mặt chúng ta không thể xem xét trông nom được, mặt khác lại trái với luân thường đạo hiếu, cũng không phù hợp với các phong tục lành mạnh của nước chúng

ta. Nếu như ở nhà tang lễ mà làm những phương thức không hợp với đạo người để xử lý người chết, thì đó chẳng phải là không hợp với ý trời, lòng người, luân thường đạo lý hay sao? Những người con hiếu thuận làm sao lại không đề phòng cảnh giác ư?

Căn cứ vào một số truyền thuyết, có những nhà tang lễ ở một số địa phương trên thế giới đem người chết mổ bụng lấy hết nội tạng, rồi dùng mùn cưa, rom rạ, quần áo rách cho vào, sau đó khâu lại. Hay cũng có nơi còn đem người chết treo ngược lên để tắm rửa cho dễ. Lại còn có trường hợp hiệp dâm người chết đã từng xảy ra trong phòng gửi xác nơi nhà tang lễ. Phàm những việc thảm độc tàn nhẫn, sao lại không khiến cho con người ta kinh sợ hay sao? Tóm lại mà nói trong quá trình xử lý người chết nếu không có người thân trông nom xem xét thì nhất thiết sẽ sinh sự - sự sinh, như thế người chết chưa đem chôn mà đã gặp địa ngục ở ngay trần gian này hay sao? Lại nữa Linh Hồn của người chết vẫn chưa rời khỏi thể xác, thì người này vẫn còn tri giác, ở trong trạng thái hôn mê bất tỉnh, nếu đưa cho những người ở trong nhà tang lễ xử lý một cách thô bạo, thì có khác gì ở cái lò sát sinh ư? Lúc còn sống nào là chuyên gia, nào là học giả, hoặc

là danh tiếng lẫy lừng, hoặc là hào phú thương gia, nhưng sau khi chết Linh Hồn cũng giống nhau chịu mọi ách nạn đó sao? Do đó bất luận là Linh Hồn đã đi hay chưa đi, đối với người mất không được một chút may mắn ngược đãi, ngược lại phải hết sức chú trọng nhân đạo – hiếu đạo, đặc biệt coi trọng những việc xử lý người chết như đã nói ở trên. Các nhà tang lễ ở mỗi địa phương, tuy phương pháp xử lý có khác nhau, nhưng nếu không có người nhà ở bên, thì nhất định sẽ làm các việc không phù hợp với quy định vậy. Nhà tang lễ là nơi mà tất cả mọi người ai cũng phải đi qua, cũng là việc cấp yếu của tất cả chúng ta trong xã hội, vì để tiêu trừ tội ác, bảo vệ đạo lý làm người – hiếu đạo của con cái, cho nên không được coi thường xem nhẹ. Cho nên các nhà tang lễ ở các địa phương nên nhờ vào các vị hiền triết nhân sỹ ở địa phương đó đề xướng chỉ đạo cải tiến, để cốt yếu kiến lập một nhà tang lễ mô phạm kiểu mẫu.

Trong quyển sách này, tôi xin mạnh dạn đề đạt mấy điều cần nên cải tiến, để cho mọi người cùng tham khảo.

1 – Tất cả các vấn đề như phòng ốc – phòng lạnh – hội trường – sân bãi – quang cảnh, v.v... đều nên sửa sang cho thoáng mát sạch sẽ trang nghiêm, nếu

có khó khăn về kinh tế thì nên kêu gọi chính quyền địa phương và các Mạnh Thường Quân hỗ trợ để làm mọi việc cho thật chu toàn.

2 – Đối với người chết cấm không được sử dụng các phương pháp xử lý không phù hợp với đạo lý của con người.

3 – Quá trình xử lý người chết phải công khai, không được làm ở trong phòng kín (*nhỡ có ngược đãi*), người nhà giám sát bất cứ lúc nào, được ra vào tự nhiên.

4 – Nếu gia đình không đồng ý về phương pháp xử lý, thì phải nghiên cứu để cải thiện.

5 – Quá trình xử lý phải hợp với đạo lý nhân luân – hiếu đạo của từng địa phương, xử lý phải cẩn thận có nguyên tắc.

6 – Trước khi làm lễ nhập liệm, thì những người thân ruột thịt nên không rời xa người chết, đó là nguyên tắc. Các đô thị lớn nên làm nhiều Nhà Tang Lễ, làm các linh đường cho những người bình dân, để cho tất cả mọi người đều có đủ chỗ để làm tròn hiếu đạo. Đó chính là những điều tiến bộ của nhà tang lễ mô phạm trong xã hội văn minh hiện đại chúng ta ngày nay.

IX – NẾU HỎA TÁNG THÌ NÊN SAU BẢY NGÀY HÃY CỬ HÀNH.

Nếu là Hỏa táng thì có mùa hè mùa đông khác nhau, nếu mùa lạnh thì trong vòng bảy ngày xác chết cũng chưa biến sắc, nếu như chưa đủ bảy ngày mà đem đi hỏa táng: một là vẫn sợ linh hồn vẫn chưa rời khỏi thể xác, hai là phòng khi có khả năng người chết sống lại. Cho nên cần phải sau bảy ngày, tốt nhất là sau hai tuần, mới cử hành lễ hỏa táng; thời tiết nóng bức cơ thể nhanh hủy hoại, dễ phát sinh hôi thối, thì có thể hỏa táng trước một hai ngày. Nếu cứ như phong tục phổ thông của nước ta, thì sau khi tắt hơi một hai ngày liền lập tức tiến hành hỏa táng, đó là việc đầy nguy hiểm và tàn nhẫn, nên phải thận trọng. Người xưa có nói “Thần thức người mất tồn tại trong vòng hai mươi một ngày” lời nói này là chỉ trường hợp đặc biệt, nhưng cũng đủ để cho chúng ta cảnh giác.

X – DI CHỨC DẶN DÒ CHÁU CON.

Trong một gia đình, mình là người gia trưởng, là bậc đáng tôn quý, cho nên việc hậu sự của chính bản thân mình, mỗi khi bàn luận dặn dò di chúc thì không thể nói là không tốt lành được. Có nhiều người sợ mỗi

khi nói đến việc sau khi mình chết, nên làm và xử lý thế nào cho con cháu nghe, cho rằng đó là việc làm chẳng lành, nếu con cháu có hỏi, thì lại cho rằng chúng nó trừ rửa cho mình mau chết v.v ..., cho nên mỗi người chúng ta đều kiêng kỵ không có bàn nói về chuyện đó. Chúng ta lại không hiểu rằng, đã sinh làm con người trên cuộc đời này, thì không ai là không tránh khỏi cái chết. “*Sinh – lão – bệnh – tử là lẽ thường nhiên*”, do đó những vấn đề lớn có lợi hay tổn hại liên quan mật thiết đến bản thân chúng ta, diễn ra trước và sau khi lâm chung, thì người người đều không nên không biết, trong một gia đình những người con lớn cần phải có sự hiểu biết về vấn đề này. Thời gian trôi đi rất nhanh, đặc biệt là người già nhân khi cơ thể còn khỏe mạnh, trí lực còn minh mẫn, nên đem quyển sách này cho mọi người cùng tham khảo, sau đó hãy quyết định dọn dò di chúc lại những ý chỉ của bản thân, phân tích căn dặn một cách rõ ràng, đó là thượng sách. Có nhiều người tuổi đã xế chiều, đối với vấn đề này có khả năng không quan tâm cho lắm, nhưng đến lúc già nếu không đem những chủ trương của mình căn dặn cháu con gia đình, thì khi đến lúc lâm chung trong tâm trí thì rõ ràng minh bạch, có lời muốn nói muốn

khuyên, mà miệng thì lại không nói được, đến lúc người nhà xử lý không đúng, linh hồn thần thức người đó phải chịu oan uổng khổ đau, lúc đó thì trách ai đây?

XI – NHÂN CỦA TỰ LỰC VÀ DUYÊN CỦA THA LỰC.

Là người Phật tử khi lâm chung, niệm Phật câu vãng sinh tịnh độ, phải có đầy đủ hai yếu tố “Tự Lực” và “Tha Lực”. Trong hai thứ này thì “Tự Lực” là nhân chính, “Tha Lực” chỉ là trợ duyên thôi, nhân duyên nếu hòa hợp thì có thể phát cảm ứng đạo giao, thành tựu việc lớn vãng sinh.

Nếu cứ căn cứ vào “Tự Lực” mà nói: Lúc bình thường có lòng tin kiên cố có cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thâm tín có Phật A Di Đà, một lòng một dạ chí nguyện thiết tha sinh sang nước Phật, gặp Phật Di Đà, mong Phật thụ ký, mà chí thành nhất tâm niệm Phật, cầu sinh tịnh độ, gặp Phật Di Đà. Từng câu từng chữ từ tâm mà phát khởi, từ miệng mà xuất ra, từ tai mà đi vào, từng niệm, từng niệm liên tục không có gián đoạn, âm điệu nhu hòa ái nhã, thanh điệu mẫn khỗ thương yêu. Mỗi niệm mỗi niệm đều đầy đủ chí nguyện thiết tha, từng câu từng câu Phật hiệu đều là

nguyện sinh nước Phật, mong Phật từ bi gia trì nhiếp thọ, nguyện Phật thương xót phóng tay tiếp dẫn. Di Đà Như Lai thương yêu chúng sinh, như mẹ nhớ con, chúng sinh tín nguyện trì danh, nhớ Phật niệm Phật, như con nhớ mẹ, hai thứ đó mà ức niệm sâu sắc, không có khác nhau, thì sẽ có sự cảm ứng đạo giao, ngay liền lập tức được Phật nhiếp thọ. Cũng không cần biết có những cảnh khổ vui hay thuận nghịch, đều nên dứt bỏ tất cả các thứ duyên ở bên ngoài, không được tùy theo cảnh chuyển mà tâm mình cũng chuyển, mà hầu hết ở các thời, các chỗ phải chuyên cần xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, thu nhiếp sáu căn, niệm niệm liên tục, lâu ngày công phu sẽ thuần thục, đến khi lúc mạng chung mới có thể bỏ hết duyên trần, đề khởi niệm Phật. Lâm chung nếu chính niệm chẳng mất, ắt sẽ mong Phật tiếp dẫn, chỉ cần trong khoảng búng một móng tay, thì ngay lập tức sinh về nước Phật Tây Phương Cực Lạc của đức Di Đà.

Người bệnh khi chuẩn bị lâm chung, những người đứng bên cạnh vì họ mà trợ niệm, một là có thể giúp bệnh nhân khởi lên tâm niệm Phật, hai là có thể giúp bệnh nhân sám hối tội chướng; nếu nghiệp chướng của họ mà tiêu trừ, thì đài sen bằng vàng

cùng chư thánh chúng, tịnh độ thánh cảnh, tự nhiên hiện lên trước mắt họ

Nếu như lúc lâm chung mà cũng được như lúc khỏe mạnh, lòng tin chân thật, nguyện sinh gặp Phật thiết tha, lại có tâm khẩn thiết niệm Phật vãng sinh, đó chính là một cái tâm niệm Phật cuối cùng, cũng chính là nhân của “Tự Lực”.

Lại có trường hợp khi lúc bình thường khỏe mạnh, là người không biết tín nguyện niệm Phật, hay có tín nguyện niệm Phật mà công phu chưa được thuần thực, đến lúc lâm chung được gặp các bậc thiện hữu tri thức khai đạo chỉ bày cho, mà tâm liền sinh lòng hoan hỷ vui vẻ, phát khởi chính tín, khuyên nên buông bỏ tất cả mọi thứ, nhất tâm niệm Phật, cầu sinh tịnh độ. Lúc đó những người bạn đồng tu cùng với gia đình niệm danh hiệu Phật, và đề từ mười đến mười hai tiếng đồng hồ không có lay động di chuyển, cũng chẳng khóc than, đó chính là cái duyên của “Tha Lực”.

Đến khi lâm chung, có đầy đủ không khuyết cái nhân của “Tự Lực” và cái duyên của “Tha lực” thì ắt sẽ có sự cảm ứng đạo giao, mong Phật tiếp dẫn. Trước và sau khi niệm Phật tức liền vãng sinh sang thế giới Tây Phương của đức Phật A Di Đà. Nếu trong mỗi chúng ta

đều có đầy đủ những điều kiện nhân duyên kể trên, thì vạn người tu vạn người vãng sinh.

Khi khỏe mạnh bình thường, tuy có tín nguyện niệm Phật, nhưng đến khi lâm chung, bệnh khổ bức bách, cái tâm niệm Phật không thể phát khởi được, hoặc ham muốn dục lạc ở thế gian, thương con nhớ cháu, của cải vật chất, công ăn việc làm không buông bỏ được. Đó chính là không đủ cái nhân của “Tự Lực”. Nếu khi lâm chung không có các bậc thiện hữu tri thức đến khai đạo, lại cũng không có người trợ niệm – niệm danh hiệu Phật giúp cho, lại gặp phải gia đình không hiểu biết xoay vần di chuyển, khóc than kêu gào phá hoại chính niệm của mình, lúc đó có miệng mà không nói được, sự đau đớn thống khổ càng gia tăng gấp bội, đó chính là không đầy đủ cái duyên của “Tha Lực” vậy.

Lại có trường hợp đến khi lâm chung có cái nhân của “Tự Lực” mà thiếu đi cái duyên của “Tha Lực”, hay người có công phu thuần thực nắm chắc được việc vãng sinh, không cần đến sự trợ duyên của việc trợ niệm, nhưng vì người nhà lay gọi chuyển động khóc lóc kêu gào phá hoại hết chính niệm của mình, thì đó đều gọi là có nhân mà không có duyên vậy, cũng không được vãng sinh.

Đến lúc lâm chung, nếu đơn độc nhờ vào sự khai đạo chỉ bày của thiện hữu tri thức, gia quyến cũng giúp cho trợ niệm, không chuyển động, cũng chẳng khóc than, đó là cái duyên chẳng tốt lắm sao? Nhưng vì bệnh khổ bức bách, yêu thương luyến tiếc tình ái thế gian, tiền tài của cải, mà không buông bỏ được, do đó mà không phát khởi được tâm tín nguyện niệm Phật, như đó gọi là “Có duyên mà không có nhân”, hạng người này cũng không được vãng sinh.

Hoàng nguyện của đức Phật A Di Đà cũng như vàng trắng sáng, chẳng có chỗ nào là không soi rọi; chúng sinh niệm Phật cũng ví như mặt nước sâu thẳm vắng lặng không có gợn sóng, nước lặng thì trăng sẽ hiện lên. Tâm chúng ta cũng ví như vậy, nếu tâm thanh tịnh, Phật tính của chúng ta sẽ hiện bày. Người niệm Phật căn cơ thuần thực, cảm thông tương ứng, thừa nguyện lực của Phật đều được vãng sinh.

XII – KẾT LUẬN

Chúng ta từ đời vô thủy cho đến ngày này, chỉ vì một niệm bất giác, vào ra sáu đường, phan duyên trần cảnh. Ngu si mờ mịt vọng tác nhân duyên, chẳng biết nẻo nào, huân tập thành nghiệp, khiến cho tâm sinh

diệt, niệm khởi pháp sinh, chủng chủng điên đảo, cho đến biến cái chân thật thành cái hư vọng, che mất ánh sáng quang minh diệu dụng. Bởi vì tâm sinh cho nên chủng chủng pháp sinh, bởi vì pháp sinh cho nên chủng chủng tâm sinh, tâm cảnh giao nhau, triển chuyển luân tập. Bởi “Tham – Sân – Si ” phiền não, phát ra ở thân khẩu ý tạo thành các việc hữu lậu, khởi hoặc tạo nghiệp, nhân có nghiệp mà cảm phải quả, quả sau lại trở thành nhân, nhân quả luân chuyển tương tục không có dừng nghỉ, đời đời kiếp kiếp bỏ thân thụ thân, lưu chuyển chẳng có kỳ hạn, cho nên trôi nổi ở trong biển nghiệp, luân chuyển trong ba cõi. Nhân đó mà huyền hoặc khởi lên thăng trầm sáu cõi, oan uổng chịu khổ không biết bao đời bao kiếp, thân tâm đau khổ, vô lượng bức bách thế mà cũng chưa hề tỉnh ngộ.

Nên biết bởi do có nhân sai lầm nên mới có sinh, có nhân của sự sinh thì ắt có diệt, sinh diệt đều gọi là hư vọng, nếu diệt được vọng thì mới gọi là chân. Tiến lên một bước nữa, phải liễu ngộ rằng tất cả mọi duyên sinh đều là huyền hoặc cả, vọng niệm chẳng sinh, cần tu giới định tuệ, để nhập vào chân như pháp tính, để nhìn rõ một cách thấu triệt của bản thể bất động, càng có khả năng cắt đứt sinh tử kéo dài, cũng là tuyệt diệt

các vọng tưởng sinh diệt huyễn hoặc, chứng ngộ vào thể tính chân thực của cảnh bình đẳng nhất như. Những thứ đó đều hoàn toàn dựa vào tự lực của mình để đoạn các hoặc, chứng lấy chân tâm thực thể, phản bản hoàn nguyên, để đạt đến mục đích ra ngoài ba cõi, liễu sinh thoát tử. Ngoại trừ khi chúng ta đã tu hành trong nhiều kiếp quá khứ, trông sâu huân tập chủng tử Bồ Đề, nếu không trải qua nghìn kiếp cũng khó mà có chứng ngộ được.

Duy chỉ có pháp môn tịnh độ, nương nhờ vào từ lực của Phật A Di Đà, lại cũng có thể đem theo nghiệp mà vãng sinh, vĩnh viễn chứng ở ngôi vị bất thoái chuyển, chỉ cần chân tín nguyện sâu, chí thành niệm Phật cầu sinh tịnh độ, liền có thể vượt ra ngoài ba cõi, không phải chịu thân sau nữa. Cho nên khi lâm chung niệm Phật cầu sinh sang Cực Lạc thế giới, đó chính là cái cửa cốt yếu để chúng ta siêu phàm nhập thánh, cũng là con đường tắt nhanh chóng thành tựu quả vị chính đẳng chính giác, bỏ đi những con đường không ổn định để đi. Siêu việt của việc tín nguyện trì danh hiệu Phật, liền chẳng còn sinh tử lưu chuyển, liễu sinh thoát tử, mãi mãi xa lìa cái cội gốc khổ đau của nghiệp chướng ràng buộc, lại để cái duyên thanh tịnh tăng

trường mà mau chứng được quả vô sinh. Tiếp theo dùng “Trí Lực” và “Nguyện Lực” biến nhập vào thế giới vi trần để bạt độ cứu khổ chúng sinh, đến lúc đó nghiệp hết tình cũng không, mới có thể phá trừ được vô minh mà chứng lấy pháp tính, tất nhiên là siêu việt hơn cả tu hành nhiều kiếp mới thành chính giác, đó thật là khó có thể sánh lường được.

Bậc tiên triết có nói: “Chỉ cần gặp đức Di Đà, không phải buồn là không khai ngộ”, do đó chỉ cần sinh về tịnh độ, quyết định sẽ gặp Phật nghe pháp, khai tỏ ngộ tri kiến Phật. Nếu chúng ngộ được vô sinh pháp nhẫn, thân Phật thụ ký, thì cũng chẳng cần được ban học vị; từ đó trở đi đến tận đời vị lai tể, luôn hưởng Pháp lạc, lại còn biến khắp mười phương vi trần sát độ, tuyên dương diệu pháp, tự tu độ người, đó cũng chính là cái hạnh lớn của Bồ Tát vậy. Bởi thế bên trong thì chúng Thánh Trí để thoát sinh liểu tử, ngoài thì dùng vạn hạnh để hướng đạo chúng sinh đi vào biển lớn Nguyện Tâm, vào trong Niết Bàn mà không bỏ Đại Bi, tùy theo phương tiện giáo hóa chẳng rời bản thể vậy.

Người học Phật nên lập chí đại nguyện, phát vô thượng Bồ Đề tâm, thề nguyện nếu chúng ngộ vô sinh, sau khi Phật thọ ký, nương theo hướng đạo lớn Bồ Đề,

để Bi nguyện và lực của trí tuệ biến nhập vào trần sát phiến não khổ hải của chúng sinh. Lại dùng “Vô Duyên chi Từ” vận “Đồng thể chi Bi” bình đẳng nhiều ích hết thảy chúng sinh, lại dùng “Tứ nhiếp pháp” tịnh hóa thân tâm hết thảy chúng sinh, chuyển pháp luân, thuyết pháp nghĩa, khiến cho cất tuyệt “Nghiệp thức vô minh” lưu chuyên, chứng ngộ nhập vào “Thanh tịnh tịch diệt” của biển tính, ra khỏi cõi Sa Bà ngũ trọc ác thú, bước lên cửu phẩm liên hoa nơi cõi Lạc Bang.

Như thế rộng độ hết thảy chúng sinh trong mười phương Pháp giới, trải qua các số kiếp nhỏ như cát vi trần, tu tròn vạn hạnh, tu đầy vạn đức, bi trí đều dùng, phúc tuệ đều đủ, rồi chúng lên vô thượng chính đẳng chính giác, cũng chính là “Viên mãn quả bồ đề vô thượng”. Đây là thành tựu quả cứu kính viên mãn, trên thì cầu quả đại giác, dưới hóa độ chúng sinh của người tu chúng ta. Đó cũng chính là gia nghiệp thay đức Như Lai gánh vác việc “Độ thoát chúng sinh – Phổ lợi hàm thức”, đó cũng chính là việc làm của Bồ tát nghiệp bậc đại trọng phu, đó cũng chính là tinh thần chân thật sùng cao vĩ đại của Đại Thừa Phật Pháp.

Những điều được miêu tả trình bày trong quyển sách này, nó không có tính chất về thời gian, không

gian, khu vực địa điểm, nó có dùng ngay cho đời hiện tại cũng như cho đến tận đời vị lai, nó cảnh tỉnh cung cấp cho hết thảy chúng ta những kiến thức cơ bản để xử lý trước và sau khi lâm chung theo quan niệm của Phật giáo. Mong cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi nên phổ biến trọng thị việc lớn cuối cùng của một đời người. Nguyên trong đời hiện tại cũng như vị lai, tất cả những người lâm chung đều có thể tiêu trừ nghiệp chướng, viễn ly phiền não mê hoặc, hoàn bản tịnh tâm, đồng đẳng giác ngộ, đều được vãng sinh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới của nước Phật A Di Đà .

Hoan nghênh các nhà Mạnh Thường Quân, các vị hảo tâm, mộ đạo, các bậc nhân giả hãy chung tay để in ấn đề xướng, quảng kết thiện duyên, triển chuyển lưu truyền, khiến cho trong đời hiện tại cũng như kiếp vị lai người người đều được lợi ích, đó chính là công đức vô lượng, phúc tuệ vô lượng, tổ tiên quá vãng đều được siêu thăng, con cháu hiền hiếu nhân từ.



PHẦN II

PHÚT CUỐI CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI.

Trong thơ văn cổ có câu :

*Tôi nhìn thấy người chết
Lòng tôi nóng như lửa
Không phải vì thương họ
Lúc nào đến lượt tôi.*

Đoạn cuối cùng quan trọng nhất của một đời người không được giây phút lãng quên, hôm nay tôi thuật để cho mọi người cùng biết, tổng thể của bài này phân làm sáu phần nhỏ, được phân liệt như sau:

I – KHI BỆNH NẶNG.

Nên biết khi bệnh nặng, phải đem hết những việc gia đình xã hội và ngay đến chính bản thân cơ thể mình cũng đều buông xuống, chuyên tâm vào việc niệm Phật, cầu nguyện vãng sinh Tây Phương. Nếu làm được như vậy, đến khi thọ mạng hết, quyết định sẽ được vãng sinh về nơi nước Phật. Nếu thọ mạng chưa hết, tuy ta cầu vãng sinh bệnh lại mau thuyên giảm, bởi có cái tâm chí thành, nên đã diệt trừ các ác nghiệp ở đời quá khứ. Những chuyện gia đình, vợ con, nhà cửa, công danh, sự nghiệp v.v..., nếu không buông bỏ được, tuy

có chuyên tâm niệm Phật, đến khi thọ mệnh hết, quyết không được vãng sinh. Nhưng bản thân người bệnh, niệm Phật chỉ mong cầu bệnh tật thuyên giảm, chứ không có mong cầu sự vãng sinh, nghĩ mình chẳng có lý do để vãng sinh, thọ mệnh của họ lại chưa hết, bởi có cái tâm mong cầu cho bệnh tật thuyên giảm, vọng niệm khởi nên sinh ra ưu lo sợ hãi, với cái tâm như vậy không những bệnh không thuyên giảm, mà ngược lại càng tăng thêm nặng thêm.

Bệnh không nặng cũng nên uống thuốc chữa trị, nhưng nhất thiết phải tinh tiến niệm Phật, không được ỷ lại nghĩ rằng mình uống thuốc bệnh sẽ thuyên giảm, mà không chuyên cần niệm Phật, nhưng đến khi bệnh nặng, biết không chữa khỏi, thì thôi không cần uống thuốc chữa trị gì nữa. Tích xưa có một ông cư sỹ họ Dư khi ốm nặng nằm trên giường bệnh, có khuyển bác sỹ mà nói rằng: ***“Đức Di Đà là vua của các thầy thuốc, thế mà chúng ta chẳng mong cầu không phải là ngu lắm sao? Câu A Di Đà Phật đó là thuốc hay diệu dụng chữa được sinh lão bệnh tử đại bệnh, thuốc hay như thế mà không uống há chẳng sai lầm lắm sao?”***. Có người ngày thường rất tin pháp môn Tịnh Độ, học cao hiểu rộng, hàng ngày đều vì người

mà diễn thuyết giảng nói, những bỗng nhiên hôm nay mắc phải bệnh trọng, biết không qua khỏi, thì vì cố làm sao lại phản lại niềm tin về Tịnh Độ, mà lại đi cầu thuốc thang chữa bệnh, đó chẳng phải là ngu si điên cuồng lắm sao!

Nếu khi bệnh nặng, đau khổ muốn chết, chớ nên kinh hoàng, phải biết nguyên nhân của bệnh khổ là do nghiệp chướng của đời quá khứ gây ra. Hôm nay cái đau đớn này vẫn còn nhẹ hơn nhiều, ta hãy mau trả đi cho xong, nếu không cái nghiệp này vẫn còn đeo bám dai dẳng, nó cũng có thể chuyển sang sự thống khổ ở đời vị lai ở trong ba đường ác.

Tất cả các quần áo y phục và các đồ vật của bản thân mình, đến khi bệnh nặng liền đem bố thí cho người khác. Nếu cứ căn cứ vào Phẩm Như Lai Tán Thán trong kinh Địa Tạng nói thì đem cúng dàng in kinh tạo tượng, xây dựng chùa tháp... ấy là chí thiện.

Trong lúc bệnh nặng, thần thức vẫn còn tỉnh táo, nên thỉnh mời các bậc thiện hữu tri thức vì mình mà thuyết pháp, nên hết sức vỗ về an ủi, khiến cho người bệnh phát tâm tu tập nghiệp lành, rồi lại tán thán công đức của người bệnh, từng cử chỉ hành động của họ ta đều tán dương, khiến cho người bệnh sinh tâm hoan hỷ,

không có nghi ngờ, tự biết rằng sau khi mình mệnh chung, nhờ vào những nghiệp lành của mình nhất định sẽ được vãng sinh Tây Phương.

II – KHI LÂM CHUNG

Trong lúc lâm chung chuẩn bị tắt hơi thở, nhất thiết không được hỏi han di chúc, cũng không được nói những chuyện không đâu, sợ bị lôi kéo vào việc tình cảm ái tình, tham luyến thế gian, làm trở ngại cho việc vãng sinh. Nếu muốn căn dặn con cháu, di chúc lại sau này, thì nhân lúc vẫn còn khỏe mạnh viết thành văn bản, gửi người thân tín bảo quản cho. Nếu người bệnh tự ý muốn tắm rửa thay quần áo, thì hãy thuận theo ý muốn của họ, nếu nói là không muốn tắm, hoặc là cảm khẩu không thể nói được, thì không được cưỡng ép, bởi vì người trước khi mệnh chung, thân thể không thể tránh được là không đau đớn thống khổ, nếu chúng ta không biết cưỡng đi tắm rửa thay quần áo, thì sự đau đớn thống khổ càng tăng lên gấp bội. Lại có nhiều trường hợp, những người bình thường thâm tín Phật Pháp tín nguyện niệm Phật cầu sinh Tây Phương, nhưng đến khi lâm chung gia đình quyến thuộc đến di chuyển lay động não loạn, khiến cho người đó mất đi chính niệm,

thậm chí không được vãng sinh Tây Phương, nhưng lại có thể sinh vào các cõi lành. Còn có những người bị người khác kêu gào va chạm rất mạnh, khiến khởi tâm sân hận, mà sinh vào các nẻo đường ác, cũng như Vua A Xà Thế chết phải đọa làm thân mãng xà, há chẳng đáng sợ lắm sao?

Khi lâm chung, có người ngồi người nằm thì cũng tùy thuận theo ý của người bệnh, tuyệt đối không được miễn cưỡng. Nếu tự biết bản thân mình khí cùng lực kiệt, nên nằm ở giường, không được cố làm cho người khác dễ coi, mà miễn cưỡng ngồi dậy trút hơi. Khi nằm, nên nằm về phía tay phải, mặt hướng về phương tây là thể tốt nhất, nhưng nếu thân thể đau đớn thống khổ, thì cho nằm ngửa, hay nằm về phía tay phải mặt hướng phương đông, cũng cứ để cho người chết tự nhiên, không được cưỡng ép họ.

Đại chúng khi đến giúp người mất trợ niệm, nên đem theo tượng đức A Di Đà tiếp dẫn, đem bày ở trong phòng bệnh của người bệnh, làm sao cho mắt người bệnh luôn nhìn thấy tôn tượng Phật. Người trợ niệm nhiều ít không quan trọng, nếu người nhiều, thì chia làm nhiều tốp để trợ niệm, làm sao cho liên tục không có gián đoạn, hoặc niệm sáu chữ hay niệm

bốn chữ, hoặc nhanh hay chậm, đều nên hỏi người bệnh, tùy theo người bệnh khi còn khỏe mạnh có những thói quen, sở thích, thú vui của họ mà niệm sáu hay bốn chữ, nhanh hay chậm. Người bệnh khi đó tuy không nói được, nhưng thấy âm điệu quen thuộc liền mặc niệm theo. Bây giờ nhìn thấy nhiều người đều theo ý của mình, mà quên đi không hỏi người bệnh những ngày bình thường có những thói quen sở thích gì, để cho người bệnh tương tục niệm theo. Tôi xin nguyện cho những người đi trợ niệm từ nay trở về sau, phải nên ghi nhớ lưu ý việc nhỏ nhưng lợi ích rất lớn này.

Bình thường khi chúng ta đi trợ niệm đều dùng Linh và Mõ nhỏ, nếu như cứ căn cứ vào kinh nghiệm của tôi mà nói, thì lúc đó thần kinh suy nhược, cơ thể yếu ớt, khi bệnh nặng rất sợ những âm thanh của Linh và Mõ, bởi vì âm thanh sắc bén kích thích thần kinh, khiến cho thân tâm của người bệnh không được yên ổn. Cứ theo ý nghĩ của tôi thì không nên dùng Linh và Mõ, chỉ dùng âm thanh của mình để trợ niệm là thỏa đáng nhất. Nhưng nếu dùng chuông mõ thì nên dùng chuông to mõ lớn, âm thanh hùng tráng của chuông mõ lớn khiến cho người nghe khởi tâm cung kính tốt hơn là

dùng Linh và Mỡ nhỏ vậy. Nhưng thị hiếu và sở thích của mỗi người đều không giống nhau, cho nên việc này nên hỏi trước người bệnh một cách tường tận, họ thích dùng và nghe loại âm thanh nào, sau đó thử cho họ nghe, nếu có chỗ nào không phù hợp, thì tùy theo thời gian địa điểm mà cải biến vậy, không được cố chấp bảo thủ ý kiến của mình.

III – LÂM CHUNG SAU MỘT NGÀY.

Người sau khi đã chết, việc cốt yếu cần nhất là không được di động, tuy thân thể của người chết dính đầy phân như nước tiểu, đờm dãi máu me, các chất ứ bản, cũng không được rửa ráy quét dọn lau chùi vệ sinh v.v..., cần phải trải qua tám giờ sau mới có thể tắm rửa thân thể, thay mặc quần áo mới. Tất cả mọi người chúng ta đều không chú ý đến việc này, không cho nó là quan trọng. Cho nên tôi chỉ khuyên tất cả chúng ta, nương vào việc này mà cẩn thận hành động khi trong gia đình quyền thuộc nhà mình có người mệnh chung.

Trước và sau khi mệnh chung, người nhà nhất thiết không được khóc than kêu gào, vì khóc lóc thì có lợi ích gì. Nên vì người mất mà giúp họ trợ niệm xưng tán danh hiệu đức Phật A Di Đà, khiến cho người mất

thực có lợi ích. Nếu chúng ta không cảm được đau thương phiền muộn muốn khóc để bày tỏ tình cảm của mình, thì hãy đợi sau tám tiếng đồng hồ rồi hãy khóc, hoặc là chạy đi nơi xa đừng để người chết nghe được mà khóc thì vô ngại.

Nếu nói sau khi sờ trên đỉnh đầu thấy ấm, tuy là có căn cứ, nhưng cũng không được cố chấp. Những ngày bình thường tín nguyện chân thực thiết tha, đến khi mệnh chung chính niệm phân minh, thì có thể chứng minh người này đã được vãng sinh.

Sau khi mệnh chung, trợ niệm đã xong, ra ngoài phải khóa cửa phòng lại, đề phòng người khác vào phòng, va chạm đến thân thể của người mất, nhớ là phải sau tám tiếng đồng hồ mới được tắm rửa thay quần áo. Nếu trong tám tiếng đồng hồ mà chúng ta chuyển hoặc di động, người chết tuy không nói được, nhưng cũng cảm thấy đau khổ.

Sau tám tiếng mà chúng ta thay quần áo, nếu các khớp tay chân cứng ra rồi, không thể chuyển động được, thì nên dùng nước nóng lau rửa, lại dùng khăn mặt ngâm nước nóng rồi quấn vào các khớp, không lâu các khớp liền có thể hoạt động như người sống vậy.

Tắm liệm quần áo nên dùng quần áo cũ của người

mát, không nên dùng quần áo mới để mặc cho người chết, mà quần áo mới này nên đem bố thí cho người khác, thì vong linh càng được phúc lạc. Lại cũng không nên dùng quan tài loại tốt, cũng không nên xây đắp mộ lớn to cao, một là hao tổn tiền tài của gia quyến, hai là vong giả cũng chẳng có lợi ích chi.

IV – CÁC VIỆC CẦU SIÊU TIÊN CHO VONG LINH.

Nội trong bốn mươi chín ngày, nếu muốn cảm thỉnh chư Tăng làm các Phật sự để cầu siêu tiên cho vong linh, thì lấy niệm Phật làm chủ. Nếu có tụng kinh bái sám, cúng Mông Sơn thí thực chẩn tế cô hồn v.v..., tuy những việc làm này có công đức bất khả tư nghì, nhưng có nhiều vị tăng đọc cho đủ văn, bày ra cho xong việc, không đúng như pháp, thì làm sao mà có lợi ích thiết thực được. Ngài Ấn Quang đại sư trong văn sao tập có trách chúng ta rằng “*Những việc như tụng kinh bái sám, cúng Mông Sơn thí thực chẩn tế cô hồn v.v... chỉ là phô diễn hình thức, vất vả mà lợi ích chẳng cao*”. Nếu chuyên tâm niệm Phật, thì ai mà chẳng có thể niệm được, đó chính là thiết thực nhất, lợi ích lớn nhất.

Khi thỉnh chúng tăng niệm Phật, thì người nhà thân thuộc cũng phải ngồi để niệm theo, chí thành khẩn thiết, như pháp kính cẩn, ắt cầu mong chư Phật Bồ Tát phóng tay tiếp dẫn vong linh, khiến cho kẻ còn người mất đều được lợi lạc.

Phàm khi niệm Phật v.v... hết thầy công đức đều đem hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sinh thì công đức đó càng thêm rộng lớn, lợi ích của người mất càng thêm tăng trưởng. Ăn uống cỗ bàn trong khi đám tang, trong vòng bốn chín ngày nên dùng đồ chay, không nên dùng đồ mặn rượu thịt tôm cá, khiến cho sát hại sinh mệnh, không có lợi ích cho vong linh. Khi truy điệu tiễn đưa không cần điệu văn rườm rà, lời văn bi ai, khi đưa tang cũng chẳng nên bày đặt phô diễn nghi trượng để cho người sống cảm thấy long trọng dễ nhìn, nên vì người mất mà tiết phúc tích đức.

Sau khi bốn mươi chín ngày, thì luôn cử hành các việc siêu độ cầu tiến vong linh, đồng thời cũng để cho gia đình quyến thuộc bày tỏ tấm lòng hiếu hạnh của mình đối với người mất. Ngài Liên Trì đại sư thường khuyên chúng ta làm nhiều các việc truy tiễn bạt độ vong linh, đừng nghĩ rằng vong linh đã được giải thoát nên không cần cầu siêu tiễn độ mà không cử hành vậy.

Tôi mong rằng tất cả các phường xã tổ dân cư, khu dân phố... nên thành lập các Trợ Niệm Đoàn để trợ niệm giúp các gia đình có người thân mệnh chung, khiến cho họ đi đúng chính pháp, không lầm lạc vào các hủ tục lạc hậu mê tín dị đoan, cũng góp một phần nhỏ vào việc ổn định đời sống xã hội của mỗi chúng ta.

V – LỜI KẾT

Một năm sắp hết, chẳng còn bao lâu nữa là đến ngày ba mươi tháng mười hai, đó là ngày cuối cùng của một năm, nếu chúng ta không chuẩn bị tích trữ tiền tài từ trước một cách ổn thỏa, thì khi chủ nợ đến đòi thì làm thế nào để đương đầu trả nợ đây? Cũng vậy, con người ta đến khi mệnh chung, cũng ví như ngày ba mươi tháng mười hai cuối cùng của một năm, lúc đó là những giây phút cuối cùng của một đời người, nếu không đem những tư lương để vãng sinh chuẩn bị một cách ổn thỏa, thì lúc đó chân tay luống cuống, kêu cha gọi mẹ sao đây. Nghiệp ác tích lũy nhiều đời, lúc đó đồng thời hiển hiện làm sao mà chạy thoát cho được? Đến lúc lâm chung, tuy là nhờ vào người khác trợ duyên cho mình, mọi việc đều đúng như pháp, nhưng bản thân mình khi sinh thời lúc bình thường hàng ngày

đều có công phu tu trì, khiến cho việc lâm chung một cách tự tại thanh thoi. Cho nên tôi xin khuyên hết tất cả những bậc nhân giả đều phải sớm chuẩn bị trước cho mình mới tốt.

PHỤ LỤC 1 : *Người chết xả báo tương.*

Người sau khi đã chết, thì tướng chết của họ như thế nào? Xin tường thuật như sau :

Người trong khi chết thì tâm hồn hôn ám mê muội, như ngủ như mơ, thân tâm buồn phiền cùng tột, những ý nghĩ sáng suốt lúc đó không hiện khởi. Lúc này các nghiệp thiện ác bó chặt lấy thân, lớn vờn hiện lên trước mặt, khí lạnh dần dần nổi lên, bao trùm toàn bộ thân thể. Sau chết tám tiếng đồng hồ, nếu kiểm tra các bộ phận của cơ thể, thấy hơi ấm ở đâu sau cùng thì có thể biết người đó thăng trầm ở cõi nào. Trong Duy Thức Học có lời tụng rằng:

Đỉnh thánh nhõn sinh thiên

Nhân tâm ngã quý phục

Bàng sinh tất cái ly

Địa ngục cước bản xuất.

Có nghĩa là khi người mất tất cả các bộ phận của cơ thể của họ đều lạnh rồi, sau khi xem xét thấy có hơi

ám ở đâu, thì có thể đoán biết người đó thác sinh về chỗ nào. Ví như ở đỉnh đầu thì người chết này sẽ đầu thai làm bậc thánh nhân, nếu ở vùng mắt thì sẽ được sinh lên cõi trời, nếu ở ngực thì đầu thai trở lại làm người, nếu ở vùng bụng thì đầu thai vào loài ngã quỷ, nếu ở đầu gối thì đầu thai làm loài súc sinh, nếu cuối cùng ở gan bàn chân thì người này đầu thai vào trong địa ngục.

PHỤ LỤC 2 : Năm loại tướng chết.

Người khi chết ở trên mặt của họ hiện ra các loại màu sắc, đại thể phân làm năm loại nhan sắc dưới đây, cũng từ màu sắc này mà chúng ta có thể nhận biết được người đó thác sinh về cõi nào.

- 1 : Màu đen tướng địa ngục.
- 2 : Màu xanh tướng súc sinh.
- 3 : Màu vàng tướng ngã quỷ.
- 4 : Màu bình thường tướng sinh cõi người.
- 5 : Màu tươi như hoa tướng sinh cõi trời.

PHỤ LỤC 3 : Phán đoán đã chết thật chưa.

- 1 : Không có nhãn thần, đồng tử dẫn to.
- 2 : Hô hấp ngừng hẳn, bắt mạch không thấy.
- 3 : Toàn thân lạnh cứng.

Lúc này mới có thể quả quyết rằng người đó đã chết.

PHẦN III – BA ĐIỀU CỐT YẾU KHI LÂM CHUNG.

Việc bi thảm nhất của con người trên thế gian này không gì bằng chết, mà tất cả con người trên thế giới này không có một người nào được miễn cả. Cho nên người nào nếu có tâm muốn làm cho lợi mình lợi người, thì không thể không sớm mà tính kế lo lắng cho mình, cho người vậy.

Thực tế mà suy xét thì cái chữ “Chết” này cũng là giả, chỉ là nghiệp của đời quá khứ chiêu cảm quả báo một thời kỳ, đến khi quả báo của một giai đoạn đã hết, thì xả bỏ cái xác thân này, để chịu thụ một xác thân khác. Người mà không hiểu biết am tường về Phật pháp, thì không có phương pháp nào để thoát ra khỏi vòng luân hồi luân quần đó, chỉ còn cách theo nghiệp mà lưu chuyển thôi.

Hôm nay được nghe đức Như Lai nói ra pháp môn Tịnh độ để phổ độ cứu vớt chúng sinh, chỉ cần tín nguyện niệm Phật, chuẩn bị cho mình tư lương vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới, để miễn đi cái kỳ chịu khổ huyễn hoặc của sinh tử luân hồi, mà chúng lấy cái vui của Niết Bàn thường trụ. Cho nên trong mỗi chúng ta nếu có cha mẹ anh em và mọi người thân

quyến thuộc, nếu mắc bệnh nặng, khó mà chữa được, thì nên phát tâm lòng từ bi hiếu thuận, khuyên người đó phát tâm niệm Phật cầu sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đồng thời trợ niệm, khiến cho người bệnh sau khi chết đi được siêu sinh tịnh độ, thì lợi ích đó làm sao mà có thể nói cho hết được.

Nay nói ba điều cốt yếu, để làm căn cứ thành tựu cho người mất vãng sinh tịnh độ, lời văn tuy có thô thiển, nhưng ý chính lấy ở trong kinh Phật, nay gặp được đầy đủ nhân duyên, cho nên nói ra để cho mọi người cùng thấu tỏ.

Nói có ba điều cốt yếu đó là những gì?

Một là thiện xảo khai đạo khiến cho người kia sinh tâm chính tín.

Hai là mọi người thay phiên nhau niệm Phật để giúp cho người mất giữ được chính niệm.

Ba là răn cấm không được chuyển động di dùi, khóc lóc để đề phòng việc bất trắc xảy ra.

Nếu mỗi người chúng ta đều y theo ba pháp thực hành, thì nhất định có thể tiêu trừ nghiệp chướng tiền khiên, tăng trưởng nhân lành tịnh độ, mong Phật tiếp dẫn vãng sinh Tây Phương. Một khi đã được vãng sinh, thì siêu phàm nhập thánh, liễu sinh thoát tử, dần dần

tiến tu ất sau này sẽ đến ngày viên thành quả Phật. Những lợi ích to lớn như vậy, hoàn toàn đều nhờ vào sức lực trợ niệm của mỗi chúng ta. Nếu đúng như đó mà thực hành, thì đúng là người con hiếu thảo đối với cha mẹ, là người em ngoan đối với anh chị, là bậc cha mẹ hết mực hiền từ đối với các con, là người thật nghĩa thật trung đối với bạn bè hàng xóm, cũng là bồi đắp gieo trồng nhân duyên tịnh độ cho chính bản thân mình. Lại đem pháp môn này quảng diễn tuyên truyền cho mọi người cùng hưởng ứng tin theo, dần dần góp gió thành bão, trở thành phong trào, người người biết niệm Phật, nhà nhà đều biết trợ niệm vãng sinh, há chẳng phải là sự tốt lành lắm ư? Nay từng điều từng điều tôi xin trần thuật lại cho mọi người cùng biết, việc này không thể một lúc một thời mà thích ứng cho được, xin mọi người chúng ta đều nên nhất tâm.

I – THIỆN XẢO KHAI ĐẠO VÕ VÈ AN ỦI KHIẾN SINH LÒNG CHÍNH TÍN.

Dùng lời thiết tha, khuyên nhủ bệnh nhân buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, nếu như có việc nào trần trời căn dặn lại con cháu, thì mau chóng dặn dò phó thác, sau khi mọi việc căn dặn phó thác đã xong, thì

nên buông bỏ tất cả, không vương trần ai, chỉ một lòng nghĩ rằng bây giờ đây ta sẽ theo Phật vãng sinh về nước của Ngài. Còn lại tất cả mọi thứ giàu sang phú quý, thân bằng quyến thuộc, mọi thứ trần cảnh, những thứ này người bệnh và thân quyến đều phải nên biết, nó khiến cho người sắp chết phải chịu họa hại, bởi thế cho nên người sắp ra đi không được khởi lên cái tâm tham luyến. Phải biết, cái chân tính chân thật của mỗi con người và ngay của bản thân mình là không có sinh diệt, không có chết. Tại sao lại nói chết vậy, vì đó chỉ là quá trình xả bỏ cái thân này mà để đổi sang một cái thân khác. Nếu mà không niệm Phật thì thần thức người mất sẽ tùy theo nghiệp lực thiện ác mà sinh vào trong các đường thiện ác không có giống nhau. (*Thiện đạo tức là cõi người, cõi trời; ác đạo tức là súc sinh, ngã quỷ, địa ngục; còn A Tu La có lúc gọi là Thiện đạo, lại gọi là Ác đạo bởi tu nhân nên cảm quả A tu la nửa thiện nửa ác bị kẹt vào giữa, cho nên rất phức tạp vậy*). Nếu khi lâm chung một lòng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, bởi có cái tâm chí thành niệm Phật, ắt sẽ cảm ứng được đức Phật phát lòng từ bi, đưa tay tiếp dẫn, khiến được vãng sinh. Đừng có tự ti mà nghĩ rằng mình chỉ là phàm phu nghiệp lực sâu dày, làm gì mà chỉ

niệm Phật mấy tiếng đồng hồ mà có thể thoát ly sinh tử vãng sinh Tây Phương ư?

Nên biết lòng từ bi của Đức Phật rộng lớn bao la, người có phạm các tội nặng như thập ác, ngũ nghịch, các tướng lâm chung địa ngục đã hiển hiện, nếu có thiện tri thức dạy cho niệm Phật, hoặc niệm mười tiếng, hay chỉ một tiếng, cũng đều mong Phật tiếp dẫn vãng sinh Tây Phương. Loại người này chỉ niệm có mấy câu mà được vãng sinh, huống là người nghiệp nặng đầy mình, lại ít niệm Phật, tâm sinh hoài nghi thì làm sao có thể vãng sinh? Nên biết chân tâm bản tính của mỗi chúng ta và Phật không hai, nhưng bởi nghiệp chướng nặng nề mà cái chân tâm đó chẳng được thụ dụng. Ngày hôm nay chúng ta đã quay về với Phật, cũng ví như người con đi xa lâu ngày hôm nay quay về với cha, lại cũng ví như trả lại cho ta cái quê hương đích thực của chính bản thân mình, cho nên đừng cho nó là việc bên ngoài, không quan trọng mà không lưu ở trong tâm.

Xưa kia đức Phật phát đại hoằng nguyện: ***“Nếu có chúng sinh, nghe thấy tên ngài, tâm sinh hoan hỷ, niềm tin kiên cố, chỉ niệm mười niệm mà người đó không được vãng sinh về nơi nước ngài, thì ngài quyết không lên ngôi chính giác”***. Bởi thế hết thấy

chúng sinh khi lâm chung phát tâm chí thành niệm Phật, cầu sinh về cõi nước Tây Phương, thì không có người nào là ngài không giơ tay ra tiếp đón vãng sinh cả. Trăm nghìn vạn lần cũng không được hoài nghi, nếu hoài nghi là bị ngộ nhận, mà ngộ nhận thì cái họa không phải là nhỏ vậy. Huống hồ là lia thế giới khổ đau này, sinh về thế giới vui vẻ kia, đó là việc rất nhanh chóng, chỉ cần trong giây móng tay là sinh sang nước Phật, màu nhiệm như vậy ai mà chẳng vui mừng.

Lại cũng không tránh khỏi cho người mới vào đạo, không được hoài nghi, cho nên nói “**Niềm tin là mẹ đẻ của chư Phật**”. Nhất thiết không được sợ chết, vì chúng ta có sợ chết bao nhiêu, thì chúng ta cũng không làm sao tránh khỏi cái chết. Không ai là không chết, ngược lại vì có cái tâm niệm sợ chết, nên khó mà có phần vãng sinh Tây Phương, bởi vì cái tâm của ta và tâm của Phật tương phản không có điểm đồng nhau. Đức Phật tuy rằng tấm lòng đại bi của Ngài rất lớn, thương yêu hết thảy chúng sinh, nhưng chúng sinh không có quy y quay về nương tựa vào những lời dạy bảo của Ngài, thì làm sao để Ngài tiếp độ đây?

A Di Đà Phật vạn đức hồng danh, cũng ví như một lò lửa đỏ rực lớn. Lại nói bản thân của mỗi chúng

ta mang nặng chất chứa tội nghiệp của bao nhiêu đời kiếp, cũng ví như đám tuyết ở trong không trung. Nghiệp nặng như thế từ đời vô thủy cho đến đời nay, nhưng chỉ nhờ công năng niệm Phật mà nghiệp chướng liền được tiêu trừ hết, giống như miếng tuyết kia đem bỏ vào trong lò lửa nóng, chỉ trong giây lát liền tiêu tan hết. Lại nữa khi nghiệp ác đã tiêu diệt hết, chỉ còn lại thiện nghiệp tự nhiên tăng trưởng ngày càng thù thắng vi diệu, thì làm sao có thể làm trở ngại cho việc vãng sinh của chúng ta ư? Làm sao phải lo là Phật Di Đà lại không đến tiếp dẫn chúng ta ư?

Nếu như chúng ta phủ dụ, an ủi, vỗ về, dùng lời nói uyển chuyển để khai đạo chỉ dẫn, khiến cho người bệnh sinh tâm chính tín, thì đó cũng là công đức Phật sự của mỗi chúng ta. Đó cũng là việc làm thành thật của những người con hiền cháu thảo tận tâm báo hiếu trả nghĩa người thân, cho nên việc làm này luôn để trong tâm, nhất thiết không được tùy thuận theo nhân tình thế thái của người thế gian mà đi cầu xin thần linh khẩn vái đình này miếu nọ, bươn bả tìm thầy bốc thuốc ở khắp bốn phương hầu kéo dài tuổi thọ, không biết rằng một khi thọ mệnh đã hết, thì dù cho quỷ thần có tài giỏi, thuốc thang dù có diệu dụng như thế nào đi

nữa cũng không khiến cho người kia khỏi bị chết u. Cho nên tất cả các việc làm nhiều như vậy của thân quyến chúng ta đều không có sự lợi ích, duy chỉ có việc niệm Phật, với lòng tha thiết khẩn thành của chúng ta mà được cảm thông vậy. Có nhiều người khi cha mẹ chuẩn bị lâm chung, không tiếc tiền của mời các vị y bác sỹ nổi tiếng về nhà chữa trị cho cha mẹ mình, cho việc làm đó là người con có hiếu hạnh độc nhất, để cho mọi người xung dương tán thán mình là người con hết lòng hiếu thuận với cha mẹ, mà không biết thiên địa quỷ thần đã chứng giám tâm của mình rồi. Lại có người tang lễ của cha mẹ thì phô diễn khoa trương lãng phí, mà không biết dùng những đồng tiền đó để cứu giúp cho những người bị thiên tai, hoạn nạn v.v....

Cho nên phàm những người làm con có hiếu, phải nên chú trọng đến thần thức tâm ý của cha mẹ mình khi lâm chung, còn những hình thức tang lễ linh đình, phô diễn bày đặt, thì chỉ nhận lấy những lời tán dương khen ngợi của người thế gian cho đó là hiếu, chẳng qua cũng chỉ là làm cho ta vui vẻ cười mãn nguyện một chút mà thôi.

**II – MỌI NGƯỜI THAY PHIÊN NHAU NIỆM PHẬT
ĐỂ GIỮ GÌN TỊNH NIỆM CHO NGƯỜI SẮP CHẾT.**

Lúc trước chúng ta đã khai thị chỉ bày, khiến cho bệnh nhân khởi lòng chính tín. Nhưng vì bệnh nhân thân thể và tâm sức đều yếu ớt, nếu ngày bình thường mà không có tu niệm Phật, như những người khác không có đạo, thì không có một người nào là biết niệm Phật, mà nếu có đi chẳng nữa thì cũng không liên tục trì niệm danh hiệu Phật, họ chỉ niệm một hai câu cho có lệ mà thôi. Người bệnh đó cũng không lấy việc trì niệm danh hiệu Phật là việc cốt yếu để chữa trị thân bệnh – tâm bệnh, cầu sinh Tây Phương của bản thân mình, không tự làm chủ được, tâm dễ bị xáo động. Cho nên lúc này toàn nhờ vào sức trợ niệm của mọi người xung quanh, để cho người bệnh có đủ ý chí và sức lực để niệm Phật. Vì thế những người thân bà con quyến thuộc nên đồng phát lòng hiếu thuận, khởi tâm từ bi, vì người bệnh kia mà trì niệm danh hiệu Phật.

Nếu xem người bệnh chưa đến lúc lâm chung, thì mọi người phân làm ba nhóm, số lượng nhất định, để thay phiên nhau trợ niệm. Nhóm đầu tiên trợ niệm thì hai nhóm sau mặc niệm, cứ mỗi nhóm niệm một tiếng và mặc niệm hai tiếng, lần lượt thay phiên nhau, qua ngày sang đêm không nài gian khổ. Nếu có việc nhỏ của bản thân, thì cũng phải niệm hết ca trợ niệm của

mình, đợi đến thời gian nhóm mình mặc niệm thì mới đi ra để xử lý công việc, chứ không được bỏ ra giữa chừng, làm mất đi sự trang nghiêm và chính niệm của người khác.

Chúng ta đều phải nên biết trợ duyên cho người được vãng sinh, thì sẽ gặt được quả báo người khác trợ niệm cho mình, nhân nào quả đấy chẳng hề sai khác. Đó cũng là bổn phận của mỗi chúng ta làm tròn hạnh hiếu đối với cha mẹ, lại cũng là tô bồi ruộng phúc, làm lớn căn lành cho chính bản thân mình, quả thực là đạo lợi mình lợi người, cũng chẳng làm uổng phí đã sinh ra ở cõi đời này. Thành tựu cho một người được vãng sinh tịnh độ, cũng là thành tựu cho một chúng sinh thành Phật, thì công đức này làm sao đo lường cho hết được.

Ba nhóm thay phiên nhau liên tục, làm cho tiếng niệm Phật không có dừng nghỉ đứt đoạn, nếu bệnh nhân đủ sức lực có khả năng niệm được, thì cũng niệm thầm theo, nếu không niệm được thì cũng thu nhiếp ở nơi tai, tâm chẳng có hai niệm, thì lúc đó tâm mình và Phật tương ứng vậy. Tiếng niệm Phật không được lớn quá, vì đọc to thì mất nhiều dương khí, không thể niệm lâu dài được, lại cũng không được nhỏ quá, vì nhỏ

người bệnh nghe không được rõ ràng. Cũng chẳng được nhanh quá, mà cũng chẳng được chậm quá, vì nhanh thì người bệnh không niệm theo được, nghe cũng chẳng rõ ràng, mà chậm thì khí từ câu nọ sang câu kia tiếp chẳng sang, cũng khó mà được ích lợi vậy. Nên không to không nhỏ, chẳng nhanh chẳng chậm, chữ chữ phân minh, câu câu rõ ràng, khiến cho người bệnh từng chữ từng câu đi vào trong tai rồi vào đến tâm qua đó mới đủ lực vãng sinh.

Pháp khí để dùng khi niệm Phật duy nhất chỉ dùng “Dẫn Linh” còn tất cả các pháp khí khác đều không nên dùng. “Dẫn Linh” tiếng thanh linh lợi, khiến cho người nghe tâm địa thanh tịnh, mõ tiếng trầm ồm ồm cho nên không được dùng để trợ niệm khi lâm chung. Lại nên chỉ niệm bốn chữ danh hiệu Phật, lúc mới bắt đầu niệm, thì niệm ít câu sáu chữ sau đó chuyển sang “A Di Đà Phật” bốn chữ, không niệm “Nam Mô” để cho ít thì mới dễ niệm, người bệnh có thể tùy theo sức mình mà niệm theo, hay nhiếp tâm nghe, đều để tiết kiệm tâm sức cho người bệnh. Người trong gia trung quyến thuộc đều nên như thế mà niệm, bên ngoài thì mời các bậc thiện hữu tri thức cứ đúng như pháp đã dạy mà

niệm, người nhiều người ít đều không nên biết cũng cứ như vậy mà niệm. Không được tất cả mọi người đồng niệm, sau đó nghỉ một lúc rồi lại niệm tiếp, khiến cho danh hiệu Phật cho người bệnh bị gián đoạn. Nếu đến thời gian ăn cơm thì thay phiên nhau mà niệm, nhóm ăn nhóm niệm, đừng để cho âm thanh niệm Phật bị đứt đoạn. Nếu nhìn thấy người bệnh chuẩn bị trút hơi thở cuối cùng, thì ba nhóm lúc này cùng phải niệm, niệm cho đến khi người bệnh tắt hơi thì lại phân làm ba nhóm thay phiên nhau niệm thêm tám tiếng đồng hồ nữa, sau đó mọi người mới được ra ngoài nghỉ ngơi, để cho người nhà lúc này mới tắm rửa thay quần áo v.v..., và làm tất cả các việc an táng, tang lễ, và các việc hậu sự khác.

Khi chúng ta đang trợ niệm, thì không được cho người nhà người thân đến trước mặt bệnh nhân thăm viếng hỏi han. Nếu cứ lấy ở góc độ cảm tình mà nói, thì khi đang trợ niệm, mà người thân đến xem xét hỏi han vãn về an ủi v.v... thì những người này là người có tình cảm thật sự chân thành, có ích cho bệnh nhân. Nếu như cứ dùng cái tình cảm của thế gian, thì đúng thực là đối với người chu đáo tận tụy,

tình cảm của họ đối với người bệnh chúng ta có thể cảm thông, việc người thân chuẩn bị ra đi ai mà chẳng xót chẳng đau. Cho nên tất cả mọi việc đều phải nhờ vào sự am tường thông hiểu đạo lý một cách minh bạch sáng suốt của người chủ sự, cho người nói với người đến thăm viếng đó, để cho họ hiểu mà thông cảm cho, để tránh việc tình cảm làm trở ngại tác hại cho người bệnh, bởi do phân tâm mà không được vãng sinh vậy.

III – NGĂN CẢM KHÔNG ĐƯỢC DI CHUYỂN, KHÓC THAN ĐỀ ĐỀ PHÒNG VIỆC KHÔNG HAY XẤY RA.

Khi người bệnh chuẩn bị dứt hơi thở cuối cùng, cũng là khoảng thời gian phán đoán xem người mất sẽ được đầu thai là bậc thánh hay kẻ phàm, là người hay là quỷ, là giây phút ngàn cân treo sợi tóc, hết sức quan trọng cho sự tái sinh của người bệnh. Do đó chỉ có thể dùng danh hiệu Phật, khai đạo chỉ bày nhắc nhở người bệnh, tuyệt đối không được tắm rửa, thay quần áo, hay di chuyển sang chỗ khác. Chẳng cần biết người bệnh nằm ngòì như thế nào chúng ta chỉ thuận theo các tư thế của họ, không được một chút di động hay nấn chỉnh, lại cũng không được đối với người bệnh sinh

lòng chua xót đau thương, hay khóc lóc kêu than v.v... Trong lúc này người bệnh thân không tự chủ, chỉ cần một cái động nhẹ vào chân tay hay bất cứ chỗ nào trong thân thể, thì nó cũng đau đớn ví như chúng ta đang bóp tay vặn chân cào xé thân thể vậy. Khi cơ thể đau đớn rất dễ khởi tâm sân hận, tâm sân hận khởi lên, thì tâm niệm Phật dứt, lúc này thần thức linh hồn chỉ còn cách tùy theo cái tâm sân hận mà đầu thai thôi, phần lớn những người này đầu thai làm loài độc ác, cho nên rất đáng kinh đáng sợ. Nếu người bệnh nhìn thấy hay nghe được cảnh kêu gào khóc thương của người thân, thì lúc này tâm luyện ái phát khởi, tâm niệm Phật liền dứt hẳn, người bệnh lại tùy theo cảnh tình ái dẫn đi, cho đến đời đời kiếp kiếp không được giải thoát. Lúc này việc lợi ích thiết thực nhất là nhất tâm niệm Phật, mà tai hại lớn nhất là khóc lóc kêu gào. Nếu vọng động khóc lóc kêu gào khiến cho tâm sân hận và tâm tham luyện ái tình, thì ngàn người muốn sinh Tây Phương cũng chẳng được một người.

Lại nói người chuẩn bị chết, nếu khí nóng mà từ dưới đi lên trên thì đó là tướng siêu thăng, còn khí từ trên đi xuống dưới là tướng đọa lạc, cho nên có câu thơ rằng:

*Đầu làm bậc thánh, mắt sinh thiên
Người nóng ở tim, bụng ngã quý
Súc sinh thì ắt từ đầu gối mà ra
Dưới bàn chân nóng đọa địa ngục.*

Nhưng khi mọi người thành tâm trợ niệm, thì khí nóng có thể từ dưới mà được vãng sinh về Tây Phương. Tội kỵ là việc dò dẫm thăm xem hơi nóng ở chỗ nào, nếu lúc đó mà thần thức chưa ra đi, thì việc bàn tay chúng ta thăm dò động vào cơ thể người chết chính là một kích thích, khiến cho tâm người chết sinh phiền muộn đau đớn, làm trở ngại cho việc vãng sinh của họ, thì đó không phải là tội vô lượng vô biên lắm sao. Nguyện cho tất cả những người thân hữu, bạn bè tri thức khẩn thiết chí thành nhất tâm niệm Phật, không nên thăm dò hơi nóng lạnh ở chỗ nào. Nên phận làm con phải lấy việc đó mà khắc ghi ở trong lòng, đó mới thực là người con hiếu hạnh báo đáp thâm ân.

Nếu cứ căn cứ vào những phong tục, tình cảm của người thế gian, thì đó chính là chúng ta không tiếc một hành vi cử chỉ nào để đẩy người thân sắp mất của gia đình mình vào trong biển khổ. Những người không có tri thức thì đều cho rằng những cử chỉ hành vi của chúng ta, mà người thế gian cho đó là hiếu đạo, được

mọi người xung tán, nhưng có biết đâu cái Hiếu của chúng ta cũng giống như tình yêu của La Sát nữ vậy. Trong kinh có nói rằng: Quý La Sát nữ ăn thịt người, mà lại nói rằng vì ta yêu người này nên mới ăn thịt họ. Cũng giống như những người vô trí kia làm việc hiếu vậy, khiến cho người thân của mình mất hết sự bình yên vui vẻ tĩnh lặng, chịu sự khổ đau dày vò, thế mà cứ nói là hiếu, thì há chẳng giống như tình yêu của Quý La Sát ư? Tôi nói những lời này, thật không gần gũi với những tình cảm suy nghĩ thường tình của người thế gian, nhưng nếu cứ căn cứ vào thực tế mà nói, việc quan trọng nhất của người thân chúng ta là khiến cho người thân của chúng ta được vãng sinh, người còn sống thì tăng phúc tăng lộc, đó cũng là những điều cần nên biết của những người có tấm lòng nhiệt thành, con hiền cháu thảo, bạn bè thân hữu.

Câu nói: Đỉnh thánh, nhỡn sinh thiên, có nghĩa rằng khi con người chúng ta dứt hết hơi thở, toàn thể cơ thể đều lạnh toát, duy chỉ còn sót lại nơi đỉnh đầu là còn nóng, thì người mất này nhất định sẽ siêu phàm nhập thánh, liễu sinh thoát tử. Nếu hơi nóng còn lưu lại ở mắt và ở trán, thì người này sẽ sinh về cõi trời, nơi tim mà còn nóng thì sinh về cõi người, bụng thì đọa vào loài ngã

quỷ, đầu gói đọa vào làm súc sinh, dưới gan bàn chân ắt đọa vào trong địa ngục. Do đó khi chúng ta còn sống, mà tạo thiện ác hai nghiệp, thì đều chiêu cảm ra như vậy, không có thể nhờ vào thần lực của mình mà hiện ra như vậy được. Lúc này mà người bệnh luôn chí thành niệm Phật, thân bằng quyến thuộc bận bề lại vì họ trợ niệm, thì quyết định họ sẽ đỏi nghiệp vãng sinh, siêu phàm nhập thánh rồi. Không cần phải kiểm nghiệm thăm dò nóng lạnh, làm trở ngại sự vãng sinh của người mất.

PHẦN IV – TẠI SAO LẠI LÀM CÁC PHẬT SỰ?

Tất cả mọi người chúng ta đều vì chúng chủng ý nghĩa, chúng chủng nhân duyên, mà hết lòng tìm cầu truy tiến, để báo đáp, trả nghĩa thâm ân, hay là siêu độ quyến thuộc tổ tiên nội ngoại, hay kỷ niệm người thân quá vãng, hoặc là trồng cây phúc tiêu tai diên thọ, trừ tai giải hạn cho bản thân cũng như gia đình, mà làm một đàn tràng Phật sự long trọng thù thắng trang nghiêm, thỉnh chư Tăng tụng kinh bái sám, cúng cấp siêu độ. Chúng ta cũng đều vì việc này mà tiêu tốn rất nhiều tài lực, vật lực, nhân lực một cách không hề hối tiếc, để thành tựu một điều thiện cử, thỏa mãn tâm linh của

chúng ta. Nhưng ý nghĩa chân thực của việc làm Phật sự, chúng ta đã hiểu hết chưa? Biết hết chưa? Xin mời mọi người chúng ta hãy đem quyển sách này đọc cho xong, đọc cho hết, nghiền ngẫm cho kỹ, thì đến khi chúng ta làm các Phật sự càng có ý nghĩa, càng có công đức. Cho nên trong phần này của quyển sách tôi xin giới thiệu với tất cả mọi người chúng ta có một sự nhận biết, định nghĩa về ý nghĩa Phật Sự, cái công dụng khi làm Phật sự, vấn đề tử vong, tính chất bản thể của vong linh, và ý nghĩa của việc tụng kinh lễ sám, cúng Mông Sơn, v.v...

I – TẠI SAO LẠI LÀM CÁC PHẬT SỰ?

Nếu dùng nghĩa rộng mà nói, phạm những việc như tin Phật, cầu Phật, tu Phật, cúng Phật, thành Phật v.v... thì đều gọi là Phật sự. Đức Phật nói tất cả chúng ta, ai ai cũng đều có khả năng thành Phật, chỉ cần chúng ta tin vào Phương Pháp Thành Phật của Đức Phật đã nói, lại y theo phương pháp đó mà thực hành, thì ắt có khả năng thành Phật. Bởi vì Phật sự phạm vi có rộng có hẹp, mới gọi là Phật pháp vô biên, cái ý nghĩa rộng lớn của phương pháp thành Phật thì rất nhiều, nhiều đến nỗi không thể phương pháp nào cũng có thể nói ra được. Ví dụ như lễ Phật, niệm Phật, hành thiện chỉ ác, nói những điều Đức Phật đã nói, làm

những điều đức Phật đã làm. Phải làm đến trì hết thấy tịnh giới, mà không có một giới nào là không trì, tu hết thấy các pháp lành, mà không có một pháp lành nào không tu, độ hết thấy chúng sinh, mà cũng không có một chúng sinh nào là không độ. Nói cách khác là không làm các việc ác, thành tựu các hạnh lành, đó cũng là những việc làm một cách tích cực cứu mình cứu người.

Trong Phật giáo chủ trương, muốn thành Phật thì phải bắt đầu là việc kiến lập một con người có một tính cách hoàn mỹ. Do đó trước tiên là phải khuyên người không được sát sinh, không được trộm cắp, không tư tình với vợ con của người khác, không được lừa dối, cũng chẳng tối ngày say sưa rượu chè, những điều này cũng rất gần với những điều Nhân – Nghĩa – Lễ – Trí – Tín của nhà Nho. Tiến thêm một bước là khiến cho con người ta siêu xuất phàm phu vào dòng giống thánh của bậc thánh nhân, đó cũng là người giải thoát hết mọi khổ não của nhân gian, như sinh và tử, lão và bệnh v.v... Cảnh giới mà chúng ta đạt được sau khi giải thoát được hết thấy khổ não, đó cũng là mục đích tìm cầu của Phật Giáo.

Làm như thế nào để đạt được mục đích giải thoát

hết sinh tử khổ não, thì chúng ta cần phải tin vào phương pháp mà Đức Phật nói ra, theo phương pháp đó mà đi thực hành. Đó chính là xem kinh, đọc kinh, nghe kinh rồi đi thực hành tu tập thiền tọa, niệm Phật, đó chính là phương pháp, là con đường để đạt được sự giải thoát đích thực. Mong tất cả mọi người đều đến thực hành tu tập. Nhưng đối với một số người không hiểu Phật Pháp, không biết tu tập, đến khi cha mẹ anh em trong nhà họ tử vong, họ cũng chẳng còn phương pháp nào, liền thỉnh sư tăng đến để làm các Phật sự. Đích thực việc làm này đều có lợi ích của nó, bài viết này nói về Phật Sự đại bộ phận đều chú trọng về phương diện ý nghĩa hẹp của nó để thuyết minh.

II – MỜI NGƯỜI XUẤT GIA LÀM CÁC PHẬT SỰ THÌ ĐƯỢC NHỮNG LỢI ÍCH GÌ?

Người xuất gia là người tu học và hành trì các phương pháp theo lời dạy của Đức Phật và cũng là người hoằng dương Phật Pháp, chức nghiệp của họ là tu hành, là hoằng pháp vậy. Bởi vì những người này năng làm các Phật sự, cho nên có **Công** đối với mọi người, lại có **Đức** đối với ngay bản thân mình. Nếu chúng ta cung cấp bổ thí cho họ những đồ dùng sinh

hoạt hàng ngày, khiến cho họ yên tâm đi làm các Phật sự, thì chúng ta cũng được rất nhiều công và đức, bởi thế mà Đức Phật có nói “Người xuất gia là công đức phúc điền của tất cả mọi người chúng ta gieo trồng”.

Chức vụ và trách nhiệm của người xuất gia không phải là việc chuyên đi siêu độ cầu cúng cho vong linh, thậm chí có thể nói người xuất gia đi siêu độ là cho người sống, chứ không phải cho người chết. Tuy nhiên người tu hành ở trong Phật Pháp rất coi trọng pháp môn cứu trợ cho người bệnh khi chuẩn bị lâm chung.

III – NGƯỜI KHI CHUẨN BỊ LÂM CHUNG THÌ CHÚNG TA NÊN LÀM NHƯ THẾ NÀO?

Mỗi chúng ta khi bắt đầu sinh ra trên cuộc đời này, đều nhận cho mình một mệnh vận là sẽ có ngày chết đi, cho nên khi sinh ra cũng không cần phải vui mừng, mà khi chết đi cũng chẳng cần phải bi ai. Dùng Phật Pháp mà nói, nếu chúng ta chưa ra ngoài sinh tử, thì đều là người đáng thương cả. Do đó mà người tin Phật học Phật, hàng ngày thường làm các Phật sự, đến khi lâm chung thì rất có diệu dụng, xuất ly sinh tử, ra khỏi cảnh giới phàm tục vãng sinh về nơi nước Phật. Cho nên người sau khi mất đi đầu thai vào nơi nào, phải dựa vào ba yếu tố để quyết định người đó được sinh lên hay hạ

xuống ở cảnh giới nào.

1 – TÙY NẶNG

Có nghĩa là tùy theo việc làm thiện ác của mình khi còn sống mà thành nghiệp, cái nào mà nặng thì sẽ theo cái nghiệp nặng đó để đi chịu quả báo.

2 – TÙY TẬP

Có nghĩa là ngày bình thường chúng ta có một thói quen hay còn gọi là tập khí (*ví dụ như ham mê tửu sắc*) mà không có cách gì để cai, để sửa đổi, để trừ bỏ, thì khi lâm chung sẽ đến chỗ có hoàn cảnh tương tự để đi đầu thai.

3 – TÙY NIỆM

Có nghĩa là khi người bệnh chuẩn bị mệnh chung, mà trong tâm niệm của người ta nghĩ về cái gì nặng, thì người ta sẽ đi đầu thai về trong sáu ngả hay sinh về nơi nước Phật.

Bởi có những nguyên nhân như vậy, nên trong Phật giáo chủ trương “Không làm các điều ác – Thành tựu các hạnh lành”, nên quét dọn nhỏ trừ các tập khí thói quen, chú trọng các tâm niệm tốt lành, cho đến không bao giờ quên “Phật – Pháp – Tăng” là ba ngôi báu. Mỗi niệm mỗi niệm đều nghĩ đem hết thầy những công đức mà mình đã làm được, để làm vốn vãng sinh tịnh độ.

Công phu của người học Phật là dựa vào việc tu hành hàng ngày, quy y Tam Bảo, thọ trì ngũ giới, cúng dường bố thí, lễ sám tụng kinh, cứu tế người khốn khó bần tiện, thăm hỏi trợ giúp người bệnh, tạo phúc cho xã hội v.v... Nếu như ngày bình thường mà không thâm nhập Phật Pháp, đến khi mệnh chung, chỉ còn phương pháp trợ niệm khai thị cho họ đó là thượng sách. Cứ căn cứ vào đạo lý “Tùy niệm vãng sinh”, khuyên người bệnh nhất tâm niệm Phật, buông xuôi tất cả các hệ lụy trần ai, nhất nhất không được sợ chết, không được thương mến nhớ nhung bạn bè quyến thuộc và cơ nghiệp tài sản, lại cũng không được hoảng loạn. Nên chuyên tâm thuần nhất niệm “A Di Đà Phật”, nếu không còn sức để niệm thành tiếng, thì chỉ cần niệm thầm ở trong tâm cũng được. Gia đình bạn bè nếu thật sự là yêu thương người bệnh, thì trong lúc hấp hối mà kêu gào khóc lóc, đó chính là khiến cho người bệnh tăng thêm sự đau khổ nhớ thương, từ đó mà dẫn đến khả năng đọa lạc. Do đó mà chúng ta cần phải khuyên người nhà bạn bè của họ, vì người bệnh mà chuyên tâm niệm Phật, khiến cho người chuẩn bị lâm chung tâm niệm hòa hợp, một lòng khấn thiết chí thành nhất tâm niệm Phật trong tiếng niệm Phật của chúng ta. Nếu quá

được như thế, thì sau khi mệnh chung, nhất định sẽ được vãng sinh về Tịnh Độ nước Phật. Nhưng khi thọ mệnh của người bệnh chưa hết, thì cũng nhờ vào công đức niệm Phật, khiến cho họ nhanh được bình phục, phúc thọ diên trường.

Người khi chuẩn bị mệnh chung, hoặc nằm hay ngồi, nằm nghiêng nằm ngửa, đều để mặc cho người bệnh cảm nhận được nằm ở tư thế nào cảm thấy thích nghi dễ chịu là được. Khi người bệnh đến lúc hôn mê tâm thần bất tỉnh, nhưng khí vẫn chưa đoạn, mà phóng uế bản tươi, cơ thể như nhuốc, cũng không được nhân đó mà lau chùi tắm rửa, đó chỉ làm tăng thêm nỗi thống khổ của người sắp chết, người sắp chết tăng thêm phiền não sân hận, ảnh hưởng đến con đường vãng sinh của họ. Sau khi mệnh chung, hơi thở mà chúng ta cảm nhận không còn nữa, thì trong cơ thể của người chết vẫn còn một chút hơi ấm, thần thức của họ vẫn chưa rời khỏi cơ thể, từ lúc tắt hơi phải trải qua tám tiếng đồng hồ sau, mới được tắm rửa thay quần áo. Nếu dùng Hỏa táng, thì tốt nhất là nên sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ mới nên hỏa hóa. Người bình thường sau khi chết đi, nếu không siêu phàm nhập thánh, thì đều gọi là vong linh.

IV – VONG LINH LÀ CÁI GÌ?

Bây giờ nói đến siêu độ vong nhân, trước tiên nói đến tính chất của vong linh: Có nghĩa là chủ thể sinh mệnh của người chết gọi là “Vong Linh”. Người thế gian thường có một quan niệm cho rằng người sau khi chết đi liền trở thành “**Quỷ**” rồi cho rằng mãi mãi vẫn phải làm kiếp **Quỷ** không được chuyển thân. Trong Phật giáo không có quan niệm đó, nếu không thì đừng nói đến chuyện thỉnh người xuất gia đến làm lễ để cầu siêu độ. Cảnh giới phàm trần của chúng sinh được Phật giáo phân làm sáu loại, bao gồm: cõi trời – người – a tu la – súc sinh – quỷ và địa ngục, trong sáu loại này sống đi chết lại, chết lại tái sinh luân hồi xoay chuyển mãi mãi chẳng thôi. Vì thế người sau khi chết đi một phần sáu có khả năng là “**Quỷ**”. Phật giáo khiến cho người ta siêu xuất ra khỏi sinh tử sáu nẻo luân hồi, vì thế gọi là “**Siêu Độ**”.

Người bình thường “phàm phu” sau khi chết đi liền chuyển sinh đầu thai vào các cõi, trừ những người tội ác cực nặng lập tức liền bị đọa vào địa ngục, người làm lành công đức lớn liền sinh về cõi trời. Vong linh hay còn gọi là linh hồn nếu chưa chuyển sinh, thì gọi là “**Quỷ**”, trong Phật giáo thì gọi là “**Trung Hữu Âm**” hay

gọi là “Trung Âm Thân”, nghĩa là cái thân trung gian, mà trong khoảng thời gian chuyển sinh từ khi bắt đầu chết đến lúc đầu thai làm một thân khác. Cái thân “Trung Âm” này không ngờ bị mọi người ngộ nhận gọi là “Quỷ” hay “Hồn”, kỳ thực nó là một dạng cơ thể dạng khí cực kỳ nhỏ bé mà linh chất tồn tại ở đó, chứ không phải là “Quỷ” hay “Hồn”.

Thời gian tồn tại của thân trung âm, thường thường là bốn mươi chín ngày, trong giai đoạn chờ đợi cơ duyên chín muồi để chuyển thân đầu thai sang một thân khác, vì thế mà người sau khi chết trong thời gian bảy tuần, những người thân vì họ mà làm các “Phật Sự” thì công dụng và hiệu quả của nó rất là lớn không thể nghĩ bàn. Nếu người mất khi còn sinh thời có những của cải rất là yêu quý không nỡ rời bỏ, mà con cháu chúng ta đem những thứ mà người mất yêu quý đó đem cúng dàng Tam Bảo, cứu giúp kẻ khốn khó, thăm viếng người bệnh, đồng thời khi làm nói rằng tôi làm công đức vì người mất tên là được siêu sinh. Người mất nhân đó mà được đầu thai sinh vào cảnh giới tốt lành, do đó mà trong Phật giáo chủ trương ***“Trong vòng bốn chín ngày là thời gian tốt nhất để siêu độ tiến bạt vong nhân”***.

Nếu như qua vòng bốn mươi chín ngày mà người thân quyến thuộc mới làm các Phật Sự để hồi hướng siêu độ cho vong linh, đương nhiên là vẫn còn tác dụng của nó, đó chính là tăng thêm phúc báo cho người mất, chứ không thể cải biến định nghiệp của người mất đã sinh về chốn nào. Ví như trong vòng bốn mươi chín ngày ta không làm gì hết, cứ theo nghiệp của họ phải đầu thai trở về cõi người, nếu ta làm Phật sự hồi hướng trong vòng bảy tuần thì có khả năng họ thác sinh về cõi trời hưởng phúc báo, nhưng chúng ta lại không làm gì hết, thì cứ theo định nghiệp họ đầu thai trở lại làm người. Khi đã đầu thai làm người rồi đó cũng là qua bốn chín ngày, lúc này chúng ta mới làm lễ cầu siêu độ hồi hướng cho vong linh, mặc dù vong linh người thân của mình đã đầu thai làm người, nếu sinh vào trong nhà nghèo khổ thì nhờ phúc báo hồi hướng của mình, mà người ta bớt đi nghèo khổ, nếu hơn nữa sẽ được giàu sang phú quý. Cho nên làm các Phật sự để hồi hướng tiến bạt dù nhanh dù chậm, thì vong linh cũng đều được lợi ích.

Ví dụ như có một người khi còn sống làm rất nhiều việc ác, chết đi nhất định phải đầu thai làm Trâu hay Lợn, nhưng sau khi người này mất trong vòng bốn mươi chín ngày, người thân của họ vì họ mà làm các

Phật sự, tụng kinh bái sám, phóng sinh tu phúc, in ấn kinh điển, tạo tượng đúc chuông, v.v..., đồng thời khiến cho người mất ở giai đoạn thân trung âm nghe được tiếng tụng kinh của người xuất gia, nhân đó mà biết được một chút đạo lý ở trong Phật Pháp, liền cảm thấy ăn năn hối hận, lập tức hướng thiện, thì người đó có khả năng miễn trừ nghiệp duyên phải đầu thai làm trâu làm ngựa, lại có khả năng làm người. Nhưng nếu như người đó đã sinh vào làm kiếp trâu kiếp lợn rồi, mà chúng ta lúc này mới làm Phật sự, thì có thể cải đổi được điều kiện sinh sống của con trâu con lợn đó, như ăn uống đầy đủ, không phải làm lụng vất vả, miễn trừ nghiệp khổ bị người giết chết, được người phóng sinh. Nếu như họ được sinh ở trong nhân gian, liền có thể khiến cho họ thân thể khỏe mạnh, bạn bè yêu mến, sự nghiệp thuận lợi. Nếu như họ đã sinh về cõi Cực Lạc ở bên phương Tây thì cũng đều khiến cho họ được sinh ở phẩm vị Đài Sen cao hơn, mau sớm thành Phật.

V – AI NÊN LÀM PHẬT SỰ, CÚNG BÁI TỤNG KINH?

Mọi người chúng ta đều ngộ nhận rằng việc làm các Phật sự, tụng kinh, bái sám, là việc làm của các vị

Tăng Ni, kỳ thực thì đó chỉ là đúng một nửa thôi. Đương nhiên người xuất gia là làm các Phật sự, nhưng nếu chúng ta mà nghĩ đến cái thụ dụng của Phật Pháp, thì tất nhiên là chúng ta phải tự bản thân mình đi làm các Phật sự. Đừng nên đợi đến sau khi chết đi, thì những người thân của mình vì mình mà làm các Phật sự, tụng kinh, cúng lễ, đàn tràng siêu độ, vì có gì mà lại không nhân khi hãy còn sống đây, tự bản thân mình đi làm các Phật sự đi?

Đối tượng siêu độ chính của Phật Pháp đó là người sống. Nhưng nếu bình thường không tu hành, đến lúc chết ôm lấy chân Phật, công hiệu có thể nói là cũng khả quan, nhưng cũng không bằng lúc còn sinh thời có chuẩn bị cho mình một chỗ nương dựa đáng tin cậy. Nếu như tự bản thân mình không làm các Phật sự, đến sau khi chết đi, nương dựa vào những người thân quyến thuộc, thỉnh mời chư vị Tăng Ni đến thay mình để tụng kinh bái sám, cúng cấp đàn tràng, công hiệu cũng tự nhiên nhưng cũng thấp kém hơn hai cấp. Vì thế trong kinh “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” có nói: nếu người sống mà vì người chết làm các Phật sự thì trong bảy phần công đức, người chết chỉ được hưởng một phần, còn lại sáu phần kia đều quy về cho người sống.

Nhân đó tôi khuyên tất cả mọi người, tự bản thân chúng ta nên đi làm các Phật sự, tụng kinh, bái sám, cúng tế trai đàn, phóng sinh, làm phúc v.v... Nếu thỉnh người xuất gia đi cúng bái lễ niệm thay cho mình, tất nhiên là có ý cung kính đối với Phật Pháp, nếu như các bạn chưa quy y Phật Giáo làm đệ tử của Tam Bảo, thì hoan nghênh bạn sớm nên quy y, sau khi quy y rồi, chúng ta lúc đó sẽ dần dần tìm hiểu học tập Phật Pháp, như Pháp tu hành, thì không phải là tốt lắm sao?

Chúng ta thỉnh mời quý Thầy về làm lễ tụng kinh bái sám, siêu độ người thân của chúng ta, hoặc là tâm luôn hoài niệm tưởng nhớ, động viên an ủi chút nào cho người sống cảm thấy đỡ buồn hiu cô quạnh. Cho nên người chủ động làm các Phật sự này chính là chúng ta. Trong Phật Pháp quan trọng nhất là việc Tâm Thành, có thành tâm thì ắt sẽ có sự ứng nghiệm. Người xuất gia chư Tăng Ni tụng kinh bái sám một cách kiên thành khẩn thiết, chúng ta đến mời họ cũng với tâm thành, phải một niệm tin rằng chư Tăng Ni làm các Phật sự ắt khiến cho người thân vong linh nhà mình thu hoạch được nhiều lợi ích.

Trong Phật Pháp có nói đến chuyện cảm ứng, nhưng chúng ta không biết động lực của việc cảm ứng

chính là sự thành tâm của con người, thành ý sâu hay nông, kiên thành hết lòng hay hời hợt, thì sự cảm ứng sẽ to hay nhỏ, cũng như người gõ chuông, dùng hết sức mà gõ chuông sẽ kêu to, gõ nhẹ chuông sẽ kêu bé.

Nhân đó chúng ta cùng làm một đàn tràng siêu độ giống nhau, nhưng hiệu quả của nó phải căn cứ vào sự thành tâm khác nhau, mà sự cảm ứng hiệu quả lớn nhỏ không đồng. Do đó mà Phật giáo chủ trương tất cả mọi người chúng ta đều cùng nhau làm Phật sự tụng kinh bái sám, nguyên nhân là ở chỗ này đây. Vì thế có câu nói rằng “*Người nào ăn cơm, người ấy no – Việc sinh tử của người nào, người ấy quyết*”. Nếu như chúng ta chỉ mời người khác đến thay chúng ta làm các Phật sự, tụng kinh bái sám, thì kết quả thụ dụng kém rất nhiều. Chẳng may người chúng ta mời đến cũng chưa tin Phật, học Phật thì há chẳng phải chính chúng ta đã cô phụ cho vong linh lắm ư? Cho nên chọn người trong huyết thống làm các Phật sự tụng kinh bái sám là tốt nhất. Vì sao lại nói câu này? Vì rằng mẹ con tâm liên tâm, khi còn sống cũng rất dễ cảm ứng, tình cảm thân thiết đó đến khi mất đi cũng rất dễ phát khởi tâm chí thành khẩn thiết. Vì thế trong kinh có nói về một kiếp xa xưa của Địa Tạng Bồ Tát, đã bao lần làm người con gái hiếu thảo, mỗi lần đều

rất thành tâm vì vong mẫu mà làm các Phật sự, lễ Phật, cúng Phật, niệm Phật, cầu Phật, cảm ứng được Phật và các vị A La Hán v.v... chỉ bảo cho cách báo ân, khiến cho vong linh Mẫu thân được siêu độ.

Nếu như không có cốt nhục tình thâm, hoặc là không có tình thân huyết tộc, vậy những người đối với vong linh khi còn sống có quan hệ đi lại, so sánh với người không quen biết, thì rất dễ phát khởi tâm thành, lại cũng rất dễ sản sinh hiệu quả cảm ứng.

Vì thế nên tôi khuyên tất cả mọi người, đã đến chùa thỉnh chư Đại đức Tăng làm các Phật sự, nhưng trọng tâm của Phật sự là Ta và người thân của ta, chứ không phải là quý vị Tăng Ni. Chư Tăng Ni tụng kinh bái sám là tu tập hàng ngày của họ, ngày nào họ cũng phải làm, dù chúng ta có thỉnh mời hay không thì họ vẫn cứ làm. Còn chúng ta làm các Phật sự tụng kinh bái sám, là vì siêu độ cho vong linh của người thân mình. Nếu cứ như lý mà nói thì chúng ta và người thân của chúng ta đều nên tham gia tụng kinh bái sám, chứ không được phó mặc giao khoán cho quý Thầy và các Phật tử. Còn như chúng ta không biết, thì ít nhất trong ngày hôm đó chúng ta cần phải trai giới tắm gội, từ bỏ rượu thịt, dâm dục, chuyên tâm niệm “Nam mô

A Di Đà Phật”.

VI – TỤNG KINH ĐỂ LÀM GÌ?

Kinh Phật là do lời Đức Phật nói ra sau này biên chép thành kinh. Trong đó có nói đến tin Phật và phương pháp để thành Phật. Phương pháp có nhiều cho nên số lượng và danh mục cũng rất nhiều, hiện nay trong chúng ta phổ thông và lưu hành nhiều nhất như Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng, Kinh Dược Sư, Kinh Kim Cang, Kinh Di Đà, v.v...

Khởi nguồn của việc tụng kinh là như thế nào? Xuất xứ tại Ấn Độ ngày đức Phật vẫn còn tại thế. Khi đó kinh Phật không có in ấn thành quyển, lại cũng không có biên chép, tất cả đều nhờ vào việc truyền miệng, người này truyền cho người kia “***Khẩu khẩu tương truyền***”. Do đó mà muốn nghe lời Phật nói, thì cũng đều nghe từ những vị đệ tử của Phật thay Phật nói ra, mà những người đệ tử này sau khi đọc tụng thuộc lòng rồi mới nói ra, tự mình muốn thuộc bộ Kinh nào, liền hạ thủ công phu học thuộc bộ đó. Sau này việc tụng kinh trở thành việc học tập Phật pháp, và công tác tuyên truyền chính Pháp tại thế gian.

Vậy thì tại sao các Phật giáo đồ lại đem một bộ kinh tụng đọc đến khi thuộc trơn lâu lâu rồi, vẫn còn đem ra trước tượng Phật từng biến từng quyển đọc lại nữa ư? Ở đây có hai lý do:

Thứ nhất là coi kinh Phật như một cái gương sáng đủ tiêu chuẩn, để giám sát tâm tư hành động của chúng ta.

Người phạm phũ ai dám bảo đảm là mình không phạm sai lầm, có lúc phạm sai mà cũng không biết mình phạm sai, và sửa sai. Nhưng đến lúc đối diện với tượng Phật, trong khi miệng đọc tụng kinh điển, cũng giống như Đức Phật từ kim khẩu thuyết pháp để nhắc nhở răn dạy chúng ta, khiến cho chúng ta không ngớt lần này sang lần khác, tự mình sách tiến, tinh tiến tu hành cải sửa, nếu đã phạm sai lầm từ trước, thì hãy mau chóng cải sửa, còn nếu như chưa phạm thì quyết tâm không phạm; còn nếu đã làm các việc phúc thiện, thì nỗ lực làm tiếp, chưa làm việc phúc thiện, thì lập tức đi làm. Cũng giống như một người con gái yêu mến cái đẹp, ở trong khuê phòng có một cái kính, đi ra ngoài cũng mang theo làm vật tùy thân, sớm hôm đều soi, hễ gặp một động tác, một việc làm xong lại soi, ngày nay soi, ngày mai soi, ngày kia soi, ngày nọ soi,

cho đến sang năm, năm sau vẫn cứ soi, đó không phải là vì bảo vệ giữ gìn sắc đẹp của cô ta cho trong sạch trang nghiêm mỹ lệ hay sao.

Thứ hai là coi việc tụng kinh điển là sứ mệnh thần thánh của mình thay Phật thuyết pháp.

Đối tượng chủ yếu của Phật Pháp chính là con người, ngoài con người ra còn có chúng sinh trong các đường Thiên – Nhân – A Tu La – Quỷ và một số ít loài bàng sinh hay súc sinh cũng có khả năng tín thụ Phật Pháp. Vì thế mà ở chỗ không có người, hay ở chỗ tuy có người mà nghe không hiểu ý nghĩa của Kinh, chỉ cần có người tụng kinh, thì liền có các loài khác như chư Thiên, A Tu La, Quỷ, Súc sinh đến nghe chúng ta tụng kinh. Thiên, Tu La, Quỷ, Súc sinh dù to hay nhỏ cũng có chút ít thần thông. Khi chúng ta tụng kinh, cần phải chí thành thiết tha, liền có thể cảm ứng họ tới nghe kinh. Nếu chúng ta tụng kinh cầu siêu độ cho người thân của mình, chỉ cần chúng ta khởi một niệm tâm thành vì vong linh mà cầu siêu độ, thì lập tức vong linh kia liền biết, liền đúng như thời gian do ta ấn định đến nghe kinh. Linh tính của vong linh rất cao, nếu như khi còn sinh thời cũng từng chưa nghe được một câu Phật Pháp, nhưng sau khi chết đi cũng có thể nương

theo căn lành của mình mà thông giải tín thọ.

VI – BÁI SÁM ĐỂ LÀM GÌ?

“Bái Sám” thường thường chúng ta hay gọi là “Lễ Sám”, đó chính là lễ bái chư Phật, Bồ Tát, sám hối hết thảy tội lỗi.

Cử chỉ lời nói hành động của mỗi chúng ta, nếu quan sát một cách cẩn thận kỹ lưỡng, thì có thể nói chúng ta luôn luôn phạm tội, tạo nghiệp ác cho chính bản thân mình. Vì thế việc sinh tử luân hồi đều do nghiệp lực của chính chúng ta lôi kéo dẫn đi các ngã. Nếu như kiếp ở đời quá khứ không từng tạo tội nghiệp, thì kiếp này ắt không sinh làm người phạm phu bản tiện, kiếp này chúng ta đoạn trừ hết tất cả các tội nghiệp, thì lập tức nhập vào cảnh giới của các bậc thánh nhân.

Người phạm phu sống một cuộc đời đầy dẫy những khổ não và phiền muộn, đối với những tội nghiệp mang lại ở đời quá khứ không làm sao hóa giải nổi, tội nghiệp đã tạo trong kiếp hiện tại cũng không làm sao hóa giải nổi. Từ nay về sau mong muốn không tạo tội nữa, nhưng liệu có làm được không, có thực hiện được không? Cho nên Đức Phật vĩ đại của chúng

ta, với lòng đại từ bi thương xót phàm phu chúng sinh mà nói một pháp môn sám hối tội nghiệp.

Phía trước nói việc tụng kinh là khiến cho chúng ta lấy Phật Pháp làm tấm gương sáng, để quán chiếu bản thân mình. Bây giờ nói về việc sám hối, đó chính là đấng Phật dạy chúng ta đem chính “Tâm” của bản thân mình, rửa ở trong bể nước Phật Pháp. Công dụng của việc “Bái Sám” chính là quét dọn rửa lau cái “Tâm” đang bị nhiễm ô dơ bản đầy tội lỗi của mỗi chúng ta.

Do đó mà đối trước tượng Phật sám hối, không phải là cầu xin Đức Phật xá tội, mà là cầu Phật chứng minh, đối trước Phật nói ra hết thảy tội lỗi của mình đã làm, hạ quyết tâm từ này không phạm vào những tội lỗi ấy nữa. Có lỗi đối với người gọi là “Sám”, nhận lỗi của chính bản thân mình gọi là “Hối”. Chư Phật, Bồ Tát là những con người vĩ đại đầy lòng thương yêu thanh tịnh đối với hết thảy chúng sinh một cách tròn đầy. Các Ngài cũng mong muốn chúng ta trở thành những bậc thánh nhân, cũng có lòng từ bi thương yêu chúng sinh một cách tròn đầy như các Ngài không khác. Nhưng chúng ta lại tự mình tạo tác, tự mình gánh lấy quả báo tội nghiệp do chính bản thân mình gây ra, luẩn quẩn loanh quanh không biết đâu là bến bờ, cho nên cần

phải sám hối. Chúng ta bái sám cũng như chúng ta đang gột rửa cái tâm tội lỗi của chính bản thân mình, cũng như đãi cát tìm vàng, một chút một chút loại bỏ cát đi, thì vàng sẽ hiện ra. Chúng ta sám hối trước tượng chư Phật, Bồ Tát mỗi ngày mỗi ngày, dần dần tội nghiệp sẽ được tiêu trừ, cái tâm thanh tịnh giải thoát dần dần sẽ hiện ra.

Ở trong Đại Thừa Phật giáo có rất nhiều các nghi thức sám hối, đều do chư vị Tổ Sư căn cứ ở trong kinh Phật mà biên tập thành. Thịnh hành nhiều nhất như Lương Hoàng Bảo Sám, Tam Muội Thủy Sám, Đại Bi Sám, Dược Sư Sám, Tịnh Độ Sám, Địa Tạng Sám, Thiên Phật Sám, v.v... Từ xưa đến nay, những người tu theo pháp sám này đều có rất nhiều sự linh ứng mâu nhiệm không thể nghĩ bàn, đích thị là “Công bất đường quên”.

Cho nên việc bái sám tốt nhất là chính bản thân chúng ta phải đi làm, nếu như bản thân mình chưa biết hết nghi thức cách bái, hay là tự cảm nhận thấy mình bái cũng chưa đủ, thì liền lễ thỉnh chư Đại Đức Tăng Ni đến cùng với mình để lễ bái, hoặc là thay cho chư vị vong linh mà lễ sám, tự nhiên sẽ có công đức, còn các ý nghĩa và đạo lý khác thì cũng giống như việc

tụng kinh.

VII – CÚNG DIỆM KHẨU ĐỂ LÀM GÌ?

Cúng “Diệm Khẩu” hay còn gọi là cúng “Mông Sơn”, cúng “Du Gia”, cúng chẵn té cô hồn. Hình thức và tên gọi, nghi thức có dài ngắn khác nhau, nhưng mục đích chính cũng là té độ chẵn bạt cô hồn uổng tử, ở đây chúng ta nói đến cúng “Diệm Khẩu”.

Diệm Khẩu là chỉ các loài Quỷ đói ở trong đường Quỷ. Chúng sinh ở trong Quỷ Đạo (đường quỷ) được chia làm ba loại:

1 – Là những người khi còn sống làm rất nhiều việc thiện, nếu đầu thai vào làm Quỷ, đó là những bậc Quỷ có nhiều phúc đức, nhiều tài lực, ví như các bậc thành hoàng, thổ địa thần kỳ v.v...

2 – Là những người khi còn sống họ có làm việc thiện nhưng không nhiều, khi chết đi đầu thai làm Quỷ, nhưng ít phúc đức, ít tài lực, đây là những loại quỷ phổ thông ở trong nhân gian.

3 – Là những người khi còn sống gian tham bòn xén, một cách cũng không chịu bố thí cho người, chuyên đi lợi dụng lòng tốt của người khác để thu lợi về mình. Hạng người này sau khi mất đi nếu đầu thai vào làm

Quý, thì là loại Quý vô phúc vô lực, là loại quý mà mọi người thường gọi là cô hồn dã Quý, đó chính là loài Quý đói Quý khát. Loại Quý này sức ăn của họ rất lớn, nhưng khôn nổi cái cổ họng lại rất nhỏ, có thức ăn rồi cũng khó mà đưa vào trong bụng được. Hơn nữa là có liên quan đến nghiệp báo, họ khó mà nhìn thấy đồ ăn, nếu có được, thì khi đưa vào miệng, lại biến thành những thứ đờm rãi, máu huyết tanh hôi, do đó mà họ phải chịu cái đói khổ thiêu đốt còn cào gan ruột, cho nên lửa từ trong miệng bốc cháy phun ra, chúng ta thường gọi đó là “ Diệt Khẩu ”.

Vì tình thương yêu vô hạn của Đức Phật với hết thảy chúng sinh, nên ngài nói ra rất nhiều câu thần chú, ví dụ như “*Tịnh nghiệp chướng chân ngôn*”, “*Biến thực chân ngôn*” “*Khai yết hầu chân ngôn*” v.v... Nếu như chúng ta cứ đúng như pháp khi đọc tụng các câu chân ngôn thần chú kia, thì những loài ngã Quý được thỉnh mời đến tham dự Pháp Hội đều trượng uy thần lực, nguyện lực của Phật mà được một bữa no nê hả hê. Sau khi ăn no, lại vì bọn họ mà tuyên dương Phật Pháp, khuyên họ nên quay về nương tựa với Phật – Pháp – Tăng là ba ngôi báu của thế gian, vì họ mà truyền thụ “*Tam muội na mật giới* ” để siêu thoát

sự thông khổ trong đường Ngã Quỷ. Đó chính là mục đích và lợi ích của việc chúng ta cúng “Diệm Khẩu”.

Do đó mà nói, mỗi khi chúng ta cúng Diệm Khẩu cho đường Ngã Quỷ, thì cũng đồng nghĩa như chúng ta đem hết đồ ăn thức uống cho người khác một cách không hạn chế, để bố thí chần tế cô hồn, vì thế mà gọi là “Thí thực”.

Nếu như người mất là những người thân của chúng ta không phải đọa vào đường Ngã Quỷ, nhưng chúng ta cúng Diệm Khẩu thí thực cô hồn, thì cũng như chúng ta đã thay họ để làm các công đức thí thực, cái đó cũng đều có tác dụng cả, chẳng mất đi đâu.

VIII – VIỆC CÚNG BÁI SIÊU ĐỘ GIỮA NGƯỜI VÀ QUỶ.

Nhiều người ngộ nhận rằng, việc làm các Phật sự, nghi thức cúng tiến, siêu độ là chuyên vì những người chết, các loại cô hồn mà làm, do đó mà có những quyển sách hay nghi thức để chuyên dùng cho việc này. Cũng vì việc cúng bái, lễ niệm, cầu siêu tiến cho người mất quá nhiều, khiến cho đại đa số quần chúng cho rằng Phật giáo là một tôn giáo chuyên độ người chết, ở đâu có người chết là có Sư Tăng, đồng thời ở đâu có

Sư Tăng là có người chết, có sự đau thương v.v... Hôm nay tôi xin thông báo với tất cả mọi người rằng đối tượng chính của Phật Pháp là người sống chứ không phải người chết, còn việc siêu độ cho người chết chỉ là biện pháp còn nước còn tát, được chút nào hay chút đó mà thôi (làm còn hơn không). Đó không phải là việc làm trọng tâm của Phật Giáo.

Do đó việc tụng kinh bái sám nên làm khi mình vẫn còn sống, đương nhiên lúc chết đi vẫn phải tụng kinh siêu độ, còn như các việc kết hôn, sinh nở, cầu an, giải bệnh, chúc thọ, tìm việc, khai trương, giao dịch, xây dựng, dọn nhà, buôn bán, v.v... cũng đều nên tụng kinh cầu phúc, tu công tích đức, hành thiện làm phúc, chứ không chỉ là việc tụng kinh siêu độ vong linh. Trong Phật Pháp dạy cho con người ta nên làm Phúc đời này, lưu Phúc kiếp sau, nhờ việc gieo trồng Phúc Đức đó khiến cho con người được hưởng phú quý ở cõi người cõi trời, hay quả phúc ở nhân gian, thậm chí có thể khiến cho chúng ta đạt được quả vị Phật cứu kính phúc trí tròn đầy.

Tập tục trong dân gian mọi người thường quan niệm rằng việc tụng kinh bái sám cũng ví như món tiền âm phủ đốt cho các quý hồn ở dưới âm sử dụng, lại đốt

tiền vàng nhà cửa, xe cộ, v.v..., để cho các vong hồn người thân ở dưới âm ti thêm giàu có sung túc. Kỳ thực ở trong Phật pháp không hề có quan niệm này. Tụng kinh sám sớ là mong muốn cho vong linh người thân nghe những lời đạo lý ở trong kinh mà tỉnh ngộ quay về bến giác, phát tâm tu hành liễu sinh thoát tử, thứ nữa cũng để tăng phúc báo cho người mất, nếu có sinh vào nơi đâu cũng gặp nhiều duyên lành. Cho nên chúng ta phải biết không phải người nào mất đi cũng đều sinh vào đường Ngã Quý, nếu phải đầu thai vào làm ngã quý thì những vong linh này cũng không dùng được tiền vàng của chúng ta đốt cho họ, tiền là đồ để cho người sống tại nhân gian mua sắm trao đổi đồ vật thôi. Phong tục đốt vàng mã là tập tục dân gian được lưu hành khoảng từ đời nhà Hán Đường.

Tuy nhiên người sau khi mất, nếu không giải thoát sinh tử, thì có khả năng là một phần sáu đầu thai vào đường Ngã Quý. Cho nên chúng ta không được ngộ nhận thấy rằng, người thân của mình sau khi mất đi nhất định sẽ đầu thai vào đường Ngã Quý. Chúng ta phải dùng cái tâm thành kính cầu xin chư Phật, Bồ Tát từ bi gia hộ người thân bạn bè của chúng ta được siêu sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc

thế giới, hay ít nhất cũng được sinh về cõi người, hoặc sinh về cõi trời mới được.

Ở trong dân gian ta thường có một phong tục rất kỳ quái, là người chết đến tuần bốn chín, nếu là con trai sau khi cúng bái xong, thì mời quý Thầy diễn “Quá độ Kiều” đi qua cầu Kiều, hay “Phá Địa Ngục”, nếu là con gái thì diễn “Huyết Hồ”, những thứ này quả thật ở trong Phật Pháp không có cơ sở căn cứ. Phật giáo không cho rằng mỗi con người chúng ta sau khi chết đi đều phải đọa vào địa ngục, vì thế tại làm sao lại cứ phải đem vong linh của người mới chết đưa xuống địa ngục, rồi lại từ trong địa ngục đưa qua cầu “Nãi Hà” hay “Huyết Hồ” để phá địa ngục đi ra ư?

Vì thế tôi xin khuyên tất cả các bạn đọc, nên tự bản thân mình đi làm các Phật sự tụng kinh bái sám, lại phải hiểu hết được ý nghĩa và lợi ích của việc tụng kinh bái sám mà mình đang làm, và tụng kinh gì, làm Phật sự gì, v.v... sao cho có lợi ích.



PHẦN IV

NGHỆ THUẬT CỦA VIỆC CHẾT

1 – CÁC SỰ VIỆC CẦN CHÚ Ý KHI LÂM CHUNG.

Bản thân không được kêu gào khóc la, ngược lại phải an ủi vong linh, xử lý hết các việc sau khi người bệnh chết để lại, hoặc chưa làm xong, để tránh cho người sau khi mất đi còn day dứt, lo lắng, nuối tiếc, chấp trước các việc ở thế gian.

Sau khi tắt hơi thở, trong vòng từ tám tiếng cho đến mười hai tiếng tuyệt đối không được động đến người mất, lại cũng không được sờ mó, thăm dò người chết xem chỗ nào lạnh chỗ nào còn nóng, sợ là làm chướng ngại đến sự vãng sinh của người chết.

Những người xấu, bất đồng quan điểm, kẻ thù của người chết, oan gia trái chủ, v.v., những người này tuyệt đối không được xuất hiện trước mặt người chết khi họ sắp sửa ra đi, sợ là người chết nhìn thấy họ liền khởi tâm sân hận, đọa vào ba đường ác.

2 – XỬ LÝ MỘT CÁCH THÍCH ĐÁNG KHI LÂM CHUNG.

Người bệnh khi chữa trị không còn công hiệu, thì liền lập tức xin về nhà, chuẩn bị trợ niệm.

*“Ta thấy người khác chết
Trong lòng nóng xót xa
Chẳng phải xót kẻ mất
Vì sẽ đến phiên ta.”*

Bảo thủ những quan niệm sai lầm, làm ảnh hưởng đến người chết, ví dụ như vùi vàng thay quần áo, chuyển động tư thế, nắn vuốt tay chân, v.v..., trừ khi người bệnh vẫn còn một chút hơi thở, thần thức tỉnh táo, thì có thể làm được.

Nhất thiết không được, người bệnh vừa mới dứt hơi xong, liền đưa vào nhà đông lạnh để bảo quản, như thế làm cho thần thức người mất rất là đau khổ.

Chú ý: Mắt không còn thần, mạch đập dừng hết, toàn thân giá lạnh, lúc đó mới đích thực là chết.

3 – CÁC HẠNG MỤC KHI TRỢ NIỆM.

Ngài Ấn Quang Đại Sư có dạy: Khi trợ niệm không được dùng mõ, chỉ dùng một cái linh nhỏ thôi, vì mõ âm trầm trực khó đi vào linh thức của người

mắt, âm thanh của linh nghe được dễ dàng, cho nên đại sư khuyên chúng ta nên dùng ‘Linh’ là vì vậy.

Không nên lễ tán xướng tụng, ngâm nga kinh kệ và sáu chữ hồng danh đức Phật, nhanh quá hay chậm quá, lại cũng không được vui sướng mà niệm hay sân hận mà niệm. Chỉ nên niệm bốn chữ A Di Đà Phật là đủ rồi .

Tuyệt đối không được dùng băng đĩa, hay chíp Niệm Phật để trợ niệm, mà không có người bên cạnh, vì băng đĩa hay chíp là những thứ phát ra âm thanh không có cảm tình.

Lại cũng không được lấp tai nghe vào tai của người bệnh sắp sửa ra đi.

Nếu là trợ niệm ở trong chùa thì có thể dùng âm thanh lớn để thu nhiếp chính niệm.

Trong trường hợp đặc thù của người bệnh, khi người bệnh chuẩn bị lâm chung, thần thức điên đảo, kêu gào dẫy dụa, thì phải dùng mõ niệm chú vãng sinh 108 lần, có thể khiến cho những hiện tượng trên dừng hẳn, sau đó lại tiếp tục trợ niệm như cũ.

Khi trợ niệm không được khóc, nước mắt không được để rơi trên thân thể người mất (để miễn cho người mất lưu luyến tình cảm, chấp trước người thân mà không nhắm mắt đi được).

4 – LÀM SAO ĐỂ CHO VONG LINH ĐƯỢC LỢI ÍCH.

Trong sách An Lạc Diệu Bảo có nói: Nếu chúng ta trì 108 biến “Tỳ Lư Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân ngôn” vào cát “Kim quang minh” rồi rải lên thân thể người mất thì rất có lợi ích.

Om a mo gha vai ro ca na ma hã pro, ma ni pa dme jvā la pra va rda ya hūm!

Áo vãng sinh hay còn gọi là áo lục phù.

Châu luân (phù chú) của Mật tông.

5 – PHƯƠNG PHÁP DÙNG CÁT KIM QUANG MINH.

Bất luận người chết được bao lâu, hay vẫn chưa đi đầu thai, thì dùng cát này đều có hiệu nghiệm cả.

Người bệnh khi còn nằm ở trên giường bệnh, đem cát bỏ vào trong túi áo, thì chúng ác quỷ âm giới không đến gần.

5.1- CÁCH DÙNG CÁT CHO NGƯỜI CHÔN.

Khi chưa thay quần áo thì rải một chút khắp bên trên, khi thay rồi cũng rải một chút.

Nếu chưa đập nắp quan tài, thì rải một chút ở phía đầu.

Đậy nắp quan tài rồi, thì dùng keo dán bôi đều trên bề mặt quan tài, sau đó rải một chút trên bề mặt quan tài, sao cho cát dính vào keo, di chuyển không rơi xuống đất.

Nếu đã chôn, thì rắc ở trên phần mộ, lấy đầu làm trung tâm rắc nhiều hơn.

Khi sang cát nhật xương, đợi khi xếp xong xương thì rắc một chút vào bốn xung quanh là được.

Chú ý: Khi rắc cát này vừa rắc vừa niệm Phật hay trì chú vãng sinh rất có hiệu nghiệm trợ lực cho người mất.

5.2- CÁCH DÙNG CÁT CHO NGƯỜI HỎA TÁNG.

Khi chưa thay quần áo thì rải một chút khắp bên trên, khi thay rồi cũng rải một chút.

Khi hỏa hóa xong, đợi khi nhật xương cho vào bình thì rắc một chút vào bốn xung quanh là được.

Chú ý: Khi rắc cát này vừa rắc vừa niệm Phật hay trì chú vãng sinh rất có hiệu nghiệm trợ lực cho người mất.

6 – PHƯƠNG PHÁP DÙNG ÁO VÃNG SINH.

Áo vãng sinh hay còn gọi là áo Đà La Ni, hay còn gọi là áo lục phù. Phương pháp sử dụng như sau:

Người bệnh chuẩn bị hấp hối, chưa vội thay y phục, lấy áo này phủ nhẹ lên thân người mất, sau đó trợ niệm từ tám đến mười hai tiếng xong, rồi mới tắm rửa thay quần áo. Khi tắm rửa thay quần áo thì nhấc áo để sang một bên, tắm rửa thay quần áo xong lại phủ lên như cũ.

Khi tắm liệm, làm lễ nhập quan, thì tốt nhất lấy áo ra phủ ra ngoài quan tài, còn không thì cứ cho vào bên trong phủ lên trên người mất cũng được (để người mất xuống đất, lấy vải liệm quấn lại, sau đó mới đưa áo này phủ ra ngoài cùng).

Khi hỏa hóa, nếu áo này phủ ở bên ngoài quan tài thì ta thu lại, còn để ở bên trong thì cứ để nguyên hỏa hóa luôn. Sau khi hỏa đem áo này bọc nấy cốt cho vào trong hũ, nếu hũ nhỏ thì có thể gấp nhỏ lại để ở trên đỉnh hũ, trong ngoài được cả.

Vì áo này có in thần chú của Phật tốt nhất là không nên đốt đi, nếu đốt đi rồi, thì nên mua một cái khác để bọc cốt hay hũ tro là tốt nhất. Còn như người đem đi chôn thì cứ để như vậy mà chôn không có sao cả.

7 – PHÙ CHÚ ĐỀ Ở NGỰC.

Phép này là ở Vô Thượng Mật Bộ hay còn gọi là Mật Tông, bạt độ thiên đạo chúng sinh Đà La Ni (phép

này chỉ có thể dẫn dắt chúng sinh được sinh về cõi trời mà thôi), công đức uy thần không thể nghĩ bàn. Tất cả thân bằng quyến thuộc của người mới mất và hết thảy vong linh, nếu gia trì chú này xong rồi để ở trên ngực, nhất định sẽ được tiêu trừ tội chướng, lìa khỏi khổ nạn, ra khỏi sáu đường, sinh về thiên giới thậm chí có thể vãng sinh Tây Phương.

8 – LÀM THẮT THẮT LAI TUẦN NHƯ THỂ NÀO?

Đó là cứ mỗi bảy ngày, mời chư tăng hay quý Phật tử vì người mất mà đọc tụng các kinh điển đại thừa như Địa Tạng, Thủy Sám, Mộc Liên Sám, Lương Hoàng Sám, Di Đà, Vu Lan, Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, v.v..., làm bảy lần như vậy để hồi hướng cho vong linh. Chân linh nếu không có nội lực tu hành, thì chìm nổi không có nhất định, vì thế mà vì người mất làm nhiều việc thiện tu nhiều công đức để hồi hướng cho vong linh.

9 – LÀM SAO ĐỂ GIÚP CHO VONG LINH ĐƯỢC LỢI ÍCH.

Khi trong gia đình có người thân ra đi, thì những người thân của họ tốt nhất là nên ăn chay tránh

việc giết hại, nếu không được thì cũng nên ăn thứ “Tam tịnh nhục”, đó là ba thứ thịt thanh tịnh, không nghe, không thấy, không biết. Nếu chúng ta sát sinh mà ăn thì tất cả các tội nghiệp người mắt phải thay chúng ta chịu đựng hết.

Trong vòng bốn mươi chín ngày, toàn thể gia đình nên ăn chay, vì ăn chay có được nhiều lợi ích.

10 – CHÚ THÍCH.

10.1- *Đỉnh Thánh nhỡn thăng thiên*

Nhân tâm Ngã Quỷ phục

Bàng Sinh tất cái ly

Địa Ngục khước bản xuất.

Trong Duy Thức học có nói, từ lúc người bệnh trút hơi thở cuối cùng, trải qua tám tiếng đồng hồ, nếu kiểm tra thấy đỉnh đầu của người chết vẫn còn nóng, thì họ muốn báo hiệu cho chúng ta biết, họ đã vãng sinh về cõi Tây Phương. Nếu ở hai con mắt vẫn còn nóng, đó là người mắt vẫn còn chấp trước ngũ dục thế gian, nên người này sẽ sinh về cõi trời. Còn tim miệng và tay đều lạnh cả, chỉ còn lại chỗ bụng là còn hơi ấm thì người mắt sẽ thác sinh vào làm Ngã Quỷ. Nhưng sờ lên đầu gối nếu vẫn thấy còn hơi ấm, thì đầu thai làm

Sức sinh, gan bàn chân còn nóng, đọa vào địa ngục chịu khổ vô cùng .

10.2- Người đại thiện hay đại ác thì hai loại người này không có thân Trung Âm. Tại sao lại nói vậy? Vì người cực thiện sau khi chết đi, ngay lập tức đầu thai vào cảnh giới tốt lành, còn người cực ác sau khi chết đi lập tức đọa Địa Ngục.

10.3- Tại sao con người chúng ta lại bị luân hồi lưu chuyển trong sáu đường, mà không ra được? Bởi vì khả năng của con người không vượt được Không Gian vô tận và Thời Gian vô cùng.

10.4- Những điều ghi chú ở trên, chúng ta nên nhớ kỹ để tiện cho việc xử lý, để làm lợi ích cho vong linh người thân của mình.



PHẦN V
KIẾN THỨC CƠ BẢN KHI TRỢ NIỆM.

1 – NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT VỀ CÁCH TRỢ NIỆM SINH TÂY.

1.1 – Kệ phát nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền:

Xin cho con chuẩn bị lâm chung

Tiêu trừ hết tất cả chướng ngại

Gặp được đức Phật A Di Đà

Liên được vãng sinh An Lạc Quốc.

1.2 - Ấn Quang Đại Sư nói :

Giúp cho một người được vãng sinh về cõi Tây Phương, tức là giúp cho một chúng sinh thành Phật, chúng ta thử nghĩ xem công đức đó lớn biết chừng nào!

1.3 - Ba yếu tố quan trọng để giúp cho chúng ta trợ niệm thành công, đó là:

1.3.1 – Người được chúng ta đến trợ niệm, bản thân họ phải đầy đủ ba điều kiện “Tín – Nguyện – Hành”. Khi còn khỏe mạnh thường dặn dò gia đình những điều cốt yếu chuẩn bị cho mình khi vãng sinh. Ngài Ngẫu Ích Đại sư có nói: “Vãng sinh được hay

không, đều là do bản thân người mất có tín nguyện hay không, phẩm vị vãng sinh cao hay thấp, đều do việc niệm Phật sâu hay cạn, chí thành tha thiết hay chỉ hời hợt thôi”.

1.3.2 – Con trai, con gái, người thân, quyến thuộc phát đại hiếu tâm, từ bi tâm, ân huệ tâm, y theo lời dạy của Đức Phật, giúp cho Cha Mẹ người thân được vãng sinh, vì thế có câu nói: **“Thân đắc ly trần cấu, tử đạo phương thành tựu”**, nghĩa là giúp cho người thân lìa khỏi trần lao vãng sinh Tây Phương, thì đó chính là đã làm được trọn vẹn đạo hiếu làm con, không có cái hiếu nào hơn hiếu này, không có người con nào hơn người con này.

1.3.3 – Chư Đại Đức và tất cả các Liên Hữu đạo hữu đồng tu, thâm thiết khát thành đạo nghĩa trợ niệm cho người, thành tựu cho người được vãng sinh, thì liền được quả báo người khác đến trợ niệm vãng sinh cho mình. Ngài Ấn Quang Đại sư từng nói: **“Khuyên thân tu tịnh tậ Nho đạo - Kỳ chúng vãng sinh dương Phật hoài”**, nghĩa là khuyên bảo người thân của mình tu Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà, làm hết các điều hiếu nghĩa trong đạo nhà Nho, cầu nguyện cho người thân được vãng sinh, để hiển dương bản hoài của

chư Phật.

Tóm lại, nếu mỗi chúng ta nếu có thể y theo ba điều kiện đã nêu ở trên, đúng như Pháp mà hộ trì trợ niệm, thì nhất định vạn người tu vạn người vãng sinh. Tác thành cho chúng sinh vãng sinh Tây Phương viên tròn quả Phật, công đức bất khả tư nghì. Nếu khi vãng sinh còn có chướng ngại, thì phải chí thiết khẩn thành cầu Phật gia hộ, tiêu trừ chướng ngại, thành tựu việc lớn vãng sinh.

1.4 - Ấn Quang Đại Sư khai thị: “Ba điều cốt yếu khi lâm chung”

1.4.1 – Khéo léo khai thị giải bày, khiến cho người mất sinh tâm chính tín.

Hết lòng khuyên nhủ người mất, từ bỏ tất cả mọi thứ trần duyên ràng buộc, một lòng niệm Phật. Nếu có việc gì cần phải dặn dò con cháu thì hãy mau chóng dặn dò, sau khi dặn dò xong tất cả mọi duyên dứt bặt không hướng ra ngoài, một dạ chí thành quán tưởng ta hôm nay theo Phật vãng sinh đi sang nước của ngài. Liên dùng cái tâm chí thành mà niệm Phật, nhất định sẽ cảm được đại uy thần của Phật phát đại bi tâm, đưa tay tiếp dẫn vãng sinh về bên nước ngài.

1.4.2 – Mọi người thay phiên nhau chia thành

nhóm để niệm Phật để giữ cho tịnh niệm không bị gián đoạn.

Tâm và lực của người bệnh đều rất yếu ớt mỏng manh, không dễ để kéo dài thời gian niệm Phật, lúc này họ hoàn toàn đều nương tựa vào sức giúp đỡ tương trợ của mọi người xung quanh trợ niệm, mà được vãng sinh. Nên biết người chịu giúp đỡ cho người giữ được tịnh niệm vãng sinh, thì cũng được quả báo được người khác trợ niệm cho mình vãng sinh. Nữa là cha mẹ anh em thì cứ như thế mà làm tròn phận hiếu, cho đến người bình thường không phải thân thích quyến thuộc, thì đó cũng là duyên lành để cho chúng ta bồi đắp thêm ruộng phúc, tăng trưởng thiện căn của chính mình. Giúp cho một người vãng sinh tịnh độ, đó chính là giúp đỡ thành tựu cho một chúng sinh thành Phật. Trợ niệm nên chia thành từng tốp nhỏ, pháp khí thì chỉ dùng linh, tiếng niệm Phật không nhanh không chậm, câu câu rõ ràng.

1.4.3 – Đề phòng việc bất trắc xảy ra, nên không được chuyển động khóc lóc kêu than.

Người bệnh chuẩn bị khi lâm chung, đó cũng chính là quãng thời gian ngắn ngủi để quyết định đầu thai vào làm phàm phu hay thánh nhân, người hay quý,

do đó chỉ dùng tiếng niệm Phật để khai đạo dẫn dắt thân thức của họ. Không được tắm rửa, thay quần áo, chuyển động, khóc lóc, mặc cho người bệnh nằm ngò ở tư thế nào. Mọi người xung quanh chỉ cần chí thành niệm Phật, không được thăm dò nóng lạnh nơi đâu, quyết định người mát sẽ đới nghiệp vãng sinh.

1.5 – Hoảng Nhất Đại Sư khai thị “Việc tối hậu của đời người”.

1.5.1 – Bệnh chưa nặng.

Có thể kéo dài tìm thầy thuốc chữa trị, nhưng vẫn phải niệm Phật, không nên nghĩ và hy vọng là uống thuốc bệnh sẽ giảm.

1.5.2 – Khi bệnh nặng.

Nên vứt bỏ tất cả những chuyện thế gian, một lòng niệm Phật cầu sinh Tây Phương (*nếu thọ mệnh chưa hết, thì bệnh liền thuyên giảm và ngược lại*). Nếu đau đớn thống khổ ngày một tăng thêm, không được kinh hoàng sợ hãi, phải nên nghĩ rằng mình đang trả nghiệp và chuyển nghiệp để vãng sinh. Thân thức nếu tỉnh táo rõ ràng, nên mời các bậc thiện hữu tri thức vì mình mà thuyết pháp, khiến lòng sinh hoan hỷ vui vẻ.

1.5.3 – Khi chuẩn bị lâm chung.

Không được gặng hỏi di chúc ra sao, có căn dặn gì không, chẳng được nói năng tạp chuyện. Nếu mà người bệnh tự nói là muốn tắm rửa thay quần áo, thì hãy thuận theo họ, nhưng chỉ thử xem họ có phản ứng gì không, nếu không có phản ứng thì cứ tiếp tục làm. Tùy theo từ thế của người bệnh ngồi hay nằm, nghiêng hay úp, không được miễn cưỡng bắt người bệnh nằm theo thế của mình. Mời các liên hữu bạn đồng tu trợ niệm, để tượng Phật A Di Đà tiếp dẫn, khiến cho người bệnh nhìn được. Khi trợ niệm thì thay phiên nhau, thăm hỏi khích lệ, thói quen của bệnh nhân, niệm theo có được không, nhanh chậm như thế nào sao cho phù hợp, tiếng niệm Phật phải êm dịu, nhẹ nhàng, du dương, không được lạnh lạnh, chanh chua, hờn giận, căm phẫn .

1.5.4 – Đã lâm chung.

Không được khóc lóc kêu than, xê dịch chuyển động, thay rửa tắm gội, lại cũng không được cố chấp thuyết xem đỉnh đầu còn nóng hay không (*không nên thăm dò*). Sau tám tiếng trợ niệm mà cơ thể không mềm mại, các đốt xương khớp tay chân cứng như băng không co duỗi được, thì chúng ta nên dùng khăn nóng đắp lên một lúc tự nhiên sẽ mềm lại, qua đó cũng thăm

hiểu được người mất vĩnh sinh ở chốn nào.

1.6 – Chứng nghiệm việc vĩnh sinh.

*** *Người xưa chứng nghiệm như thế nào?***

Các mẫu chuyện được trích ra trong “Vĩnh sinh chuyện”, “Vĩnh sinh tập” của bộ sách Tịnh Độ Thánh Hiền (*chưa dịch*) có ghi các chuyện vĩnh sinh của các vị như: Đường Trang Thiện Hòa, Tống Vương Long Thu, Hoàng Đan Thiết và Khả Cửu Pháp Sư, năm Dân Quốc có ngài Ân Quang Đại Sư, Hoàng Nhất Đại Sư, Đế Nhân Đại Sư và các vị cư sỹ như Giang Vị Nông, Hồ Tùng Niên v.v...

*** *Người đời nay chứng nghiệm như thế nào?***

Gần đây có các chuyện vĩnh sinh như ngài Quảng Khâm lão Hòa Thượng, Đạo Nguyễn lão Pháp sư và các vị cư sỹ như Lý Bình Nam, Lại Tạ Diệu, Khâu Phan Thụ, Lý Tế Hóa v.v... Nếu các vị muốn xem, thì hãy đọc cuốn sách “Cận Đại Vĩnh Sinh Lục”.

1.7 – Tư liệu để tham khảo khi trợ niệm vĩnh sinh.

Chúng ta nên tham khảo các tài liệu của các vị như: Ý nghĩa và quy củ việc trợ niệm của Tuyết Lu Lão Nhân, Lâm trung tu tri, Lâm trung tâm lương, v.v...

2 – Ý NGHĨA VÀ QUY TẮC KHI TRỢ NIỆM.

Trợ niệm là một hành vi cao thượng, là nghĩa cử tốt đẹp giúp cho người vãng sinh về cõi Tây Phương, người đi trợ niệm phải thông hiểu một cách rõ ràng rành mạch những đạo lý, nguyên tắc và phương pháp khi trợ niệm, thì đôi phương mới đạt được lợi ích.

Con người khi mệnh chung, mỗi người đều có thân thức và nghiệp lực không giống nhau. Khi còn sống chúng ta làm những gì, nghĩ những gì, thì đến lúc này nó như cuộn phim ảnh, từng cái từng cái hiện ra trước mắt, lôi kéo bản tính của chúng ta chạy ra bên ngoài. Lúc này Nghiệp Lực hoàn toàn làm chủ, cái nghiệp nào lớn thì chạy ra đầu tiên. Ví như người làm nhiều nghiệp ác, thì chủng tử nghiệp ác cũng lớn và xuất hiện trước tiên, liền ngay tức khắc đọa vào ba đường ác. Nếu người làm nhiều nghiệp thiện, thì chủng tử thiện lớn liền đưa người đó về hai đường Trời và Người. Còn người hàng ngày thường chuyên cần công phu niệm Phật, liền có chủng tử niệm Phật, chủng tử này mà lớn mạnh, khi lâm chung nó sẽ hiện ra đầu tiên, liền nhờ uy thần Phật tiếp dẫn vãng sinh Tây Phương. Nếu sức mạnh của chủng tử niệm Phật yếu, không trội lên được, người khác ở bên cạnh trợ niệm, thì dễ dàng trội lên được. Cho nên khi

còn sống hàng ngày tinh tiến tu trì niệm Phật, thì khi lâm chung chúng tử niệm Phật sẽ hiện ra trước nhất, mới có hy vọng vãng sinh. Vì thế nên biết trợ niệm là giúp người bệnh khởi được chính tâm niệm Phật.

Tôi có câu này hết sức quan trọng, xin chia sẻ cùng với mọi người, mong mọi người hãy ghi nhớ cho thật kỹ và suy ngẫm cho thật sâu: “Phàm là người đệ tử Phật không cần biết ngày bình thường đọc được bao nhiêu bộ kinh, niệm được bao nhiêu bài chú, nhưng đến khi lâm chung muốn hạt giống chúng tử Phật xuất hiện, chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật mới có tác dụng, mới có thể giúp cho người bệnh vãng sinh Tây Phương”.

Trong khi trợ niệm, tất cả mọi người đều phải tuân theo quy định, người nhà không được ra vào ý kiến này, ý kiến nọ, như thế này, như thế kia, v.v... Người đã chết rồi, không cần chúng ta phải tập trung nhau lại cho đông vui, bàn này tán nọ. Khi đoàn trợ niệm đến tới nhà, chúng ta chỉ cần chuẩn bị chè nước, ngoài ra không cần chuẩn bị gì hết.

Người trợ niệm cần phải chú ý hai điểm:

- Một là tự chuẩn bị cơm nước cho riêng mình, đừng làm phiền đến người nhà, đến người xung quanh, có thể uống trà nước của nhà chủ.

- Hai là khi đi trợ niệm nhất định không được nhận phong bì của gia chủ, cũng không được vì lý do này hay lý do kia mà phá lệ, dù chỉ nhận một lần.

Chúng ta chỉ cần phá lệ một lần nhận phong bì, lần sau khi chúng ta đi trợ niệm mà chưa thấy có phong bì là tâm xao động suy nghĩ lăng xăng, không thành tâm niệm Phật được, trợ niệm biến thành đi kiếm tiền. Đó chính là việc làm tương chừng không có ý gì, nhưng vô hình dung đã hủy hoại Phật Pháp.

Giúp đỡ người trợ niệm, khi gia đình người mất có ý tặng các phẩm vật của gia đình họ cho chúng ta cũng không thể được. Là người Phật tử tại gia khi đi giúp người trợ niệm mà còn lấy tiền, thì chúng ta đã tự tạo nghiệp cho mình, lấy phong bì của người thì tổ trợ niệm không còn ý nghĩa gì nữa. Cho nên là người đi trợ niệm chúng ta phải học gương của ngài Ân Quang Đại Sư, nếu không chỉ kẻ phản đồ. Không tuân thủ quy định là lừa Thầy diệt Tổ vậy.

Phạm vi của tổ trợ niệm là khi có bạn đồng tu muốn gia nhập vào tổ niệm Phật, đều phải có danh sách cụ thể, trong gia đình của hội viên thân tín Tam Bảo có việc, chúng ta liền đi trợ niệm. Nếu gia đình của hội viên không tin Tam Bảo thì chẳng cần nói làm gì.

Khi đi trợ niệm cần phải chuẩn bị các đồ như tượng đức A Di Đà tiếp dẫn cao khoảng chừng tám mươi phân, lô hương năm, hai chiếc linh dẫn thanh, hai cây nến, hương, một cốc hay bát đựng nước là đủ. Những thứ này chúng ta đem đi, không cần biết là nhà chủ có hay không. Tượng Phật đặt ở vị trí sao cho người bệnh nhìn thấy là được. Không nhất thiết phải dính hay treo cao trên tường, đặt ở bàn cũng được. Vì mỗi phòng của từng người không giống nhau, nên không nhất định phải phân biệt đông tây nam bắc. Bản thể của mười phương là không phân đông tây nam bắc, tượng Phật ở chỗ nào thì hướng đó là Tây phương.

Sáu chữ hay bốn chữ cứ chiếu theo quy định mà làm, đầu tiên là niệm “Nam mô Tây Phương cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật”, sau đó chuyển sáu chữ rồi bốn chữ, dùng hai dẫn thanh để phối hợp cùng nhau đánh nhịp nhàng theo tiếng niệm Phật. Hương nến đem đi nếu dùng hết thì có thể dùng của gia chủ, nếu không có cũng không sao.

Sau khi đến tới nhà người bệnh, tổ trưởng liền tìm chỗ để bày tượng Phật, đốt hương và nến, vị trí ngồi sắp xếp chu tất thì bắt đầu vào niệm Phật. Sắp xếp chỗ ngồi rất quan trọng, vì ổn định vị trí giúp cho bệnh

nhân yên tâm, không phải dỗi theo chúng ta liếc đông nhìn tây. Nếu người bệnh chưa đến lúc nguy kịch thì có thể bắt đầu niệm từ câu “*Nam mô Tây Phương cực lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật*”, nguy cấp rồi thì bắt đầu từ sáu chữ. Nếu tình trạng khẩn cấp bệnh nhân sắp ra đi thì trực tiếp vào niệm từ bốn chữ là được. Chúng ta nên biết một câu A Di Đà Phật đã bao gồm cả ba thừa diệu nghĩa ở trong đó, việc cốt yếu của người trợ niệm Phật là dẫn khởi người bệnh phát tâm niệm Phật, ghi nhớ danh hiệu Phật ở trong tâm, công đức ấy là vô lượng vô biên.

Người đi trợ niệm cần phải chú ý, trước khi vào nhà người bệnh, phải gặp chủ nhà trước, sau đó mới vào phòng của bệnh nhân, để tránh việc nghi ngờ khi đồ đạc bị thất lạc. Chủ nhà dẫn chúng ta đi đâu thì chúng ta đi đó. Nếu không trợ niệm thì nghỉ một chỗ không làm gì cả, còn đến lượt trợ niệm, thì toàn tâm toàn ý vào danh hiệu Phật. Khi mọi người đang tập trung trợ niệm, thì những người nhàn rỗi không được tự tiện ra vào làm rối tâm loạn ý người trợ niệm, mà chỉ nên đứng ở xa nhìn thôi. Cũng không được viện cớ vào thăm người bệnh mà đến xem xét bệnh nhân, nói những lời tình cảm, những cử chỉ yêu thương, khiến

cho người bệnh động tâm. Khi tâm người bệnh động thì mọi việc cố gắng trợ niệm của chúng ta đều coi như mây khói.

Khi trợ niệm, tất cả mọi người trong đoàn trợ niệm đều phải tuân thủ quy tắc của đoàn trợ niệm đã đề ra. Khi trợ niệm người khác không được đi khám xét bệnh nhân, hay rẽ ngang phá bình, khiến cho người bệnh khởi lên niệm ái, mất đi chính niệm. Cũng không được cho người bệnh nghe được những tạp âm khác, đặc biệt là tiếng khóc lóc kêu than. Nếu như có người ngộ nhận cho rằng cảm đoán nhiều quá khiến cho người trợ niệm phải chịu đựng như thế là sai lầm. Người bệnh trước khi lâm chung nếu muốn uống nước hay ăn uống, thì chúng ta lấy cho họ ăn, nhưng không được nói linh tinh, chỉ nên miệng thì niệm Phật tay cầm đồ ăn dứt cho họ ăn. Nếu chúng ta nói chuyện, người bệnh sẽ phân tâm khó lòng định tâm niệm Phật được.

Mỗi ngày người tu chúng ta đều có hai thời công phu, khi công phu chúng ta cũng cố gắng sao cho nhất tâm bất loạn, thì đến khi lâm chung càng cần sự nhất tâm không xao động. Cho nên người trợ niệm không được ho hay ngáp ngủ, hoặc phát ra bất cứ một âm thanh nào khiến cho người bệnh nghe được đều

không tốt cho họ. Vì thế mà người trợ niệm hàng ngày phải luyện tập sao cho tự bản thân mình cũng không có tạp âm, nếu không thì khi người bệnh đang nhất tâm niệm Phật, bị một tiếng ho hay ngáp của ta làm nhiễu loạn, thì không biết hồn phách của họ bay đi chỗ nào rồi.

Lúc tắt hơi là giờ phút hết sức quan trọng, thông thường con cái cháu chắt trong nhà đều muốn quay quần bên người bệnh, điều này nên cấm bật không cho đến gần, vì sao lại vậy? Vì rằng người bệnh đang nhất tâm trong tiếng niệm Phật để ra đi, chỉ cần một tiếng Ba hay Mẹ thì mọi cố gắng đều mất hết. Vì thế nói rằng làm trở ngại việc vãng sinh của người mất phần nhiều đều là chính do người thân của họ gây ra.

Sau khi người mất tắt hơi thở, thì linh hồn của họ vẫn chưa đi ra, nghiệp lực của tám thức vẫn còn ở trên cơ thể chưa ra khỏi được. Người tu tốt và người nghiệp nặng thì chỉ cần gảy móng tay là đi ra rồi, còn người bình thường thì ra không được, ví như con Sên con Ốc muốn thoát ra khỏi vỏ khó khăn biết chừng nào. Cho nên trong vòng 24 giờ cứ tiếng niệm Phật mà niệm thì đó là cách an toàn nhất. Người xưa rất trọng thị vấn đề này, đức Không tử từng có nói “Ba ngày sau mới được

nhập đại liệm” vì ba ngày sau linh hồn mới đi ra hết, điều này các bậc thánh nhân ai ai cũng biết, mà người bình thường phần nhiều không hiểu.

Người tổ trưởng phải nói với tất cả mọi người trong nhà, nội trong vòng mười hai tiếng đồng hồ dù là ai cũng không được động đến người chết, cũng không được thay quần áo, hay sờ mó thân thể người mất v.v... Qua thời gian trợ niệm này mới được động đến thân thể người mất, nếu thân thể cứng rồi, thì dùng khăn nóng đắp một lúc là được.

Đến lúc này trợ niệm đã có thể tạm dừng, chúng ta có thể niệm bài văn hồi hướng rồi xá một xá là xong. Tổ trưởng có vải Đà Na Li hay áo lục thì tặng cho người mất một chiếc, có cát Quang Minh thì cho một gói, xong việc chúng ta ra về, còn lại mọi việc tiếp theo giao cho gia chủ, không phải bận tâm hơn nữa.

Tóm lại ý, nghĩa và quy củ của việc trợ niệm, mọi người chúng ta đều nên biết. Các bậc cổ đức của tông Tịnh độ có viết một quyển sách “*Lâm chung tu chí*” là quyển sách nói về những điều nên biết khi lâm chung, mọi người có thể tìm đọc nghiên cứu. Nếu có thể giúp cho một người vãng sinh tịnh độ, cũng là thành tựu một vị Phật, công đức không thể nghĩ bàn.

3 – THAM KHẢO PHÁP NGŨ ĐỂ KHAI THỊ KHI TRỌNG NIỆM.

Con người ta sống ở trên đời không ai tránh khỏi cái khổ ốm đau già chết. Khi mà những nỗi khổ đó đến, thì chỉ còn cách duy nhất là bỏ hết mọi duyên một lòng niệm Phật. Nếu không đủ hơi thì chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật cầu đức Phật từ bi thương xót, tiếp dẫn mình vãng sinh Tây Phương. Trừ cái niệm này ra, trong tâm mình không được có một cái niệm nào khác dù chỉ là một chút thoáng qua. Đến lúc này khi đã biết mệnh mình sắp hết, thì chính bản thân người bệnh không được mong cầu hy vọng cho bệnh mau khỏi, cầu cúng thần thánh, trời đất cầu xin giúp đỡ, cố gắng lẩn tránh, cố gắng hy vọng, không dám đối đầu với vô thường thực tế sắp đến đối với bản thân mình. Người bệnh mà khởi lên suy nghĩ này, thì đối với Phật A Di Đà ở trong tâm đã cách xa lắm rồi, như thế thì làm sao được Phật lực từ bi gia hộ. Chúng ta nên biết: trời đất, quý thần, cha mẹ, bà con quyến thuộc, cũng không thể cứu giúp ta ra khỏi sáu nẻo luân hồi, chỉ có nhờ vào Phật lực mới mong được tế bạt siêu thoát.

Chỉ cần chúng ta bỏ hết mọi duyên, một lòng niệm Phật, nếu tuổi thọ của ta chưa hết, thì bệnh mau

khỏi, còn nếu tuổi thọ ở thế gian đã hết rồi liền được vãng sinh Tây Phương. Người bệnh không được dấy lên cái tâm cầu bệnh thuyên giảm, mà chỉ nên cầu vãng sinh. Tại sao nói vậy? Vì rằng nếu cầu bệnh thuyên giảm, mà tuổi thọ ở trên cõi đời đã hết, thì không được vãng sinh. Ngược lại nếu cầu vãng sinh mà tuổi thọ chưa hết, thì bệnh ắt mau khỏi. Cái tốt của việc vãng sinh về nước Phật thì không thể nói cho hết được, so với việc sinh về cõi trời làm Thiên Đế, Thiên Vương thì cao siêu hơn ngàn ngàn vạn lần. Người bệnh lại cũng không được loạn tâm vọng tưởng sợ hãi cái chết, chỉ cần có cái tâm sợ hãi thì không được vãng sinh.

Chúng ta sống ở trên thế gian này, nếu dùng Phật nhãn mà quán xét thì cũng giống như con trùng đang ra vào ở trong đồng phân nhơ, như người ở trong nhà tù lao ngục, khổ sở không cùng. Vãng sinh Tây Phương cũng như ra khỏi phân nhơ, tù ngục khổ đau, về với quê hương thanh tịnh tiêu điều tự tại an lạc, thì vì có sao chúng ta lại sợ chết. Nếu có tâm sợ hãi như vậy, thì mãi mãi chịu khổ ở trong sinh tử sáu nẻo luân hồi, không biết đến ngày nào có thể ra khỏi.

Người bệnh nếu còn có sức thì có thể niệm Phật thành tiếng, hay niệm nhỏ, nếu không cất tiếng niệm

được, thì phải mặc niệm ở trong tâm. Tai nghe người khác niệm Phật, thì tâm mình cũng phải niệm như thế, vừa niệm theo mắt lại phải nhìn vào tôn tượng đức A Di Đà, trong lòng luôn nhớ nghĩ A Di Đà Phật. Khi trong lòng khởi lên niệm khác, thì liền tự trách mà nghĩ rằng “Ta nay nương vào oai thần của Phật để vãng sinh, vì có sao mà lại có cái suy nghĩ này, vì nó mà làm hỏng việc lớn của ta”.

Nếu mọi người cứ y theo lời tôi nói, thực hành theo phép của tôi mà làm, thì nhất định vãng sinh, thoát ly sinh tử, siêu phàm nhập thành, mãi mãi hưởng mọi thứ thù thắng an vui vi diệu, không còn có cái niệm khổ hay việc khổ dù là chỉ bằng một chút móng tay, nữa sao lại còn ốm đau tật bệnh khổ não ư? Khi trong tâm khởi lên phiền não thì phải biết rằng đó chính là những nghiệp báo của đời quá khứ mà khiến ra vậy, làm hỏng việc vãng sinh của ta, khiến ta phải chịu luân hồi sinh tử. Nó đến làm hại ta, lôi kéo ta, trở ngại ta, cho nên ta không theo nó, chỉ nghĩ niệm đến Phật, còn tất cả các việc khác không nhớ biết. Được như vậy thì tâm mình và tâm Phật dung thông tương ứng, mong Phật tiếp dẫn vãng sinh nước Ngài. Cầu xin mọi người hãy ghi nhớ lời của tôi nói, lợi ích chẳng phải nhỏ vậy.

4 – CÁC HẠNG MỤC CÀN BÀN GIAO KHI LÂM CHUNG.

Viết cho những người con hiền cháu thảo:

Cả cuộc đời ta niệm Phật, được lợi ích không phải là nhỏ. Nếu các con đều là những con người có lòng hiếu hạnh thực sự, thì hãy trợ giúp để ta vãng sinh về Tây Phương, ở bên đó mãi mãi ta sẽ được vui vẻ, an lạc, thanh tịnh, đi đến đều tụt tại. Đó chính là nguyện vọng lớn nhất của cả cuộc đời, mà cũng là nguyện vọng cuối cùng của ta.

Nên biết con người khi chuẩn bị tắt hơi thở cũng giống như con rùa sống bị lột mai vô cùng đau khổ, nếu tắt cả các con cháu muốn tốt cho ta, lại muốn cho ta phù hộ cho cả nhà bình an, thì nhất định các con phải vì ta hoàn thành các tâm nguyện sau đây:

1- Khi thấy bệnh của ta chuyển sang nguy cấp, thì nhất thiết không được di chuyển cơ thể của ta, lại không được tắm rửa thay quần áo, càng không được khóc lóc kêu gào, chỉ nên kiên thành vì ta mà niệm Phật A Di Đà, cầu Phật tiếp dẫn ta vãng sinh Tây Phương.

2 – Nếu thần thức của ta hôn mê, hơi thở chuẩn bị dứt, thì không nên mời bác sỹ tiêm thêm bất cứ một loại thuốc trợ giúp nào như thuốc trợ tim chẳng hạn, hô

hấp nhân tạo, hay các hình thức cấp cứu khác, để khỏi động đến thân tâm, làm tăng sự thống khổ của ta. Nên giữ gìn sao cho thật yên tĩnh, một lòng niệm Phật thì mới là người con đại hiếu.

3 – Trước khi ta chuẩn bị lâm chung, khi thấy nguy kịch thì phải liên lạc với các liên hữu để mời đến trợ niệm, mọi việc nhất nhất đều phải nghe theo lời liên hữu chỉ dạy, không được trái lại.

4 – Tiếng niệm Phật không được ngừng nghỉ sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ từ khi ta tắt hơi, quyến thuộc các con đều phải thay phiên nhau trợ niệm cho ta. Việc giúp đỡ lớn nhất của các con đối với ta lúc này là liên tục trì niệm danh hiệu đức A Di Đà Phật, còn mọi việc tang sự khác đợi qua giai đoạn này rồi hãy làm.

5 – Cho đến việc tắm rửa, thay quần áo v.v..., cứ đợi qua hai mươi bốn tiếng, lúc đó mới mời người ở ban tổ chức tang lễ đến xử lý. Nếu thời tiết nóng bức sợ để lâu có mùi, thì nên trong phòng đốt hương trầm và để đá lạnh cũng được.

6 – Tất cả các đồ cúng tế vong linh, tiếp đãi khách tang nên dùng đồ chay, tuyệt đối không được sát sinh, để tránh làm tăng thêm tội nghiệp cho ta.

7 – Các nghi lễ cúng tế trong tang lễ, nên dùng

nghi quỹ trong Phật giáo, lấy niệm Phật làm gốc, nghi thức cần nên giản lược hình thức đầy đủ nhẹ nhàng, không nên phô trương lãng phí.

8 – Sau khi chôn cất (*hỏa táng*) xong, trong vòng bốn mươi chín ngày, toàn thể gia đình mỗi ngày đều ngồi niệm Phật theo tiếng niệm Phật ở trong băng, đem công đức đó hồi hướng cho ta vãng sinh Tây Phương. Chỉ có làm như thế thì ta mới được hưởng an lạc, vui vẻ một cách chân thực, gia đình quyền thuộc con cháu mới được cát tường quang minh.

Hy vọng sau này toàn thể gia đình con cháu đều có lòng tin Phật niệm Phật. Như thế tất cả chúng ta đều được bình an và hạnh phúc.

Nguyện này – Mong tuân theo – A Di Đà Phật !

5 – THÔNG CÁO CHO MỌI NGƯỜI BIẾT, KHI ĐOÀN TRỢ NIỆM ĐANG LÀM VIỆC

Những bạn bè người thân quyền thuộc khi đến thăm viếng người mất, đều phải tuân thủ các điều sau đây:

1 – Trong khi mọi người đang niệm Phật cần phải giữ gìn sự yên tĩnh trang nghiêm.

2 – Con cháu và tất cả mọi người lúc này muốn biểu hiện tấm lòng hiếu thuận, thương yêu, thì chỉ có

cách duy nhất là vì người mất mà phát tâm niệm Phật, trong khi niệm Phật là đã trợ giúp cho người mất an tường vãng sinh Tây Phương. Còn ngược lại kêu gào khóc lóc kể lể thật to để cho mọi người xung quanh được biết, biểu lộ lòng thương yêu hiếu kính của mình đối với người chết, như vậy chỉ là sai lầm.

3 – Xin mời toàn thể những người thân quyến thuộc niệm Phật theo đại chúng. Nếu không biết niệm có thể thăm niệm theo.

4 – Những điều cần kỵ khi trợ niệm:

- Không được đốt tiền vàng, làm ô nhiễm không khí và ảnh hưởng đến việc niệm Phật.

- Không được sờ mó thân thể, để tránh cho người mất khởi nên niệm yêu thương tình ái, mất đi chính niệm.

- Không được kêu gào khóc lóc, nếu cảm thấy trong lòng xúc động không kìm nổi thì nên đi ra chỗ khác.

- Nếu có hỏi thăm này nọ, tình hình bệnh nhân, chia sẻ đau thương với gia quyến thì nên đi ra chỗ khác, để không làm trở ngại cho việc niệm Phật.

5 – Nói năng chuyện tạp mời ra chỗ khác.



HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Hồi hướng

Trên báo bốn ân nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người thấy nghe

Ắt phát tâm Bồ Đề

Sau hết báo thân này

Đồng sinh An Lạc Quốc

Mười phương ba đời hết thầy chư Phật

Chư tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

6 – GIA THUỘC CẦN BIẾT KHI TRỢ NIỆM LÚC LÂM CHUNG

6.1 – Người bệnh được nằm ở một nơi yên tĩnh trang nghiêm, nghe danh hiệu Phật, thì đó thực là một việc cực tốt cực thiện của con cháu đối với họ. Mệnh lớn chưa hết, thì có thể kéo dài thời gian nằm bệnh, tuổi thọ đã hết thì liền được vãng sinh.

Người đời không tường mà nghĩ cho rằng, Phật pháp dùng để siêu độ các u hồn nơi cõi u minh, chứ người vẫn còn sống nằm trên giường bệnh, mà lại

tụng kinh niệm Phật, thì đó là không tốt, không lành, mong cho người chết bệnh nhanh đi, đó là bất hiếu. Nghi như vậy thật là mù mắt ngu si, sai lầm sai lầm. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “ Khi Đức Phật lên trời vì chư thiên mà thuyết pháp, có vô lượng Thiên Đế cùng niệm Phật Pháp”. Trong Tội Vi Cát Tường có nói: “Niệm Phật đó chính là nhớ những lời đức Phật nói Pháp vậy, cho nên người nhất tâm niệm Phật thì công đức bất khả tư nghì”.

6.2 – Phàm là người thân quyến thuộc, không được vào phòng sợ rằng nói những lời yêu thương hay roi lệ trên thân thể người bệnh, làm rối loạn chính niệm của người bệnh, có thể khiến cho họ đọa lạc.

6.3 – Người bệnh chuẩn bị đứt hơi, kỵ nhất là không được khóc lóc kêu gào, cũng không được lau rửa tay chân, chuyển động thân thể, thay đổi y phục, v.v..., bởi vì thần thức của người mất lúc này chưa xả, chưa từ bỏ thân thể để đi ra, đừng để những việc đau khổ buồn thương của mình mà đánh mất đi chính niệm của họ. Chỉ cần cứ như hàng ngày nhất tâm niệm Phật đợi đến khi thần thức đi ra khỏi, trợ niệm hoàn tất, thì những việc kia lúc này mới có thể làm.

6.4 – Tinh giác của người chết, sau khi đi ra khỏi

cơ thể hết, các khớp gối, tay chân co quắp không thẳng, có thể dùng khăn nóng đắp lên những chỗ đó, một lúc sau là thẳng như cũ. Kỳ thực việc chân tay co quắp như vậy cũng không hề có chướng ngại gì, một số người có quan điểm cho rằng bây giờ chết chân tay co quắp thì sang kiếp sau sinh làm người chân tay cũng co quắp như vậy. Đây là cái nhìn sai lầm, phàm là người tri thức phải biết đó là vọng tưởng.

Nếu là người tu hành có công phu, thì phần nhiều là nằm nghiêng phía tay phải mà đi, đó gọi là thế Cát Tường, lại cũng có người hoặc ngồi hay đứng mà đi. Phàm đã ngồi mà đi thì chân tay có quắp theo dáng ngồi làm sao có thể thẳng ra được, cho nên chúng ta phải thấu suốt điều này. Cũng ví như đức Phật Thích Ca của chúng ta, khi Niết Bàn ngài nằm nghiêng đầu gối lên tay phải vậy. Cho nên cái vấn đề thân thể của người chết khi ra đi cong hay thẳng đều không quan trọng, chúng ta đừng nên bận tâm làm gì.

6.5 – Người bệnh sau khi mất đi, thay vào việc là đứng trước quan tài khóc lóc kể lể kêu gào, thì chúng ta hãy vì họ mà niệm Phật.

6.6 – Cúng bái nên dùng đồ chay thay cho rượu thịt, gia đình quyền thuộc không được sát sinh, cũng

không được bảo người khác sát sinh, hoặc thấy người sát sinh lòng sinh vui vẻ.

6.7 – Trong tang lễ nên hết sức tiết kiệm, đừng lãng phí vào những hình thức phô trương rườm rà, thay vào đó là nên làm nhiều Phật sự, hay mua chim cá phóng sinh, để giúp một tay trợ thêm sức cho người mất vãng sinh.

6.8 – Thân bằng quyến thuộc người nhà bệnh nhân, nếu không tuân thủ điều hai, điều ba thì đoàn trợ niệm liền ngừng không trợ niệm nữa.

7 – NÊN BIẾT KHI TRỢ NIỆM.

7.1 - THIẾT BỊ TRỢ NIỆM.

7.1.1 – Trước tiên là phải an trí tượng Phật, lô hương, nên đặt ở phía Tây là tốt nhất, nếu phía Tây không thuận lợi thì cũng không nên miễn cưỡng cố đặt. Trong phòng người bệnh đã có tượng rồi thì không cần bày thêm nữa, đốt hương không được quá nồng, để tránh cho sự hô hấp của người bệnh có chướng ngại.

7.1.2 – Đặt tượng Phật ở chỗ nào chỉ cốt cho người bệnh nhìn được.

7.2 - BẮT ĐẦU TRỢ NIỆM.

7.2.1 – Người trợ niệm chỉ dùng linh gõ nhẹ, và niệm A Di Đà Phật, không được dùng bất kì một pháp khí khác, hay tụng các kinh điển.

7.2.2 – Người trợ niệm khi đến nhà người bệnh, thấy người bệnh đã đến giai đoạn nguy cấp, thì miễn hết mọi nghi thức thiết bị, mà trực tiếp gõ linh niệm ngay bốn chữ A Di Đà Phật.

7.3 - SỐ NGƯỜI TRỢ NIỆM.

Mỗi một nhóm chỉ cần từ hai đến năm người trợ niệm là đủ, nếu có nhiều thì cũng không quá mười người, thời gian mỗi nhóm trợ niệm không quá hai tiếng làm chuẩn.

7.4 – PHÁP NGŨ KHAI THỊ .

7.4.1 – Nếu như thân thức của người bệnh tỉnh táo, thì người phụ trách trợ niệm hãy khuyên bảo họ bỏ lại mọi duyên trần, không nên níu kéo day dứt ở trong tâm, tùy theo tiếng niệm Phật mà niệm theo, hay là niệm ở trong tâm hay dùng tai chuyên chú nghe cũng được.

7.4.2 – Nếu như người bệnh có ý luyện tiếc thế gian nhà cửa tiền bạc con cái, thì người phụ trách trợ niệm giảng giải cho người bệnh hiểu, nếu tuổi thọ chưa

hết thì bệnh ắt khỏi, còn tuổi thọ đã hết thì nên vãng sinh về Tây Phương, khuyên người bệnh hãy phát khởi chính niệm nhất tâm niệm Phật.

7.5 - DỰ PHÒNG CHƯÓNG NGẠI.

7.5.1 – Trong gia đình của người bệnh, nên cử một người để phụ trách giúp đỡ đoàn trợ niệm, để tiện cho đoàn trợ niệm liên lạc khi người bệnh trong khi trợ niệm mà có xảy ra việc đột xuất gì.

7.5.2 – Từ khi bắt đầu trợ niệm, bất luận là người thân quyến thuộc, tuyệt đối không được trước mặt người bệnh mà bàn tán những việc khác. Nếu người thân muốn tham gia trợ niệm, thì cũng phải thông qua người trợ niệm báo cho người phụ trách, đợi cho người phụ trách đồng ý mới được tham gia trợ niệm.

7.6 – NHỮNG ĐIỀU CẤM KỴ.

7.6.1 – Người bệnh tự muốn tắm rửa thay quần áo, thì gia đình quyến thuộc phụ trách, nên đồng ý cho họ và phải làm trước khi trợ niệm, nhưng thấy tình hình bệnh nhân chuyển sang nguy cấp thì phải dừng ngay. Còn như người bệnh không muốn tắm rửa, thì không được miễn cưỡng chỉ làm thêm sự đau đớn cho họ.

7.6.2 – Khi bắt đầu vào trợ niệm thì đừng hết tất cả các việc như chuyển động, tắm rửa, thay quần áo, v.v...

7.6.3 – Không được hướng đến người bệnh mà nói những chuyện linh tinh ở thế gian, hay những lời an ủi động viên khích lệ của người thế tục, hỏi thăm di chúc, than ngán thở dài khóc lóc kêu than, để tránh cho người bệnh tâm sinh niệm ái, động tình thế gian, chướng ngại cho việc vãng sinh.

7.6.4 – Tư thế của người bệnh đến khi lâm chung, hãy mặc cho họ dù ngồi hay nằm, dù úp hay ngửa, nghiêng phải nghiêng trái, thì cứ mặc họ không được miễn cưỡng theo ý của mình.

7.6.5 – Trong vòng tám tiếng đồng hồ sau khi lâm chung, không được dùng tay va chạm vào thân thể người chết, thăm dò nóng lạnh còn ở nơi đâu, càng không được khóc lóc rơi lệ vào thi thể người chết.

7.6.6 - Trong vòng tám tiếng đồng hồ sau khi lâm chung, tuyệt đối không được di động, tắm rửa thay quần áo. Nếu sợ để lâu chân tay co quắp không duỗi ra được, chỉ dùng khăn nóng đắp lên một lúc là co duỗi lại được như khi còn sống.

7.7 - SAU KHI TRỢ NIỆM XONG.

7.7.1 – Sau khi người bệnh mất trong vòng tám tiếng đồng hồ không ngớt tiếng niệm Phật, qua thời gian này, việc trợ niệm cũng coi như xong.

7.7.2 – Sau khi đoàn trợ niệm xong, gia đình con cháu có thể tắm rửa tô điểm, thay quần áo, chuyển động nơi này nơi khác, hay khóc lóc kêu than cũng cho tùy ý.



BA LOẠI NGƯỜI NHẤT ĐỊNH VÃNG SINH



Thập lục quán kinh nói rằng: Có ba loại người tu tập quán pháp nhất định được vãng sinh.

1 – Người hiếu dưỡng đối với cha mẹ, lòng từ không có sát sinh, lại tu mười nghiệp thiện.

2 – Người thọ trì tam quy, giữ gìn đầy đủ các giới, không phạm một chút uy nghi tế hạnh.

3 – Người phát Bồ Đề tâm, đọc tụng đại thừa kinh điển, khuyên bảo người khác tiến tu đạo nghiệp.

BẢY ĐIỀU ĐÁNG TIẾC



1 - Nước Tây Phương lấy vàng ròng làm đất, lòng từ bi bao la nguyện lực cao siêu rộng lớn bao trùm hết tất cả chúng sinh của đức Phật A Di Đà, ngài dùng đài sen vàng, để cho chúng sinh ngồi lên đưa về nước ngài, mà chúng sinh lại không chịu đi.

Diêm Vương vô tình, dùng gậy sắt để đánh đập khảo tra tội nhân, chúng sinh không những không kinh sợ mà lại cứ chui đầu vào.

2 - Ở nước Tây Phương có rừng báu trăm thứ diệu kỳ, hoa thơm cỏ ngọt, chẳng có cung xạ, chẳng có chết chóc, có sao lại không tìm đến, cầu sinh nơi đó.

3 - Ở cõi đời này, thân chịu cơ hàn đói khát, sao lại không suy nghĩ mong cầu sinh về chốn ăn mặc tự nhiên mà có, chẳng phải nhọc lòng.

4 - Từ xưa tới nay, không ai lại không chết, vậy vì có sao lại không chịu suy nghĩ là chết rồi thì đi về đâu.

5 - Một đồng một cắc, một tác một phân, buôn bán khổ cực, dành dùm tích góp cũng chỉ mong sao được ở nơi nhà cửa đẹp sang. Vậy mà lại không mong cầu sinh nơi nhà cửa cung điện lầu các bảy báu trang nghiêm.

6 - Mắc một chút bệnh, cảm mạo thương hàn liền tìm thầy bốc thuốc, chữa trị ngược xuôi, thế mà lại không nguyên sinh về cõi nước không có bệnh khổ chết chóc.

7 - Trèo đèo lội suối, đạp núi băng sơn, tìm cầu tri thức, học hỏi đạo mầu, thế mà đức Di Đà ngài đang thuyết pháp thì lại không đến chiêm ngưỡng, tựa nương học hỏi đạo pháp liễu sinh thoát tử, trường sinh bất lão.

SINH SANG TÂY PHƯƠNG ĐƯỢC MƯỜI LOẠI THÙ THẮNG



STT	TÂY PHƯƠNG NƯỚC PHÁT	SO VỚI SA BÀ THÊ GIỚI	SỰ KHÁC BIỆT GIỮA HAI CỠ
01	<i>Hoa sen hóa sinh</i>	Sinh ra và lớn lên trong bào thai ô uế	1 - 2 - 3 - 4 - 5 <i>Là sự khác biệt về cội nước tịnh và uế, sạch và nhơ</i>
02	<i>Tướng hảo đoan nghiêm</i>	Thân thể hôi tanh nhơ nhớp xấu xa	
03	<i>Lấy vàng làm đất</i>	Bụi trần đất cát bấn thủ	
04	<i>Ăn mặc tự nhiên có</i>	Nóng quá lạnh quá đôi rét đau khổ	1 - 2 - 3 - 4 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 <i>Là sự khác biệt về khổ lạc, sướng vui và đau khổ</i>
05	<i>Nhà cửa cung điện tùy ý</i>	Xây dựng gian lao đau khổ	
06	<i>Bay đi tự tại</i>	Đi đứng khó khăn bệnh tật triền miên	
07	<i>Thiện hữu ái kính</i>	Oan gia hội tụ	
08	<i>Thọ mệnh vô lượng</i>	Lúc sinh lúc chết	4 - 5 - 9 - 10 <i>Là sự khác biệt về việc dễ làm và khó làm</i>
09	<i>Vĩnh bất thoái chuyển</i>	Nghiệp duyên chướng đạo	
10	<i>Thụ ký sau sẽ thành Phật</i>	Vào trong ba đường	

LIÊN TRÌ ĐẠI SƯ KHUYẾN NGƯỜI NIỆM PHẬT



STT	NẾU CÓ NGƯỜI	HOÀN CẢNH	TỐT NHẤT
01	<i>Phú quý</i>	Được hưởng thụ phúc báo ngay đời hiện tại	CHỈ NÊN NIỆM A DI ĐÀ PHẬT
02	<i>Bần cùng</i>	Gia đình nhỏ bé nghèo khổ	
03	<i>Có con nối dõi</i>	Đã có người thừa kế tổ tông	
04	<i>Không có con nối dõi</i>	Một mình sống tự do tự tại	
05	<i>Con cái hiếu thảo</i>	An hưởng con cái cung phụng hiếu thảo	
06	<i>Con ngỗ nghịch</i>	Miễn được việc ân ái trói buộc, duyên nợ không buộc ràng	
07	<i>Thân không bệnh</i>	Nên chân trọng lúc còn khỏe mạnh	
08	<i>Cơ thể bệnh tật</i>	Vô thường bức bách gần lắm rồi, mạng người mỏng manh	

09	<i>Cô quả một mình</i>	Tự do tự tại không ai ràng buộc, dây á không theo
10	<i>Khi gặp hoạn nạn</i>	Gặp việc hoạn nạn như thế
11	<i>Khi tuổi cao sức yếu</i>	Ngày tháng còn lại không được bao nhiêu
12	<i>Lúc tuổi nhỏ</i>	Tinh thần sáng suốt, cơ thể khỏe mạnh
13	<i>Lúc thanh nhàn</i>	Tâm không có việc làm cho bận trí
14	<i>Khi bận rộn</i>	Bận rộn như vậy tranh thủ thời gian nghỉ ngơi
15	<i>Đi xuất gia</i>	Tiêu diêu tự tại, không có chướng duyên
16	<i>Ở tại gia</i>	Biết là đang ở trong nhà lửa
17	<i>Thông minh</i>	Thông hiểu đạo lý nghĩa kinh
18	<i>Ngu si</i>	Các việc khác đều không làm được
19	<i>Học thiền</i>	Ngộ được vạn vật duy tâm tạo, tâm là chúa tể, tâm tạo tác
20	<i>Tu tiên</i>	Cầu trường sinh bất tử, đời sống trường thọ

CHÍN THỨ THÙ THẮNG KHI NGƯỜI NIỆM PHẬT



STT	SỰ THÙ THẮNG
01	Kinh chú chữ nhiều nghĩa lý huyền diệu khó nhớ khó trì - Niệm Phật chữ ít dễ nhớ dễ niệm.
02	Ở chỗ nào cũng có thể niệm được, không nhất thiết phải ở trước ban Phật.
03	Thời gian nào cũng niệm Phật được, không kể sớm tối, không kể lúc nhàn rỗi khi bận rộn.
04	Người nào cũng niệm được, không phân biệt giàu nghèo ngu trí
05	Tăng trưởng phúc đức.
06	Tiêu diệt trọng tội, trong kinh nói rằng, chí thành niệm Phật một tiếng, thì tiêu diệt 80 ức kiếp sinh tử trọng tội.
07	Thiên thần cung kính
08	Ác quỷ viễn ly.
09	Lâm chung vắng sinh, ắt được đức Phật thọ ký.

BẢY LOẠI BẤT TỊNH QUẢN



STT	THỂ LOẠI	Ý NGHĨA	PHÂN LOẠI
01	CHỦNG TỬ BẤT TỊNH	Thân thể con người là do từ ái đục ân ái mà sinh ra.	1 – 2 – 3 – 4 Thuộc về ở trong bào thai bất tịnh
02	THỤ SINH BẤT TỊNH	Từ tinh trắng của cha, máu đỏ của mẹ mà sinh ra	
03	TRỤ XÚ BẤT TỊNH	Thai nhi nằm ở dưới tạng phủ nhờ nhóp của người mẹ	
04	SỞ THỰC BẤT TỊNH	Thai nhi ăn máu huyết của mẹ mà lớn lên.	

05	SƠ SINH BẤT TỊNH	Khi sinh ra, đi trên con đường tối tăm như bản mà sinh	5 – 6 – 7 Xuất thai ra bên ngoài bất tịnh
06	CỬ THỂ BẤT TỊNH	Khi mới sinh, bụng và cơ thể chứa phân ứ đờm dãi như bản	
07	CỨU KÍNH BẤT TỊNH	Thọ mệnh khi hết, cơ thể trương phình thối nát	

Bất tịnh : *Có nghĩa là không trong sạch, như nhớp bẩn thỉu.*



NGƯỜI PHÁT NẢM LOẠI TÂM NHẤT ĐỊNH VẮNG SINH



STT	THỂ LOẠI	Ý NGHĨA
01	YẾM LY TÂM	Thế giới này có tám cái khổ giao nhau bức bách, oan gia hội tụ, cho nên khởi tâm chán ghét xa lìa.
02	HÂM MỘ TÂM	Hâm mộ khát ngưỡng cõi Tây Phương vạn đức trang nghiêm, thọ mệnh vô lượng.
03	BÁO ÂN TÂM	Ân đức của cha mẹ sư trưởng vô cùng to lớn, chỉ có quy y Phật đà mới có thể báo đáp thâm ân.
04	KHỦNG CỤ TÂM	Nếu đời này không được vãng sinh, thì phải chịu khổ báo trong sáu đường sinh tử luân hồi
05	TỪ MÃN TÂM	Khởi tâm thương xót cứu vớt chúng sinh đang trầm luân khổ ải .



CHÍN PHƯƠNG PHÁP QUÁN TƯỞNG BẤT TỊNH



STT	THỂ LOẠI	Ý NGHĨA	Thân
01	TÂN TỬ TƯỞNG	<i>Nằm ngay thẳng trên giường, hơi lạnh thấu thân</i>	người như bản hơi thúi như thế, chẳng gì là của mình,
02	THANH Ứ TƯỞNG	<i>Người chết sau ba bốn ngày máu huyết ứ đọng, xanh sáo vàng vọt, các mạch máu xanh nổi lên.</i>	thân ta rồi cũng như vậy, mau hãy giác ngộ, nhất
03	NÙNG HUYẾT TƯỞNG	<i>Các mạch máu vỡ ra, máu huyết đờm dãi ứ trào, chảy ra ngoài</i>	tâm niệm Phật cầu
04	GIÁNG TRÁP TƯỞNG	<i>Máu huyết đổ tan ra chảy thành từng giọt từng giọt</i>	
05	CỬ XÚ TƯỞNG	<i>Hơi thối nồng nặc ngấp trời, đến người thân cũng phải bịt mũi</i>	

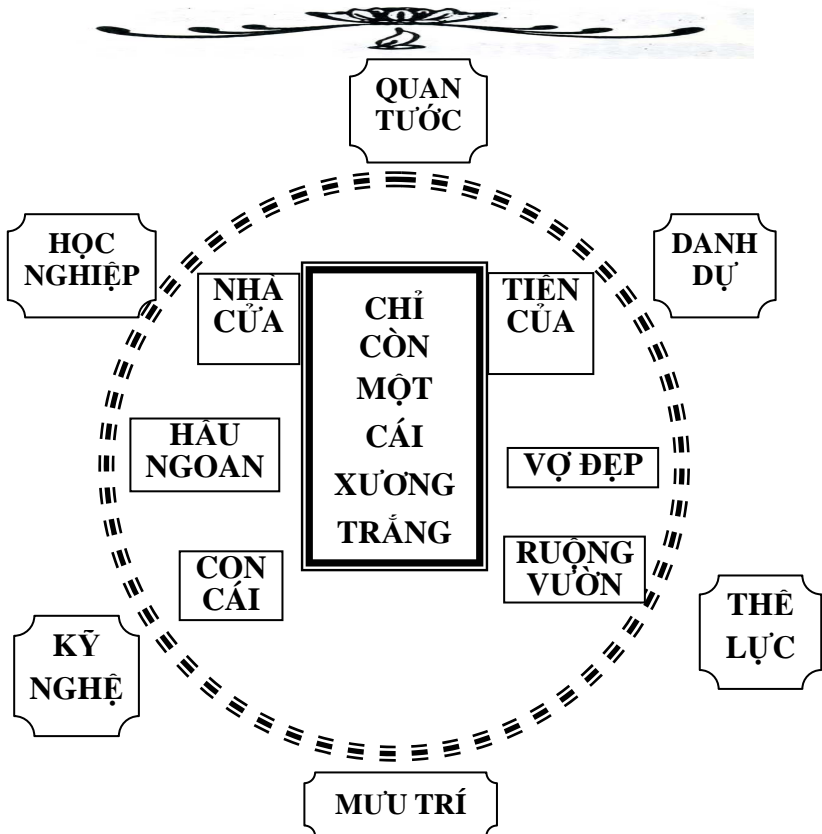
06	TRÙNG ĐẠM TUỞNG	<i>Trăm nghìn con trùng châu đến uống ăn xác chết</i>	nguyện vãng sinh.
07	CÂN TRIỀN TUỞNG	<i>Thịt bị trùng ăn hết rồi, gân xương lộ ra</i>	
08	BẠCH CỬ TUỞNG	<i>Đến lúc gân cũng hết, chỉ trơ lại xương trắng mà thôi</i>	
09	KHÔ HỦ TUỞNG	<i>Sương cốt gãy dập, dần dần tiêu tan hết</i>	



QUÁN XƯƠNG TRẮNG



Vậy thì có sao còn luyện tiếc những gì ở cõi thế gian này, thức tỉnh mau mau sớm tu hành, để chồng nhân lành nơi cõi Tây Phương. Sau này ắt được vãng sinh



Phải nên suy nghĩ mà cân lượng rằng : Tất cả những thứ này, từng cái, từng chiếc một đều không mang đi được một cái gì, tất cả để lại thế gian, chỉ có tội phúc nghiệp báo đi theo ta mà thôi.

NGÀI LIÊN TRÌ ĐẠI SƯ NÓI:

Chuyên trì danh hiệu đức A Di Đà còn thù thắng hơn là trì chú Vãng Sinh, lại thắng hơn các chú khác, cũng thắng hơn tất cả các công đức khác.

1 – NIỆM PHẬT THẮNG HƠN TRÌ CHÚ VẮNG SINH.

Trì chú Vãng Sinh ba mươi vạn biến, ắt là gặp được đức Phật A Di Đà, nhưng trì niệm danh hiệu Phật A Di Đà một ngày một đêm thì Phật thị hiện lên ngay trước mặt. Trong nghĩa chú có nói rằng: Ngày đêm sáu thời, mỗi thời trì tụng hai mươi một biến, có thể diệt được ngũ nghịch tội nặng. Nhưng chỉ cần nhất tâm trì niệm một danh hiệu Phật thì tiêu diệt được tám mươi ức kiếp sinh tử trọng tội.

2 – NIỆM PHẬT THẮNG HƠN CÁC CHÚ KHÁC.

Chuyên trì danh hiệu, tức đại thần chú, tức đại minh chú, tức vô thượng chú, tức vô đẳng đẳng chú.

- Chỉ cần mười niệm liền được vãng sinh, khi đã sinh rồi thì không còn thoái chuyển, uy linh bất khả lường đó chính là đại thần chú rồi.

- Nhất tâm bất loạn, đoạn trừ hết thấy vô minh

phiền não, thấy được tự tính bản lai diện mục của chính bản thân mình thì đó chính là đại minh chú rồi.

- Vãng sinh về cõi Cực Lạc, cứu kính rốt ráo sẽ được thành Phật, thì đó chính là vô thượng chú rồi.

- Chúng đắc được vô sinh pháp nhẫn, trở lại cõi Sa Bà thế giới, phổ độ chúng sinh thì đó chính là vô đẳng đẳng chú.

3 – NIỆM PHẬT THẮNG HON TẤT CẢ CÁC CÔNG ĐỨC KHÁC

- Trong vô lượng pháp môn, lục độ vạn hạnh, thì chuyên tâm trì niệm danh hiệu A Di Đà Phật, thì không có một cái gì là không nhiếp thọ được. Bởi vì người niệm Phật không xuất phát từ một cái tâm thuần nhất cho nên nhiếp không có hết. Cho nên cúi nguyện tất cả các vị đệ tử của môn tu tịnh nghiệp, hãy nên chuyên tâm tín nguyện vào việc tu của mình. Xưa kia các vị cô đức nhiều người tu theo pháp môn khác, nhưng sau rồi đều quay trở lại tu theo pháp môn niệm Phật, nữa là ngày nay chúng ta đang tu pháp môn niệm Phật, lại chuyển sang tu theo pháp môn khác ư!

4 – PHỔ KHUYÊN TU TRÌ.

Trong Tạng Kinh có nói: Người niệm Phật A Di Đà thì hiện đời được tiêu tai giải hạn, tăng thêm tuổi thọ.

Cớ sao nói vậy? bởi vì đức Phật này có nói ra lời nguyện như vậy: *“Khi ta thành Phật, mười phương chúng sinh chỉ thành tin theo, muốn sinh về cõi nước của ta, chỉ cần mười niệm xưng danh hiệu ta mà không được sinh, thì ta sẽ không lên ngôi chính giác”*.

Cho nên mỗi buổi chiều hành giả nên chắp tay hướng về phương Tây mà niệm rằng: **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật** ba lần, rồi lại niệm **A Di Đà Phật** mười lần trăm lần cho đến nghìn vạn lần, sau đó lại niệm một bài kệ:

“Nguyện đồng niệm Phật nhân

Tận sinh Cực Lạc quốc

Kiến Phật liễu sinh tử

Như Phật độ nhất thiết”.

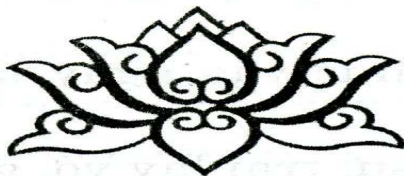
Nghĩa là: *Cúi mong cho những người niệm Phật, sau khi xả bỏ hết báo thân này, đều được sinh về cõi nước An Lạc gặp đức Phật A Di Đà, liễu sinh thoát tử, lại được như Phật phổ độ hết thảy chúng sinh đưa về đất nước Tây Phương. Sau đó chắp tay cúi đầu vấn tán mà lui.*

Pháp niệm Phật trên đây nếu hàng ngày đều làm, thì trong ao thất bảo nơi cõi Tây Phương tự nhiên mọc lên một đóa hoa sen, đến một ngày chúng ta sẽ từ hoa

sen mà sinh ra, ăn mặc tùy theo ý của mình mà hóa hiện đầy đủ ra trước mắt. Ở bên đó trường sinh bất lão không còn sinh tử. Nếu là người nữ niệm Phật vãng sinh, thì khi vãng sinh thân gái sẽ chuyển thành thân trai đầy đủ tướng tốt trang nghiêm.

Nguyện xin hồi hướng phúc lành tới tất cả các đạo hữu Phật tử phát tâm ấn tống, chuyển tay đọc tụng, học tập nghiên cứu rằng:

*Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Trên báo bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có người thấy nghe
Đều phát bồ đề tâm
Sau hết báo thân này
Đều sinh về nước Phật.*



MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TÓNG KINH, TƯỢNG PHẬT



- ❁ Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- ❁ Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch.
- ❁ Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- ❁ Bốn là, các vị Hộ pháp thiện thần thường ủng hộ nên những lời dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo lánh xa không dám hãm hại.
- ❁ Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- ❁ Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phúc lộc đời đời.
- ❁ Bảy là, lời nói, việc làm trôi người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, ngợi khen.
- ❁ Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khôn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- ❁ Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phúc lộc tròn đầy.

- ❁ **Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phúc quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng được thấy Phật, nghe pháp, phúc tuệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.**

- ❁ **ẤN QUANG TỔ SU' DẠY: Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp hội chúc thọ, thành hôn, cầu phúc, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu hương linh, hãy tinh tiến phát tâm Bồ đề ấn tống, để trồng cội phúc đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.**





韋馱菩薩

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT



MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC VỀ



**TỔ IN KINH VĨNH HOÀNG
CHÙA CAO LINH**

**Bắc Hà - Bắc Sơn - An Dương
Thành Phố Hải Phòng**

Điện thoại: 031.3589 673; 3589 850

FAX: 031.3589 850

Email: giacnghien2002@yahoo.com.tw

Web: nhangianphatquoc.vn

VIỆC LỚN NHẤT CỦA ĐỜI NGƯỜI



THÍCH GIÁC NGHIÊN *chuyển ngữ*



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

=====

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Nguyễn Thị Quỳnh
Sửa bản in: Thích Giác Nghiên
Bìa: Thích Giác Nghiên
Trình bày: Thích Long Minh.



In 1.000 bản, khổ 16 × 24 cm, tại công ty In & văn hóa phẩm.
Số xuất bản: 342-2008 CXB/397-140/TG
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2009